

Lá thư bạn đạo

Nghệ sĩ Tiền sĩ Bạch Tuyết
Sài gòn, 2001

Nội dung

Lời giới thiệu: Nhân sĩ Tổng Hồ Cẩm

Lời nói đầu: Tỳ kheo Thích Thiện Minh

01. Vì sao tôi theo Đạo Phật

02. Nghệ nhân Kim Cúc

03. Thư gửi người nữ tu sĩ trẻ

04. Trao đổi mấy chuyện đời thường

05. Yên tử nơi dấu chân xưa

06. Người nông dân tinh khiết

07. Người pháp lữ nơi thiền viện

08. Hoa Phượng, cây bút tài hoa

09. Sân khấu dân tộc: Những yêu cầu
bức xúc

10. Cầm bút cuối năm: Những người
Thầy

11. Cho tròn chữ hiếu

12. Tán mạn về Đạo

13. Lá thư bạn đạo

14. Trao đổi với các bạn trẻ

15. Miên man gió trời

16. Cư trần lạc đạo phú

17. Tinh thần Phật giáo trong sân khấu
dân tộc và các nước Đông Nam Á

18. Hạt bụi thiêng

19. Trái tim tình người

20. Hơi thở thiền trong nghệ thuật

21. Cảm nghĩ người xa quê khi xem
"Những thước phim đời"

22. Tôi đi tìm tôi

-ooOoo-

Lời giới thiệu Nghệ sĩ Bạch Tuyết với Đạo Phật

Bạch Tuyết là một nghệ sĩ đã có nhiều đóng góp cho nền văn hóa nghệ thuật cổ nhạc nói chung, và giao hưởng đến giai âm giai điệu ca ngâm với Phật giáo nói riêng. Tên tuổi của Bạch Tuyết đã thực thụ đi vào lòng khán giả, thính giả hâm mộ từ nhiều năm qua và mãi mãi đến nay.

Tuy nhiên điều đáng nói ở Bạch Tuyết là một nghệ sĩ cần mẫn, không ngừng trau luyện nghề nghiệp mình đã chọn. Mặc dù ở tuổi không còn trẻ, cô vẫn thiết tha về mặt học hỏi. Cô học đời, học đạo. Về mặt đạo đức, cô dành thời gian thực tập thiền định mỗi ngày. Có lẽ, chính vì thế, mà phong cách sống của cô vừa bình dị vừa sâu lắng, thanh thản.

Ngoài ra Bạch Tuyết còn là một cộng tác viên thân gần, tâm đắc của báo Giác Ngộ. Những bài viết của cô là chất xúc tác, làm cho nhiều người hâm mộ cô quay về với đời sống đạo đức theo tư tưởng ứng dụng của đạo Phật, gần gũi nhất với bạn đọc phụ nữ.

Chúng tôi không ngần ngại viết về Bạch Tuyết như một người Phật tử thuần thành, sống nỗ lực xây dựng tình người dưới ánh sáng điều dụng của đạo Phật. Bạch Tuyết là một nghệ sĩ Phật tử chánh tín, mà với lòng mến mộ, chúng tôi tự thấy cần có đôi lời giới thiệu với bạn đọc gần xa.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30-3-2001
Nhân sĩ TỔNG HỒ CẨM
Phó Tổng Biên Tập Báo Giác Ngộ
Phó viện trưởng Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP. HCM

-ooOoo-

Lời nói đầu

An Giang là một tỉnh thành của miền Nam Việt Nam có thiên nhiên và địa lý rất đẹp: sơn thủy hữu tình, vườn trái xanh tươi, cánh đồng bao la, sông ngòi, kênh rạch giàu cá tôm. Xưa kia từng là một trung tâm văn hóa Óc eo rực sáng trên bầu trời phương Đông.

Có lẽ nhờ đất trời ưu đãi cho vùng đất này nên thời gian qua vùng đất Long Xuyên, Châu Đốc đã xuất hiện nhiều tài năng văn nghệ có tâm cỡ trong nước lẫn ngoài nước đều biết đến. Về nhà văn có Anh Đức, Nguyễn quang Sáng, Mai văn Tạo, Lê văn Thảo; về nhà thơ có Viễn Phương; về nhạc sĩ có Hoàng Hiệp, Phan Nhân và giáo sư âm nhạc Trần Tấn Lộc; về nghệ sĩ sân khấu có Ngọc Bạch, Thẩm Thúy Hoàng, Bạch Tuyết v.v... Quả thật đây là niềm hãnh diện của Thất Sơn và dòng sông Cửu Long, sơn thủy ở đây chắc chắn không hổ thẹn đã tạo nên hình hài của từng nghệ sĩ có phong cách sáng tạo vượt thời gian lẫn không gian.

Nghệ sĩ Bạch Tuyết tuổi thơ mồ côi mẹ hiền. Năm 16 tuổi bắt đầu bước vào con đường sân khấu nghệ thuật. Từ trước năm 1975 và đến tận ngày hôm nay tên tuổi Bạch Tuyết mãi mãi đi vào lòng của dân tộc và thậm chí lan tỏa trên thế giới, bằng khả năng ca hát, đạo diễn, sáng tác, hội họa, từ thiện xã hội...

Có thể nói, nữ nghệ sĩ Bạch Tuyết là một con người tài sắc vẹn toàn. Nghệ thuật, tình yêu và danh vọng của cô đã đạt đến đỉnh cao. Về nghệ sĩ, cả vùng Đông Nam Á này, cô là người duy nhất đỗ Tiến sĩ Nghệ thuật học tại viện Hàn lâm Hoàng gia Anh Quốc. Mặc dù cuộc đời của cô có lúc thăng trầm theo sự biến thiên của dòng đời, nhưng bản chất của cô vẫn vui vẻ, hiền hòa, thanh thoi, nhân từ, siêng năng, cầu tiến và có một trái tim rất tình người.

Điều đáng nói ở đây, cô đã đạt đến đỉnh cao con đường danh vọng nhưng cô đã khai phóng thêm một lối đi nữa mà những nghệ sĩ khác khó làm được. Đó là con đường tìm đến một người cha tinh thần muôn thuở. Ai có ngờ một nghệ sĩ như vậy từng ngồi tụng kinh, tham thiền và nghiên cứu triết lý Phật giáo nhiều năm qua. Cô đã hai lần trở về cội nguồn thăm lại dấu vết người cha tinh thần đó trên vùng đất Ấn Độ, tuy những thánh địa đó bị thời gian và ngoại đạo tàn phá nhưng trái đất vẫn còn ôm ấp hình hài, bầu trời vẫn còn chở che linh khí những di tích ngàn năm lịch sử. Chuyến đi đó giúp ích niềm tin Phật pháp của cô rất nhiều, cô cảm nhận người cha đó là người cha lịch sử chứ không phải là người cha tôn giáo.

Cảm động về nghệ sĩ Bạch Tuyết là chúng tôi nhìn tận mắt và cảm nhận tận đáy lòng trong thời gian 360 giờ đồng hồ, cùng cô nghiên cứu và học thiền Quán Tứ niệm xứ

trên vùng đất Phật giáo Miến Điện. Đời nghệ sĩ bận rộn và dính mắc lắm sự nhưng cô thu xếp được thời gian quý báu đến Trung tâm Thiền Shee Oo Min học pháp hành, ở đây người phương Tây và phương Đông đến học thiền rất đông. Ở Trung tâm Thiền, mỗi ngày cô vừa thiền tọa và thiền hành đúng 18 tiếng đồng hồ theo quy định của nội quy, ngày ăn một buổi ngọ, không ăn phi thời. Những ngày giờ cô thực tập thiền ở đây hoàn toàn giống như bậc xuất gia, không dính mắc công việc, gác bỏ chuyện đời thường, trọn vẹn sống trong hiện tại, tâm tư tinh thức và chánh niệm.

Điểm lồi cuốn là nghệ sĩ Bạch Tuyết chia sẻ món ăn tinh thần này đến chư Phật tử mà cô hơn hai mươi năm kinh nghiệm, bằng cách tham gia cộng tác với tòa soạn báo Giác Ngộ, phụ trách mục Lá Thư Bạn Đạo, trả lời những thắc mắc về đạo Phật cho độc giả Phật tử, đồng thời giới thiệu nhiều bài viết về đạo Phật của mình cho Tăng Ni và đồng bào Phật tử.

Được biết những bài viết của nghệ sĩ đã được giới Phật giáo rất ái mộ và trân trọng, đặc biệt nhiều Phật tử nhờ đó đã chuyển hóa đời sống nội tâm rất nhiều.

Nhận thấy lợi ích trên, chúng tôi xin phép cô để biên tập lại những bài viết của nghệ sĩ in thành sách để phổ biến trọn vẹn tư tưởng Phật giáo mà Bạch Tuyết đã thực hiện trong thời gian qua và được cô hoan hỷ.

Hy vọng những bài viết trong quyển sách nhỏ này sẽ là cam lộ thủy và là người bạn tâm linh cho những người con Phật đang bước vào ngưỡng cửa chánh pháp.

***Kỳ Viên Tự, ngày 5-4-2001
Tỳ kheo Thiện Minh***

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Trang kế](#)

Chân thành cảm ơn Tỳ kheo Thiện Minh đã gửi tặng phiên bản vi tính (Bình Anson, tháng 04-2001).

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

update: 14-04-2001

Lá thư bạn đạo
Nghệ sĩ Tiên sĩ Bạch Tuyết
Sài gòn, 2001

[01]

Vì sao tôi theo đạo Phật

-ooOoo-

Nhờ giáo lý đạo Phật tôi nhận ra cái nhân của sự khổ trước hết là do ái dục muốn thỏa mãn dục lạc, muốn mở rộng cái Ta, muốn phá hoại điều mình không thích. Sự hiện diện của ái dục diễn ra trong mọi sinh hoạt của con người trên trái đất, trải rộng ra nhiều phạm vi từ văn hóa, xã hội, kinh tế, chính trị cho đến cả tôn giáo. Khi đã nhận ra cái nhân thì việc tiêu diệt dần cái quả khổ không phải là điều không thể làm. Và tôi thường lấy bản thân mình để làm những cuộc thí nghiệm. Có lúc thành công, có khi thất bại; nhưng cho dù ở vào thời điểm thất bại thậm thê tôi vẫn nhận được những kinh nghiệm vô cùng quý báu, rằng cứ cho đi càng nhiều thì càng bớt tham, cứ vui và tha thứ khoan dung người thì sự giận hờn đương nhiên tan biến. Để diệt trừ si mê tôi thường ngồi hàng giờ quan sát một đóa hoa sắp tàn, một người đang trong cơn hấp hối, quang cảnh một ngôi làng, một căn nhà sau cơn bão lụt, tôi ngắm bức ảnh một ngôi làng, một căn nhà sau cơn bão lụt, tôi ngắm bức ảnh quảng cáo đưa bé bụ bẫm bên cạnh hộp sữa và cùng lúc tôi nhìn những nếp nhăn trên khuôn mặt của người già... Tôi thấy hết những hình ảnh đó trong tôi và đồng thời tôi thấy trong tôi tất cả những hình ảnh đó, cả một dòng sinh diệt đến đi, hiện ra rồi dần dần tan biến, có không, không có, chưa bao giờ ngưng nghỉ. Tôi thấy luân hồi đang diễn ra trước mắt tôi, ngay trong tôi. Không cần phải đợi thấy ở kiếp nào...

Giáo lý của đức Phật còn chỉ cho tôi thấy những niềm vui ảo, gọi là ảo vì nó chỉ đến, ở lại trong chớp lát rồi ra đi thật bất ngờ không báo trước. Khiến người nhận được chưa vui trọn đã nước mắt ràn rụa vì đau khổ mất mát... Có thể lấy ví dụ chàng trai trẻ sinh lực dồi dào mừng rỡ khi vừa ra trường với điểm cao, nhưng lại buồn vì thân phận nghèo. Mấy ngày sau đó chàng trai này bỗng vui vẻ khi nhận được công việc làm với số thu nhập cao. Chàng trai tập trung làm việc thật siêng năng, thời gian sau chàng hơn hờ thoải mái trên chiếc xe thật đẹp, thật mới và tiếp theo đó chàng được thăng tiến trong công việc, thay đổi cương vị quan trọng hơn, nhà cửa lớn đẹp, vợ con xinh xắn... Một hôm nào đó tình cờ gặp lại trên phố đông người, mắt một lúc sau mới nhận ra người quen cũ. Chàng trai ngày nào giờ đang mang dáng hình tiều tụy, đôi mắt sâu quầng thâm sạm với vài nếp nhăn mờ chung quanh, đầu đó phảng phất cái nhìn mệt mỏi ẩn dưới hai hàng mi ... Hỏi ra mới biết rằng có sự thay bậc đổi ngôi ở chỗ làm biến anh thành người thất nghiệp, lần lượt tiếp theo khu nhà anh ở bị hỏa hoạn, người vợ vì quá lo sợ đã suy yếu thần kinh đang nằm bệnh viện, đứa con trai duy nhất không được chăm sóc, thiếu sự âu yếm nồng nàn đầm ấm của gia đình đã rơi vào bẫy rập cuộc đời trở thành đứa nghiện trắng! ... Câu chuyện là một ví dụ cho ta cảm nhận, rờ đụng, nhìn thấy sự luân hồi vẫn đang tuôn chảy triền miên trong ta, trong người, ngày đêm sáng tối... Khi chúng ta thấy chúng ta nhỏ, có nghĩa là chúng ta đang lớn; khi chúng ta thấy chúng ta lớn, có nghĩa là chúng ta đang già, đang đi đến sự hoại diệt. Sự đời cũng vậy,

đến như mây, đi như gió. Mây tròn thì đẹp mây đục thì mưa, gió nhẹ cho mát êm gió mạnh gây bão tố cuồng phong... Dự báo thời tiết không kịp cho chúng ta biết để có thể đề phòng thiên tai bão lụt, sụp đất, hay núi lửa...., bộc phác bất thần. Bởi mọi hiểu biết đều có hạn định. Như vậy có phải đúng như lời đức Phật dạy, rằng cái sinh, già, bệnh, chết quán quýt kiếp người, lôi kéo ta đi trong vòng trầm luân của sắc, thọ, tưởng, hành, thức; cái được gọi là quy luật của muôn đời. Chẳng khác nào như con trâu bị mắc sợi dâyનો lổ mũi... cái còn, mất, được, thua, giàu, nghèo, vinh, nhục giống như hình ảnh con trâu luẩn quẩn trôi lên hụp xuống bởi sự ràng buộc của sợi dây quai ác mãi mãi u mê tăm tối lầm lũi đi trong sáu đường.

Bạn thân mến,

Tôi quyết tâm đến với đạo Phật là đến với ánh sáng tri thức, ánh sáng trí tuệ, truy tìm cái nhân khổ nào đưa đến quả khổ, học cách làm thế nào diệt khổ trên đường đi đến sự giác ngộ. Giải thoát chính mình ngay nỗi khổ của mình nơi giờ phút mình đang sống, đang còn hơi thở, nơi cái dòng sống đang chảy cuộn cuộn hết tối đến sáng, hết đêm tới ngày. Giáo lý của đức Phật dạy chúng ta sống và chuyển đổi nghiệp lực của chúng ta. Tự tạo cho chúng ta cuộc sống an lạc thanh bình ngay trong hiện tại bằng chính tri thức, trí tuệ mà chúng ta thu lượm, tích lũy từ nhiều nguồn tri thức của nhân loại trong quá khứ cũng như trong hiện tại. Chúng ta cố gắng nhẫn nại kiên trì học theo tám cái chánh nơi giáo lý của đức Phật gồm : hiểu biết đúng đắn sự thật của cuộc đời, tầm lòng từ bi hỷ xả, nói lời chân thật hòa ái, hành động tốt lành ích lợi cho mình cho người, nuôi sống thân mạng với nghề nghiệp lương thiện, siêng năng trong chiều hướng tiến bộ tu dưỡng bản thân, nhắc nhở ta rằng con người cũng như sự vật không hề có cái ta biệt lập.

Bạn TDT quý mến,

Ngày còn nhỏ, đạo Phật trong tôi thật vô cùng đơn giản, đó là việc đi chùa với hoa quả trà nhang, quỳ trước chánh điện cầu bình an gia đình, gia quyến, gia tộc... Cầu siêu tịnh độ cho Cửu huyền Thất tổ. Sau này khi có chút hiểu biết, có điều kiện tìm hiểu kinh sách, nghe quý Thầy giảng, đọc và tham khảo nhiều nguồn tri thức khác của nhân loại từ trong quá khứ cũng như hiện tại ... Tôi cảm thấy phần nào an tâm khi nương nhờ giáo lý của đức Phật trên con đường đi tìm sự thật nơi con người đang hiện hữu và vũ trụ đang hiện hữu. Đạo Phật trong nhận biết của tôi không phải là một tôn giáo theo ý nghĩa thông thường mà là phương pháp, là con đường đưa đến sự giác ngộ, sự thể nhập chơn lý qua tri thức và hành động thực tiễn. Tôi kính thờ đức Phật, tập sống theo giáo lý vi diệu của đức Phật, tìm đến và nương theo sự hướng dẫn ở các bậc tu hành chân chính, quan sát, học hỏi nơi các vị Thiện tri thức, các bạn đạo, nơi các vị không cùng chung Chấn kiến, nơi những người thương tôi, những người mang nặng tiếng kiền với tôi ... hầu gom góp bổ sung cho vốn tri thức hạn hẹp của mình. Đầu đầu tôi cũng nhận được những bài học quý báu khó tìm thấy trong sách vở nhà trường.

Bạn thân mến,

Tôi tin rằng mình đang nuôi lý tưởng giác ngộ và luôn cố gắng tu tập hàng ngày bằng cách tôn trọng sự sống của người và mọi vật. Tôn trọng mọi giá trị vật chất lẫn tinh thần của người khác, giữ gìn hạnh phúc gia đình mình và tôn trọng hạnh phúc mọi gia đình. Tôn trọng sự thật, nghĩ điều thật, nói lời thật và làm bằng khả năng, bằng tấm lòng những điều xét thấy thật sự hữu ích cho đời. Không dùng những thức ăn hoặc thức uống nào làm cho tâm trí say loạn dễ tránh gây ra những hành động đáng tiếc trong lúc mất bình tĩnh và không còn giữ được sự sáng suốt. Tôi quan niệm đức Phật là bậc giác ngộ hoàn toàn và tượng Phật là biểu trưng lý tưởng đó với đầy đủ từ bi, trí tuệ, hùng lực của chân, thiện, mỹ. Tôi kính lạy tượng Phật với lòng xúc động, biết ơn người "*Lấy ngón tay chỉ mặt trăng*" cho con người nhiều thế hệ sau đó có chỗ nương theo đi tìm

đạo để rồi trong giây phút nào đó đầy đủ phước duyên gặp gỡ, tiếp xúc học hỏi hành trì... và hòa nhập vào chân lý, nhìn rõ "Bản lai diện mục" của chính mình. Điều này khác xa với việc quy lụy, sợ sệt trước những hình tượng được chính con người nặn ra, đặt lên bệ thờ, được tôn vinh như những vị thần linh có đầy đủ quyền năng ban phước lành hoặc giáng phạt mọi loài.

Tôi luôn luôn cố gắng nương Thầy nương bạn để tìm hiểu một cách tương đối chính chắn và thận trọng trong nhận định sao cho rõ ràng phân minh từ nơi những lời dạy của đức Phật, lời giảng của Thầy, Tổ. Luôn dành thời gian nhìn lại mình, nhìn lại dòng sống chung quanh mình để rồi phân tích, so sánh, đối chiếu cho đến khi nào nhận ra tính hợp lý, tính thuyết phục của vấn đề trước khi chấp nhận và áp dụng vào đời sống của chính mình trong quá trình suy nghĩ và hành động. Điều này được đức Phật khuyến khích. Quan trọng hơn nữa, mỗi khi đặt chân đến bất cứ ngôi chùa nào tôi cũng bày tỏ lòng yêu mến, sự kính trọng và biết ơn các vị Tăng, Ni. Nhìn thấy nơi các vị là những người Thầy gương mẫu trong giảng truyền đạo Pháp, diu dắt Phật tử cùng với các vị đi trên con đường giải thoát; chứ không hề có ý nghĩ xem các vị như những người thay mặt Thượng đế, thay mặt đức Phật để tha tội hay ban phước cho chúng sinh.

Đức Phật ngự trị trong tôi không phải là một vị thần linh. Ngài là một người thức tỉnh "Người thông đạt chân lý". Trong kinh Pháp cú đức Phật dạy rằng : *"Các người hãy tự cố gắng, Như Lai chỉ là người chỉ đường"*. Nói như Hòa thượng Thích Thanh Từ đã từng giảng cho chúng ta nghe, rằng đức Phật chỉ ra cho chúng ta nhận biết, thấy rõ sự thật bằng lời nói thật. Từ các Kinh, Luật và sau này là Luận, những nhà nghiên cứu, những bậc tu hành nhận ra cốt lõi của đạo Phật là đạo lý Duyên khởi qua bài kệ :

*"Cái này có thì cái kia có
Cái này sanh thì cái kia sanh
Cái này không thì cái kia không
Cái này diệt thì cái kia diệt."
(Mn. III, 63)*

Đạo lý Duyên khởi nói rõ tương quan tương duyên của tất cả hiện tượng vật lý và tâm lý. Sự hiện hữu của vạn Pháp chỉ là tương quan đồng thời của nhận thức chủ quan và đối tượng khách quan. Mọi sự vật ngoài và trong ta vốn sinh diệt biến chuyển theo quy luật nhân quả vốn không hề tiêu diệt hoàn toàn mà là tương quan khác thời. Hiện tượng này nhà Phật gọi là Vô ngã, Có nghĩa là mọi vật không có bản thể độc lập, mà là tổng hợp của nhiều điều kiện; còn lý Vô thường có nghĩa là mọi vật luôn luôn thay đổi từ trạng thái này sang trạng thái khác. Lý lẽ rất thật của đức Phật hiển bày cho chúng ta thấy cuộc sống loài người cùng toàn thể vũ trụ vốn không chắc thật, thường hay thay đổi và vì bản chất bất ổn định, không hoàn toàn nên gây cho con người nhiều đau khổ. Từ nhận thức này đức Phật nhắc nhở chúng ta cần phải thay đổi cuộc sống khổ đau thành cuộc sống an lành. Bằng tri thức, chúng ta nhận ra bản chất cái tạo nên sự khổ; cũng bằng tri thức, đức Phật dạy chúng ta diệt khổ.

Giữ gìn thân, miệng, ý và nhớ rõ các pháp lành, nhờ vào đó mà tĩnh tâm, ổn định tư tưởng, trau dồi trí tuệ, phục vụ chúng sanh. Luôn luôn ý thức và kiểm soát mọi động tác của thân, tâm trong mọi đi, đứng, nằm, ngồi, nói, cười, ngủ, thức...

Bạn T.Đ.T. quý mến,

Đời riêng của tôi cũng đủ vui đủ buồn, đủ hạnh phúc lẫn khổ đau như đám đông thầm lặng ... đủ vinh đủ nhục đủ cay đắng ngọt ngào như mọi sinh vật bình thường trên trái đất. Nhờ học hỏi nơi giáo lý của đức Phật mà tôi dẹp được lòng tự kiêu căng ngã mạn khi nhận về mình những gì thế gian cho là được, là vinh, và không quá nào lòng bị ai thống thiết than trách trời đất khi bị coi là mất, là nhục. Tôi đón nhận và biết ơn tất cả.

Tôi đến chùa lễ Phật, tụng kinh, tu thiền và góp phần nhỏ bé xây dựng Giáo hội, gần gũi mình sư, đạo hữu, Tăng Ni học hỏi giáo lý và kinh nghiệm tu dưỡng. Tôi thờ Phật trong nhà để tự nhắc nhở mình, hình ảnh đức Phật với tinh thần bi, trí, dũng giúp tôi cố gắng liên tục, kiên trì, vượt mọi trở ngại trên đường giác ngộ giải thoát. Tôi tụng kinh để tự mình huân tập chân lý ý đạo, đưa vào trí não mình tri thức kinh nghiệm giác ngộ của đức Phật. Trong kinh Pháp Cú có dạy rằng : "Tụng trăm bài kệ vô nghĩa chẳng bằng tụng một lời đúng chánh pháp mà khi nghe người ta được an lành". (P.C 102)

Tôi tự mình sám hối, niệm Phật, hành thiền tùy lúc, tùy nơi, tùy thời, tùy chỗ, giữ gìn các điều tu học căn bản, gần gũi thầy hiền bạn sáng, ăn cơm rau uống nước lạnh, mặc đơn giản, ngồi đúng cách, noi gương các bậc Thiền sư nhờ thiền định mà sanh trí tuệ. Không phải vô tình hay bất chợt mà cha đẻ của thuyết tương đối, nhà bác học Einstein cho rằng : "Nếu có một tôn giáo nào thỏa mãn khoa học, thì tôn giáo đó là đạo Phật". Theo thuyết tương đối của ông, không bao giờ có thể nói đến không gian mà không nói đến thời gian và ngược lại. Cả hai đều có liên hệ thân mật và tạo thành một liên thể không - thời gian. Điều cách đây hơn 2.500 năm đức Phật đã giảng nói qua giáo lý vô cùng khoa học của Ngài. Theo đạo lý vô ngã : " ... Xã hội và tập thể không phải là những cấu trúc cứng nhắc, không biến đổi, mà chỉ có những giả hợp của nhiều yếu tố như nhân sự, kinh tế, chính trị ...". Do đó muốn sống cao đẹp thì phải sống theo tinh thần vô ngã, lợi tha. Sống vì mọi người, cố gắng sửa mình, giúp người, sao cho cuộc sống chung quanh mình nhẹ nhàng hơn, tốt đẹp hơn.

Bạn T.D.T thân quý,

Thật đã quá dài cho một lá thư nhưng cũng thật sự quá ngắn, quá đơn sơ khi nói về tính khoa học cũng như ý nghĩa thâm sâu, chân lý vi diệu trong giáo lý của đạo Phật; nhưng biết làm sao tôi đang học Phật, bạn đang học Phật, triệu triệu người trên thế giới, đã đang và sẽ học Phật. Cái hôm qua non yếu, hôm nay đang vững vàng và ngày mai sẽ hoại diệt ... Và cứ thế ... Tôi xúc động ngập lòng mỗi khi nhớ lời dạy của đức Phật trong kinh Pháp Hoa, phẩm Thường Bất Khinh Bồ Tát : " ... Tôi là Phật đã thành, chúng sinh là Phật sẽ thành....". Kính xin các Thầy, Tổ, các bậc thiện tri thức hoan hỷ bỏ qua những thiếu sót chắc chắn phải có trong quá trình tu tập để mong trở thành người hữu dụng cho mình cho đời./.

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [Trang kế](#)

Chân thành cảm ơn Tỳ kheo Thiện Minh đã gửi tặng phiên bản vi tính (Bình Anson, tháng 04-2001).

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

update: 14-04-2001

Lá thư bạn đạo
Nghệ sĩ Tiên sĩ Bạch Tuyết
Sài Gòn, 2001

[02]

Nghệ nhân Kim Cúc

-ooOoo-

Chúng tôi quen gọi Cô là Cô Hai, hoặc nhõng nhẽo một chút là Má Hai Kim Cúc. Cho dù gọi thế nào, trong ký ức tôi, hình ảnh Cô mãi mãi đẹp bởi nhân cách, bởi nét tài hoa của người nghệ sĩ, hy sinh trọn lòng vì nghiệp tổ, thương yêu dạy dỗ, trân trọng chăm chút từng diễn viên trẻ là thế hệ sau mình. Cô dành trọn cuộc đời cống hiến cho nghệ thuật, chịu thương chịu khó nuôi dạy các con nên người bên cạnh người bạn đời là NSND Nguyễn Thành Châu tức Năm Châu, người Thầy cao quý của bao thế hệ nghệ sĩ.

Điều may mắn và hạnh phúc lớn lao trong đời làm nghệ thuật của tôi là được học nghề với các bậc nghệ nhân tiền bối vừa có tài vừa có công lớn gây dựng và phát triển nghệ thuật cải lương. Ở NSND Năm Châu tôi được bồi dưỡng tri thức để hiểu và trân trọng lịch sử, quá trình hình thành trên dưới năm trăm loại hình sân khấu trẻ của dân tộc trong hoàn cảnh đất nước thăng trầm. Ông thường vỗ đầu tôi: *"Con còn nhỏ mà sao thích tìm hiểu những vấn đề lớn lao như vậy? Nói thì nói vậy, chớ Ba Năm quý mấy đứa như con, làm người phải nhớ cội nguồn, làm nghệ sĩ phải học để biết nói lời hay, qua vai diễn giúp cho người nhận ra điều phải, biết yêu đất nước, yêu dân tộc, lấy đó làm lẽ sống"*. Ông dạy tôi chuẩn bị như thế nào cho những phút nhân vật im lặng mà sân diễn rung động như sắp nổ tung. Ông dạy cách làm sao cho câu thoại của bạn diễn nổi bật mà khán giả vẫn thấy tính hợp lý, sức nặng, sự hiện diện cần thiết của nhân vật mình thủ diễn.

Với Cô Hai Kim Cúc, sự xuất hiện của mỗi vai diễn trên sân khấu dường như có giá trị ngang bằng của một luận văn đại học. Tôi đọc qua cho Cô nghe lời thoại của tất cả các nhân vật, Cô bắt ngừng lại từng đoạn do Cô chọn, Cô sắp xếp lại theo trình tự của riêng Cô trong khi đi, đứng, cúi xuống, ngược lên, đọc thật to một đoạn hoặc nói thật nhỏ chỉ mình Cô nghe rõ. Vậy là Cô đã thiết kế xong cho nhân vật những đường dây đan vào nhau, từ mẫu thoại ngắn cho đến những đoạn độc thoại vài ba trang với đầy đủ động tác, cảm xúc. Điều quan trọng là Cô không cho phép tôi sao chép lại những sáng tạo thật quý báu mà Cô khổ công sáng tạo. Cô nói: *"Đây là cách Cô học từ Ba Năm Châu của con, khi đứa trẻ chưa có khái niệm về cái đẹp đã được trau chuốt, nó cần có cái bánh mồi để quan sát, nhìn ngắm, tưởng tượng và yêu mến. Sáng tạo mới dựa trên cái có thật đấy ả tượng giúp con bay bổng trong nghệ thuật, nó sẽ được hình thành độc đáo rất riêng con mà không đi chệch con đường nghệ thuật chân chính"*. Và rồi Cô ngồi im lặng, có khi hàng giờ nghe học trò của Cô nói lên những cảm nghĩ, những sáng tạo cho dù non nớt về vai diễn, cách thể hiện, cách xử lý giọng ca, lời nói... tự sự hoặc

đổi thoại. Sau khi Cô hoàn toàn đồng ý cách nhận thức, trình bày của người diễn viên đối với nhân vật Cô mới quyết định lên sân tập.

Có những động tác tưởng như bình thường chẳng có gì khó khăn nhưng tôi tập đi tập lại đến hai hoặc ba mươi lần cho đến khi Cô nói: "*Được rồi đó con!*". Cô lược những gì sơ lược thô thiển đời thường, trao lại cho các học trò của mình những chi tiết trung thực chân chất nhưng đầy tính thuyết phục của hình thức nghệ thuật bác học mà không xa rời chất tự tình dân tộc.

Lần đó Cô tập cho tôi vai một cô gái giang hồ, Cô nói đứa con gái nghèo vì hoàn cảnh nó sẽ biết xấu hổ không muốn cho người ta biết chuyện nó làm, còn lại thứ hai nó bằng lòng với nghề, thích làm dáng ra vẻ ta đây sành sỏi dạn dày khó thương ... Khi nắm được cốt lõi của các tính cách nhiều chiều của nhân vật thì người diễn sẽ chẳng khó khăn gì trong quá trình xây dựng nội dung cũng như hình thức làm cho nhân vật của mình có một sức sống tự thân vô cùng chân thật.

Theo Cô nghệ thuật ca – kịch cải lương đòi hỏi người diễn viên tiếp cận với nhiều cách nhiều phương pháp nghệ thuật khác nhau từ hình thức vũ đạo của sân khấu cổ truyền đến kịch hát Tây và rồi các hình thức múa của nhiều phong cách múa trên thế giới, cách thể hiện tinh tế của những nhân vật trong phim ảnh... Bởi cải lương là loại hình nghệ thuật mở, cải tiến không ngừng, tiếp nhận và chuyển đổi liên tục. Những nhân vật của cải lương vô cùng phong phú đó là người nông dân, là người trí thức, là quan chức, là thương buôn, là người vũ công múa ba lê, là nhà bác học, là người ăn xin là vị anh hùng... Thế giới càng văn minh khoa học kỹ thuật càng tiến bộ đời sống với những tiện nghi ngày càng cao đáp ứng sự đòi hỏi của con người... Bản thân những người làm nghệ thuật càng cần phải cố gắng nâng mình lên mới có thể phục vụ cho khán giả một cách tự tin và có ý nghĩa.

Cô Hai Kim Cúc đã ra đi nhưng những gì Cô đóng góp, những gì Cô để lại thông qua các vai diễn của Cô cho nhiều thế hệ công chúng khán giả, các học trò của Cô đang vẫn chịu thương chịu khó với nghệ thuật sân khấu cải lương ... tất là là vô giá.

Chúng tôi nhớ đến Cô, trả ơn Cô bằng cách mỗi vai diễn, tìm và thể hiện cho ra nội dung sâu sắc với hình thức vừa đẹp vừa chân thật công hiến cho công chúng khán giả yêu mến loại hình sân khấu cải lương, một trong những nhân tố văn hóa khẳng định nhận dạng Quốc Gia khi sánh vai cùng các nền văn hóa khác trên hành tinh, như ước nguyện của Cô Hai và của NSND Năm Châu thuở sinh thời./

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [Trang kế](#)

Chân thành cảm ơn Tỳ kheo Thiện Minh đã gửi tặng phiên bản vi tính (Bình Anson, tháng 04-2001).

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

update: 14-04-2001

Lá thư bạn đạo
Nghệ sĩ Tiên sĩ Bạch Tuyết
Sài gòn, 2001

[03]

Thư gửi người nữ tu sĩ trẻ

-ooOoo-

Cám ơn biết bao những ý tứ hồn nhiên trong lá thư của Cô. Ở đó là sự tin cậy thương yêu, những trao đổi chân tình làm ngời sáng lẽ đời, lẽ đạo.

Có hôm tôi ngồi vẽ một bức tranh, để rồi sau đó, sự "biết" đã bắt chợt đến một cách diệu kỳ, tôi không dùng từ "ngộ" mà chỉ dám gọi đó là tánh "biết". Bức tranh được chia làm hai phần: Một là quá khứ, hai là tương lai. Cái chấm tròn ở giữa là hiện tại. Chấm tròn có thể ví là một con người đang tồn tại. Muốn có một người phải có cha mẹ, muốn có cha phải có ông nội bà nội, muốn có mẹ phải có ông ngoại bà ngoại, muốn có ông nội phải có ông bà cố nội, muốn có bà nội phải có ba và má của bà nội, và bên ngoài... Cứ như vậy đến lúc bức tranh gần như bít bùng như những rễ cây chằng chịt của một khu rừng cấm, không tìm ra được lối đi (đây cũng chỉ giới hạn từ cửu huyền thất tổ), chữ xa hơn nữa, ngay cả những dấu chấm cũng không biết đặt vào đâu. Đó chỉ mới là mình, là quá khứ của mình, những nơi mà mình từ đó để đến trần gian này. Một người lập gia đình có nghĩa là bức tranh đã hoàn chỉnh. Hôm qua của mình cộng với hôm qua của người hôn phối, đó là tương lai, là nhìn, nghe, thấy, cảm cái quy luật vận vận hành. Vậy là con người ở giữa vòng trầm luân chìm nổi, khó định được bến, bờ, họa, phúc mà mình sẽ được nhận hoặc trả. Cứ như thế mà đi giữa nắng mưa giông tố, giữa bình yên cuộc đời, bất chợt. Bởi vì đâu ai có thể trả lời được, trong nhiều hệ tộc những người trên trước, trưởng thượng đã làm được bao nhiêu điều thiện, đã gây bao nhiêu điều ác. Và chúng ta, cái con người đang có mặt trong hiện tại với bao nhiêu chằng chịt níu kéo của bóng đêm quá khứ, làm sao không liên hệ với những ân oán đó? Ví như một trái xoài, sau khi ăn, người ta quăng hạt xuống đất, đủ nước đủ phân, mấy năm sau ở đó mọc lên cây xoài. Ai trong chúng ta sẽ đếm được bao nhiêu trái xoài trên cây đã được phân phối đi, trái nào ngon, trái nào sâu, trái nào sẽ mọc lên những cây xoài cần cỗi hoặc xanh tốt khác? Đức Phật nói: "*Từ vô thi vô chung*" - "*Vòng sanh diệt*" và đó là sự thật. Đức Phật nói: "*Nhờ có trí tuệ, chúng sanh sẽ nhận biết được Phật tánh để đi đến giác ngộ và thoát khỏi vòng sanh tử*". Đức Phật đã chứng minh điều đó từ bản thân Người trên đường đi tìm Đạo.

Người tu sĩ là người đã làm nên chuyện vĩ đại cho đời mình, ngay khi quyết định đặt bước chân vào thế giới của sự an lạc; người đó đã nhận được phước duyên từ nhiều kiếp, ly gia cắt ái cắt nghiệp trong quá khứ của mình, bởi hành động thiết thực của **Giới - Định - Huệ**, từ chối nhận cái quá khứ của người khác. Trước mặt thênh thang đất rộng trời cao, chứ không bị che mờ, bị luẩn quẩn trong sáu nẻo vừa của mình, vừa của người.

Các bạn đạo thân mến,

Sự hiểu biết của tôi về mọi việc rất hạn hẹp, nhưng trong mỗi sát na, mỗi hơi thở ra vào, tôi theo lời chỉ dạy của Đức Phật quyết tìm ra mình, tìm thấy mình trong bản thể của mọi vật. Hành trình này không khó nhưng cũng không dễ. Sự kiên trì tinh tấn bao giờ cũng cần thiết cộng với sự hỗ trợ của thầy, của bạn. Chúng ta nhất quyết rời bến mê, nhờ thuyền Bát nhã ngày càng mau đến gần bờ giác. Khi tôi chấp tay cúi mình lễ lạy các vị Thanh Văn, tôi tự nói với mình, đó là vì tôi ngưỡng mộ, kính trọng sự sáng suốt, sự quyết tâm, dứt bỏ mê lầm bước sang nẻo giác, trước hết của những con người có được đầy đủ phước duyên từ nhiều tiền kiếp. Tôi đang đi theo con đường các vị đi, và nguyện phước báu đến với mỗi người trong chúng ta mỗi giây mỗi phút.

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [Trang kế](#)

Chân thành cảm ơn Tỳ kheo Thiện Minh đã gửi tặng phiên bản vi tính (Bình Anson, tháng 04-2001).

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

update: 14-04-2001

Lá thư bạn đạo
Nghệ sĩ Tiên sĩ Bạch Tuyết
Sài gòn, 2001

[04]

Trao nhau mấy chuyện đời thường

-ooOoo-

Bạn thân mến,

Cuộc sống không khác dòng sông; khi nước lớn, lúc nước ròng, lúc chảy miên man, khi âm âm sóng cuộn, đoạn len lách qua khe sâu lũng hẹp, khúc thành thời êm ả bình nguyên, lên thác xuống ghềnh, rẽ Đông về Bắc. Kể bờ Nam nhìn thủy triều xuôi ngược, người bên Đoài đoán con nước ngược xuôi...

Phải quấy, đúng sai, thương ghét, vui buồn như sấm chớp mưa giăng, sáng còn tối mất. Chợt ẩn chợt hiện trong ý trong lòng, khó biết khó lường. Có thấy có nghe nhưng khó tìm khó hiểu, khi mọi thứ tự mình, vì mình và hành xử. Cái sức chứa của bao tử đã nhỏ càng nhỏ thêm, cái nơi chứa bộ não đã chật càng chật thêm, mọi thứ tự ngăn ngại, mọi cánh cửa tự đóng kín.

Vẫn là cái bao tử đó, vẫn bộ óc đó, nhưng chọn lựa thứ, chất, chọn chồn vào, ra... cọng rau đắng, chén trà lạt, chôn thị thiêng, khói bếp lều tranh, hoặc chén vàng điệu ngọc, bước cùng đồ nay vông lọng thên thang, con người vẫn mãi mãi truyền tay nhau dâng mật ngọt cho đời. Một bài hát, một bức tranh, khúc Nam ai, tiếng đàn bầu trở giấc. Điều lý tự tình xanh ruộng mạ tắm nắng mai. Tác phẩm nghệ thuật, câu thơ, lời vàng ý ngọc, đời gọi đó là tâm lòng.

Bạn "*thích*" tôi qua nghệ thuật, tôi cảm ơn bạn ở "*tâm lòng*", cả hai chúng ta biết ơn người tạo ra tác phẩm, những công nhân hậu đài, những chuyên viên kỹ thuật cùng biết bao "chiến sĩ trong thầm lặng chu toàn công việc đời thường một cách hồn nhiên đầy trách nhiệm" để tác phẩm ra đời, nơi tôi cùng các đồng nghiệp có chỗ vầy vùng, được bày tỏ suy nghĩ khả năng, khát vọng của mình, nhận được tình thương, sự mến thích của bạn, của khán giả, làm hành trang tạo nên những tác phẩm tốt hơn.

Sống tiếp nhận và chuyển tải, theo dòng lưu của thời gian, bao nhiêu rác rưởi là bấy nhiêu phù sa màu mỡ. Ta có bao giờ lắng nghe tiếng bày tỏ của sông, tắm mình trong dòng sông đời người, trôi chảy theo quy luật lớn ròng, họa phúc.

Bạn "*phục*" tôi cũng có nghĩa là bạn đang nhìn ra bạn, yêu quý bạn và "*phục*" bạn, trên đường tìm đến lý giác ngộ của Đức Phật. Tôi muốn kể với bạn về những chuyện thật đời thường một cách công bằng như đạo.

Bạn "*mộ*" tôi bởi những gì tôi sống tôi bắt gặp, nghiền ngẫm và kể cho nhau nghe qua tuần san mang nội dung Phật giáo, chúng ta "*mộ*" nhau như những gã cùng từ trên đường gió bụi tìm thấy, nhận ra viên minh châu trân quý của mình rõ ràng hơn, sáng

đẹp hơn nhờ giáo lý của Đức Phật. Tôi với bạn cùng nghe, cùng đọc, cùng suy ngẫm. Chúng ta biết ơn hết những lời giảng của quý thầy; trân trọng, kính mến giữ gìn từ trang từ chữ, từ quyển Kinh, Luận, Luật được quý Tổ sư, quý Sư nhiều đời tập hợp nghiên cứu biên soạn giảng dạy, hướng dẫn ... con đường đi truy tìm sự hiểu biết, hành trì, đến giác ngộ, cũng có thể ví như con đường học vấn của một đứa bé từ mẫu giáo cho đến cấp một, cấp hai, cấp ba, đại học, cao học và tiến sĩ ..v.v... tiếp theo là những công trình nghiên cứu. Chúng ta có những người thầy, những vị thầy, chúng ta gặp những người tu, những bậc chân tu...

Chúng ta có nhờ thầy giảng để hiểu, để thâm nhập kinh tạng, trí huệ như biển ... *"để tìm ra mình, tìm thấy cái tâm chơn như"*, cái *"bản lai diện mục"* của mỗi người mình, sao cho *"tội chướng tiêu trừ, căn lành tăng trưởng"*. Sự tự sửa, nhìn thấy cái lỗi của mình trong mắt người chứ không phải lỗi người trong mắt mình. Nhìn rất rõ từng cái cây, cao, thấp, sần sùi, trơn láng, tàn úa mục rữa hay xanh tươi, chết hay sống.

Chúng ta ái mộ sắc đẹp của cô gái đi dự thi hoa hậu, vỗ tay reo hò khi cô được đội chiếc vương miện hoa hậu, cũng nên nhắc nhở ta rằng, bên trong lớp da bọc thân cô, có đủ hết các chúng sanh khổ não, những vi sinh vật đang ngày đêm hoạt động trong cơ thể cô, đang, đã và chờ lúc thuận tiện ăn mòn dần, thả ra đầy đàn chất độc khác nhau để hủy hoại cơ thể cô. Những mầm mống của đủ thứ bệnh tật như ta, như người, như quy luật sinh thành hoại diệt. Nhớ thường xuyên, tự nhắc nhở thường xuyên cái sự thật không thể chối cãi này giúp ta tiêu trừ được lòng ganh tỵ, ích kỷ dẫn đến mưu mô toan tính, muốn giành giật, muốn hại người, tránh được nghiệp chướng oan khiên, vay trả trả vay, hại người, người hại nối theo nhau từ đời ông, đời cha, kiếp người kiếp thú ... luân hồi trong lục đạo.

Không gây thì không cần tránh, không tạo sẽ không phải cuu mang, không ác tức thiện. Chẳng có gì cần đi cần đến, chẳng có gì phải cố gắng cầu xin. Chữ tâm chổi ngời, chơn như hiển hiện.

*"Thuyền mây lá Đông Tây lặng ngắt
Nhớ vàng trắng trong vắt lòng sông".
(Bach Cư Di)*

Trăng bị mây che, nhìn lên ta nói: "trăng mờ", ngó xuống ta nói "sông mờ". Mây tan ta nói: "Trăng sáng trời trong lung linh đáy nước. Mây đâu? Trăng đâu? Giữ theo gió chút hương lòng. Tạ ơn tri âm tri kỷ. Người đi tìm tâm đập nhằm *"Hạt châu rời từ trong chéo áo"*- Hi! Hi!

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [Trang kế](#)

Chân thành cảm ơn Tỳ kheo Thiện Minh đã gửi tặng phiên bản vi tính (Bình Anson, tháng 04-2001).

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

update: 14-04-2001

Lá thư bạn đạo
Nghệ sĩ Tiên sĩ Bạch Tuyết
Sài gòn, 2001

[05]

Yên tử, nơi dấu chân xưa

-ooOoo-

Mùng hai hát "Hoàng hậu của hai Vua", đến ngày mừng 6 hát nhạc nhẹ ở thành phố, rằm tháng Giêng có mặt ở Kiếp Bạc, Côn Sơn và Yên Tử - đã lâu lắm mới có một tháng Giêng rộn ràng, hạnh phúc, thanh thản của nghệ sĩ trong sáng tạo rong chơi.

Thiền Trúc Lâm được sáng lập cách đây 700 năm, khi đức vua Trần Nhân Tông, người thoái vị nhường ngôi cho con, đi tu lúc 35 tuổi, để sau đó không lâu, Yên Tử trở thành trung tâm Phật giáo quốc gia. Yên Tử ở độ cao 1068 mét, là ngọn núi cao nhất có hình dáng cánh cung khu núi Đông Bắc thuộc thị xã Uông Bí, phía Nam là sông Bạch Đằng, phía Tây là Phả Lại có đền thờ đức Trần Hưng Đạo, có chùa Côn Sơn thờ Nguyễn Trãi, và phía Đông có vịnh Hạ Long.

Đường lên đỉnh Yên Tử khiến lòng ta lâng lâng nhớ xưa thương nay, ơn nguồn nghĩa cội; mỗi trạm dừng lại, vừa để thắp hương lễ lạy ở từng ngôi chùa, khiến cho người đi Yên Tử bao giờ cũng cảm nhận thật đúng lúc cần được nghỉ chân, để chuẩn bị cho đoạn tới.

Yên Tử đã có chùa từ thời Lý. Thiền sư Hiện Quang thuộc thế hệ thứ 14 dòng Thiền Vô Ngôn Thông đã trụ trì ở đây. Theo tương truyền, đức vua Trần Nhân Tông rời kinh đô đi đến đây, thấy suối trong cảnh đẹp, người đã nghỉ chân, tắm mát. Từ đó có tên gọi là Suối Tắm. Cũng theo truyền thuyết, khi vua tắm xong đi được một quãng, thấy cảnh đẹp Người dừng lại, mở lương khô ra dùng. Vua chia đồng đều cho những người đi theo, vì thực phẩm còn quá ít nên mỗi người chỉ đủ ăn lót dạ. Về sau, nơi đây được dựng lên ngôi chùa, gọi là Cầm Thực (ăn cầm hơi) để ghi nhớ.

Từ đây đi vào là chùa Lân ở thôn Năm Mẫu, có trước khi đức vua Trần Nhân Tông về tu ở Yên Tử, phải trải qua 5 con suối. Suối Giải Oan là đoạn cuối cùng nằm sát chân núi Yên Tử, xưa gọi là Hồ Khê. Tương truyền vua Anh Tông khi biết cha là đức Thái thượng hoàng Trần Nhân Tông về Yên Tử tu, Ngài sai gần 100 cung tần mỹ nữ từng hầu hạ vua chạy theo khuyên vua trở về. Không thuyết phục được vị Tổ tương lai của Thiền tông Việt Nam, nên các cô gieo mình xuống suối để tỏ lòng tiết hạnh với nhà vua. Xót thương những cung tần đã vì mình mà chết oan uổng, Thái thượng hoàng Trần Nhân Tông cho lập đàn tràng tại Hồ Khê có tên là suối Giải Oan.

Đi qua hàng xích tùng đã hiện diện trên dưới 700 năm (theo các nhà khảo cổ) sẽ đến Hòn Ngọc gió lồng bốn bề. Truyền rằng xưa kia, vua Anh Tông và các quan đại thần đã dùng kiệu nơi đây, đi bộ đến chùa Hoa Yên để bái yết vua cha. Từ gò Hòn Ngọc đi tới vài trăm mét là tháp Huệ Quang. Nằm giữa hàng trăm ngọn tháp là nơi đặt xá lợi của

đức vua Trần Nhân Tông. Tháp gồm có 6 tầng với chiều cao hơn 10m, ở tầng hai có đặt tượng đức vua Trần Nhân Tông bằng đá cẩm thạch, trước mặt tượng là bát hương khói tỏa nghi ngút. Chùa Hoa Yên nằm ở công vòm phía Bắc tháp Huệ Quang. Chùa được xây dựng trên vùng đất rộng, hình cánh sen, ở độ cao 700^m, từ đó có thể nhìn rõ con đường dẫn vào chân núi.

Đây chính là ngôi chùa mà đức vua Trần Nhân Tông trụ trì, nên được xây dựng rất quy mô. Đặc biệt hơn, cây đại 700 tuổi nằm nghiêng trước cửa chùa, vẫn trơ gan cùng tuế nguyệt qua bao tháng năm dâu bể thăng trầm cùng các triều đại. Đa số khách lên Yên Tử đều nghỉ lại đây để sáng hôm sau trực chỉ chùa Đồng nằm trên đỉnh Yên Tử. Ghé am Thiên Định, thác Ngự Đội, chùa Một Mái là những nơi vua ngồi tĩnh tọa, nơi vua tắm, nơi vua lưu lại sách vở kinh kệ cho con cháu đời sau. Và rồi chùa Bảo Sái mang tên vị Thiền sư thứ tư sau Trúc Lâm Tam Tổ là đức vua Trần Nhân Tông cùng Thiền sư Pháp Loa và Huyền Quang. Đây cũng là nơi Tổ Trúc Lâm thường đến nói pháp. Đường đi tới ta thấy am Ngọa Vân (Mây nằm) là nơi Tổ Trúc Lâm thị tịch, am được dựng dưới tán cây tùng lớn, trông theo dòng thác Từ chảy trên sườn núi. Gió đưa hơi nước từ biển vào và giữ lại, thành những đám mây bông bồng bênh lơ lửng, muốn dừng như chẳng muốn đi. Cách chùa Bảo Sái chừng 200 mét là chùa Vân Tiêu, chính giữa thờ Tam Tổ Trúc Lâm, cạnh bên là điện thờ đức Trần Hưng Đạo. Trước chùa là một vườn tháp gồm 6 ngọn đề chữ Hán "Vọng tiêu cung" cao 9 tầng, đặt trên bệ hình con rùa. Tháp được xây dựng từ thời Nguyễn. Trước khi lên đến chùa Đồng trên đỉnh Yên Tử, tôi ghé thăm và đốt hương trước tượng An Kỳ Sinh - một cột đá mang dáng dấp con người được dựng đứng theo chiều cao khoảng 3 mét. Từ An Kỳ Sinh tôi theo dòng người đồng đạo đi giữa hai khối đá to, chỗ dành cho một người đi chui qua gọi là "Cổng Trời".

Bia Phật là một khối đá tự nhiên hình vòm cuốn, mặt phía Nam có chữ "Phật", mặt phía Bắc có ba chữ Thiên Trúc Tự. Theo "Đại Nam nhất thống chí", thì ngôi chùa do một phu nhân của chúa Trịnh xây cất, mái lợp ngói bằng đồng. Ở độ cao trên 1000 mét, bia Phật và chùa Đồng nằm trên đỉnh Yên Tử, chột nắng, chột râm, gió thổi ào ào mây bay mù mịt. Trong tĩnh lặng mang sự biến đổi vô thường, khiến chúng ta nhớ tới lời đức vua Trần Nhân Tông: *"Thông minh trí tuệ khó trốn ngày đại hạn sắp sang, sức mạnh oai hùng đâu chống được khi vô thường đã đến ..."*

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [Trang kế](#)

Chân thành cảm ơn Tỳ kheo Thiện Minh đã gửi tặng phiên bản vi tính (Bình Anson, tháng 04-2001).

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

update: 14-04-2001

Lá thư bạn đạo
Nghệ sĩ Tiên sĩ Bạch Tuyết
Sài gòn, 2001

[06]

Người nông dân thanh khiết

-ooOoo-

"**Lá thư bạn đạo**" lúc có lúc không, lúc khoan lúc nhặt. Có người hỏi tôi vì sao không sắp xếp với tòa soạn để có bài hàng tuần. Tôi cảm động và biết ơn những lá tâm thư đầy ân cảm của bạn đạo dành cho báo GN, dành cho tôi.

Nhạc hay nhờ bỗng trầm khoan nhặt. Trời đất đã có triệu năm này sang triệu năm khác, nhưng mãi mãi mới với nhân loại, với từng người mỗi buổi sớm mai, bởi đất trời nhân từ chứa một khoảng cho người làm thơ có mặt. Sự sáng tạo bao giờ cũng xuất hiện trong những tình huống bất ngờ.

Yếu tố bí mật của trời đất làm giàu kho tàng tri thức của nhân loại, khiến thiên nhiên phong phú hơn. Mãi mãi con người không bao giờ biết đích xác sự xuất hiện hay biến mất, đo được dài hay ngắn của nắng, mưa, sương, gió, mây, giông, bão lụt, hạn hán ... Chúng tự đến tự đi không xin phép, không tạ ơn, không hối tiếc, không xót thương, không giận vui, không tha thứ. Và con người, qua cảm xúc trước những hiện tượng, đã sáng tạo, nói thay đất trời bằng những công trình, những phát minh khoa học, tôn giáo, tác phẩm nghệ thuật.. v.v... để chứng minh, để giải thích, để biện luận, để tự hào về sự tồn tại của cả dòng sống của nhân loại.

Đạo Phật dạy chúng ta biết đủ, còn chúng ta học hỏi lẫn nhau, trao đổi thông tin cho nhau để từ từ đến lúc nào đó giác ngộ, biết thế nào là đủ. Tôi có người bạn đạo thiết thân từ ngày còn trẻ, người bạn này làm nghề bán cơm rượu. Là Phật tử, chị thích đi chùa, nghe pháp, cùng các bạn đạo khác họp lại, gặp khổ giúp khổ, gặp vui góp vui bằng khả năng của mỗi người. Mỗi ngày chị làm và bỏ mỗi ở chợ 2 vò cơm rượu. Tiền thu được đủ cho ba bữa ăn gia đình, còn lại là làm Phật sự. Chị không có của dư của để, không nhà cao cửa rộng, không vòng vàng đo tay. Nhưng ai cũng thương chị, cần chị, quý trọng chị từ người quyền cao chức trọng cho đến một đứa bé. Tôi hỏi chị, chị làm cơm rượu ngon, bán đắt, nhiều người đặt hàng, sao chị không làm mỗi ngày 10 hoặc 20 vò, chị sẽ có nhiều tiền hơn, vừa đi làm Phật sự được nhiều, vừa để dành hậu thân. Chị trả lời đối với chị như vậy là đủ, làm nhiều cực thân, trong khi chị chỉ cần ngày 3 bữa đơn sơ đạm bạc. Ăn để nuôi thân khỏe mạnh sống tốt với mình, với gia quyền với cuộc đời, chứ không cần phải nuôi phủ phê cái thân vật chất, để tạo điều kiện cho nó gây nghiệp! Còn làm Phật sự mỗi ngày theo khả năng của mình; không nhanh, không chậm, không nhiều, chẳng ít. Như một người lội nước ngược, "cố gắng quá sẽ có ngày bỏ cuộc, thong thả bơi, tới lúc nào không hay".

Nếu mỗi ngày làm 10 vò sẽ có lúc ngã bệnh. Đôi khi đồng tiền kiếm được cách đó không đủ trả tiền thuốc và thiệt hại khác nhiều hơn trong thời gian nằm bệnh.

Ba mươi mấy năm, cuộc sống của chị thanh nhàn, bình thản, trong trẻo. Tâm đạo ngày càng lớn, nhân cách, tri thức ngày càng cao sâu, đời sống ngày càng đơn giản. Chị có mặt ở đâu nơi đó yên bình, mọi người hòa hợp. Nhà cửa sạch sẽ, vốn khéo; chị vô tư đến, lặng lẽ đi; nhưng ở mọi nhà chị đến và đi, người đàn ông muốn sửa mình để trở thành người chồng tốt, người đàn bà học cách tu thân để xứng đáng bổn phận làm mẹ, làm vợ, đứa trẻ học hành giỏi giang, hiểu thảo, lễ phép với cha mẹ, ông bà..., những người làm công kính trọng và trung thành với chủ; người chủ thương và quý những người làm công còn hơn cật ruột của mình...

Cách sống của chị khiến tôi nhớ đến thi sĩ Đào Uyên Minh, đời Đông Tấn (364-427), nổi tiếng về nhiều bài thơ, tản văn ngắn, lời bình dị, ý thâm trầm. Người đời tặng ông là Tinh Tiết tiên sinh vì cuộc sống của ông cao khiết. Không làm quan lớn, không có quyền uy, sự nghiệp nào ngoài một tập thơ mỏng và vài ba thiên tản văn ... Ông sống cuộc sống như quy luật nắng, mưa, tối, sáng, có, không của đất trời. Không xa hoa, không khổ hạnh, điều hòa được thất tình và tâm linh; trọng vật chất nhưng không đắm say, rất yêu đời nhưng không quá độ; coi sự thành công và thất bại như nhau, là mây bay, là nắng mưa huyền ảo. Ông khiêm tốn, độc lập, vô tư, giản đơn, chất phác. Là một thi sĩ hiểu rộng học cao, với cách sống chân thật, thông minh, nhân hậu của một người nông dân minh triết. Ông quyền luyến với người và vật bởi cái tình, "*nơi sinh sống miên viễn của mọi loài trên thế gian*". Tôi nhớ lời đức Phật đã từng dạy, rõ ràng, ông là người đã nhận ra bản chất của mọi sự vật! Và ông đã hành xử đúng như nó tự có, đã điều hòa cái muốn, cái cần giữ con người với thiên nhiên, đã đưa cái thần thái ấy vào tác phẩm nghệ thuật. Ông đã sử dụng cái thân vật chất đúng mực. Và nhờ nó mà tạo ra cái *pháp thân* thì ca sống mãi với thời gian, góp thêm một loài hoa quý, tạo cái đẹp thanh nhã cho vườn hoa nhân loại.

Chúng ta noi gương người xưa, học người nay, để tự hiểu mình, sửa mình. Trao đổi thông tin, giúp nhau sống tốt hơn, hành xử hợp lý hơn mỗi khi gặp may mắn thành công hay thất bại, bất hạnh trong đời mình, đời bạn, đời người. Chúng ta học để *biết thế nào là đủ* trong từng trường hợp, từng sự việc để tránh cho người, cho mình những nỗi khổ tâm, huyệt hẫng đáng tiếc.

Học chưa chắc đã hiểu. Nói hay, biết nhiều chưa chắc làm được, làm đúng. Nhưng dù sao cũng phải lên đường bằng sự học hỏi khiêm cung. Riêng tôi, khi viết là tôi đang học.

"Lá thư bạn đạo" có thể đến hàng tuần, có thể hàng tháng, có thể hàng năm. Nó tự đến tự đi như mai mùa Xuân, sen mùa Hạ, cúc mùa Thu hoặc sương giá mùa Đông. Cái bắt ngờ luôn mới trong trời đất cũng như trong chúng ta.

Thân kính

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [Trang kế](#)

Chân thành cảm ơn Tỳ kheo Thiện Minh đã gửi tặng phiên bản vi tính (Bình Anson, tháng 04-2001).

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

update: 14-04-2001

Lá thư bạn đạo
Nghệ sĩ Tiên sĩ Bạch Tuyết
Sài gòn, 2001

[07]

Người pháp lữ nơi thiền viện

-ooOoo-

Tôi đã được tin cậy, tôi đã đọc thư cô, tôi cùng chung ý nghĩ với cô, làm con người được sinh ra trong đời có đủ vui, đủ buồn, đủ mưa, đủ nắng; và điều bất hạnh là mồ côi cha lẫn mẹ. Không được lớn lên trong vòng tay che chở của mẹ cha, không được bày tỏ, sẽ chia hạnh phúc lẫn đắng cay khi thành công, lúc thất bại trong đời, và nhất là không có cơ hội để báo đáp thâm ân sâu nặng như Tổ tiên bao đời truyền tụng.

Cái ân nghĩa mà mỗi người chúng ta trong đời nhận được một lần cho toàn thể. Nói như đùa nhưng mãi mãi là sự thật, thật như đá tảng, thật như nước nguồn : "Đây là thứ viện trợ không hoàn lại". Bởi người cho không bao giờ đòi và người nhận không hề được biết trước khi nhận - khi thấy "có" tức là xong - cái sắc tướng hiển hiện cùng âm thanh tiếng khóc đòi bên mẹ.

Tôi cũng đồng ý với cô, người tu sĩ chân chính là người nhận ra những yếu tố tạo nên cái thân của mình, quan sát bên ngoài mình, bên trong mình biết được duyên, hiểu được nghiệp, cẩn trọng giữ mình.

Phật tử, người thọ giới Bồ Tát hay Tỷ kheo, Sa di luôn phát lòng từ, thương người, thương vật, mọi việc chu toàn nhưng không chứa chấp trong tâm. Tự mình tránh xa những hoàn cảnh dễ dãi, thuận tiện dẫn đến danh lợi, sắc dục, quán rượu, quan trường..., hằng ngày tâm tâm, niệm niệm; quý trọng chắt chiu những niềm vui thiên vị bên thầy, bên huynh đệ; siêng học giáo lý gội rửa thân tâm. Hộ trì sáu căn mắt tai mũi lưỡi thân ý sao cho sáu trần không lung lạc, không chuyển lay, tâm bi trí dừng. Nương vào đức hạnh, trí huệ của thiện tri thức, của bậc chân tu. Một mực kính trọng Tam bảo, nuôi dưỡng thiện căn của mình, giữ lòng dạ ngay thẳng trong sạch.

Nghe, hiểu, tin và thực hành chánh pháp, thấy được nguồn gốc của mọi đau khổ, phiền não của đời người trước những biến đổi triền miên sinh sinh, diệt diệt của muôn vật. Thấy niềm vui của ta trong niềm vui của mọi người, nỗi buồn của mọi người chính là nỗi buồn của ta. Trong cái mất có cái còn, cái mãi tin tưởng là còn đang trên đường hoại diệt.

Khi chưa được gần thiện tri thức, hiểu biết còn nông cạn, đôi khi mắt ta lướt qua cuộc đời chỉ như người khác lạ; buồn tẻ, chán chường, mệt mỏi thiếu vắng niềm tin, thờ ơ với mọi việc xảy ra chung quanh, miệt mài ăn uống ngủ nghỉ, trách móc, hận hờn, thị phi hơn thiệt..., làm vệ sinh..., tranh nhau áo lụa quần, là nhà cao tường rộng, đêm ngày sáng tối quanh quẩn, quẩn quanh.

Lúc gặp được Chánh pháp, tu tập ngày càng tinh tấn siêng năng, không lơ là giải đãi. Nhận rõ ràng nguồn gốc và bản chất của trí giác, cảm thọ, thấy được tự tính vô thường và duyên sinh của sự vật. Giới, định, huệ đầy đủ, tự biết nên nói gì, nghe gì, làm gì là cần, mang từng hơi thở sinh diệt mỗi sát na tạo duyên lành, phương tiện giúp người, đem những điều đã hiểu, đã hành diu dắt, lý giải những ai muốn tự mình tìm đường giải thoát không cảm thấy đơn độc, bơ vơ lạc hướng sai đường. Từ đây, nhìn vô thường không giận, không vui, không lo, không sợ. Tâm an lạc khi quán sát mình, nhìn muôn vật. Ôi! Thì ra đang có một cái thân, từ sinh ra lớn lên cho đến khi già chết, dù mỗi ngày làm việc cật lực để nuôi dưỡng giữ gìn mà vẫn não lòng chạy theo quy luật: mắt ngày một mờ, tai ngày một lảng, thân ngày một mỏi, da ngày một nhăn, mỗi ngày một khô, má ngày một hóp, tóc ngày một trắng, rụng rơi dần theo từng tờ lịch, hơi thở ngày càng ngắn, trí não ngày một mờ mịt, quên trước nhớ sau...; chẳng cứu nổi mình, hồng cứu được ai. Sinh tử uống đời, luân hồi càng lụy! Ha! Ha!

Đem hai chữ sống chết gắn ngay trước trán. Ta thương thân, quý thân, giữ thân mạnh khỏe, dùng thân này tu nhân tích đức, trí tuệ sáng suốt, tâm an định, để cùng người tay nối tay, chỉ nối chỉ thực hành những điều tốt đẹp phục vụ cho đời; quyết không chịu chuông, không nuôi thân mập mạnh để sinh lòng dục, khiên ham muốn nổi lên, làm điều cần quấy, ý ác trỗi dậy, che mắt bịt tai, hại người hại vật.

"Từ nơi Phật tánh, bốn nguyện của mỗi người tu tập lần lần các cấp bậc của Bồ Tát, tập chủng tánh, trưởng dưỡng tánh ... tu hành các pháp môn mà ngày càng phát sanh những thiện căn" (Kinh Phạm Võng lược giảng).

Đến lúc nào giới đức, phước đức và huệ đầy đủ, ta không còn buồn cho thân phận nhỏ cô, ta chẳng những mang đến niềm vui, hạnh an lạc cho trẻ bất hạnh, người cùng khổ mà còn giải được nghiệp chướng oan bao đời, báo đáp công đức sinh thành, nhờ công lao tu chứng mà cứu huyền thất tổ đều được an vị cõi Trời, siêu sinh Tịnh độ.

*Giống bồ đề tự mọc
Trên mặt đất thiện lương
Trong chéo áo có ngọc
Đạo là tâm bình thường.*

Chữ nhiều, nghĩa lạt, đạo càng xa! Khều áo, kéo tay chỉ mặt trăng rọi sừng thỏ ... Chúng ta thu ngắn con đường đi đến giải thoát, giác ngộ bằng trí tuệ, từ bi. Buông xả hết, không chấp trí chấp ngu, chẳng chấp mê chấp ngộ. Thư gửi đến cô, lời tự nói cho mình. Có đi ắt đến.

-ooOoo-

[Dầu trang](#) | [Mục lục](#) | [Trang kế](#)

Chân thành cảm ơn Tỳ kheo Thiện Minh đã gửi tặng phiên bản vi tính (Bình Anson, tháng 04-2001).

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

update: 14-04-2001

Lá thư bạn đạo
Nghệ sĩ Tiền sĩ Bạch Tuyết
Sài gòn, 2001

[08]

Hoa Phượng, cây bút tài hoa

-ooOoo-

Chiều đã xuống mặt trường giang bát ngát mà bóng người thương còn lẩn khuất giữa sông đây...

Những năm 60 đi xem tuồng hát cải lương Hà Triều Hoa Phượng, Hoàng Khâm, Kiên Giang, Bạch Diệp, Minh Nguyên, Cô Nguyệt v.v... trên sân khấu đoàn Thanh Minh Thanh Nga được xem là hành động văn hóa. Sân khấu nghiêm túc, diễn viên nghệ sĩ nhà nghề, tuồng tích có giá trị, rạp hát có máy lạnh tiện nghi kang trang sạch sẽ, khán giả lịch sự đến rạp thưởng thức nghệ thuật sân khấu với sự toàn tâm, toàn ý, cổ vũ, khâm phục tài năng của các nghệ sĩ chuyên nghiệp chân chính. Trong hoàn cảnh đó, Hà Triều - Hoa Phượng, nhất là Hoa Phượng đã có một vị trí đặc biệt trong lòng khán giả cũng như đa số diễn viên, nghệ sĩ được hát tuồng của anh là một vinh dự, may mắn cho đời làm nghệ thuật của mình.

Sau thế hệ Nguyễn Thành Châu (Năm Châu), Trần Hữu Trang, Hoa Phượng là người có cách viết độc đáo hiếm thấy, đó là giọng văn theo phong cách trang sức hầu như ai cũng cảm tình mến mộ, uyển chuyển nhưng không cầu kỳ hiện đại mà rất Việt Nam. Ở văn bản kịch người đọc có thể nhận ra cú pháp rõ ràng, từ ngữ chính xác, chưa nói đến bố cục và cách xử lý sắp xếp bài ca, và khi diễn viên đọc lên lại rất sống động hình tượng, không có ranh giới giữa kịch bản văn học và cách diễn đạt trên sân khấu.

Ngày trước, đa số trong chúng tôi ai cũng khó chịu khi nghe Hoa Phượng nhắc nhở ... Không ai được quyền nói sai một chữ cũng như bắt buộc phải chú ý chăm phẩy trong kịch bản nhất là khi được có dịp trao đổi thêm chương trình tiếng Việt hai cách nói và viết, tôi hiểu điều anh đòi hỏi ở các diễn viên, các nghệ sĩ, chính là đòi hỏi nghệ phát ngôn trước muôn người.

Nếu không được chăm sóc chu đáo hoặc chịu khó học hỏi nghiêm túc ở những người đi trước, bên cạnh sự thỏa mãn khán thính giả và nghệ thuật luôn luôn có thể sẽ tai hại và tiếng Việt ngày càng xa rời những gì tinh túy của dân tộc. Ở một khía cạnh khác, con người Hoa Phượng rất tự tin, thích hành động hơn thích nói, trung thực với chính anh cũng như trung thực với mọi người. Có lẽ nhờ vậy mà những nhân vật của anh hầu hết đều có tính cách đậm nét dù xuất hiện từ đầu đến cuối hay chỉ xuất hiện 5-10 phút thôi. Anh nói... "Viết kịch bản phải đúng văn phong như người đánh điện tín, ngắn gọn, súc tích, đầy đủ ý nghĩa" ví dụ:

- "Nhà người nói nhiều vì sợ người khác không hiểu, giá như người nói ít một chút, chắc sẽ hiểu nhiều hơn"... (Vô Kỵ Triệu Minh) 1964 ... Công lý như một người phụ lục

lộ mỗi ngày mỗi quét đường, tội ác như loài rác chợ mỗi ngày mỗi có... (Tần Nương Thắt, 1965).

... Có phải mới đây người chào hỏi Nguyễn Lưu Trần Độ, "trong khi ta cùng bá quan lơ lửng với họ riêng Khanh, nhìn vào dân giả, coi trọng những người chiến sĩ vô danh ngang với bậc đại công thần. Bìa đã nhỏ nên người ta chỉ hạn tính danh trong từng chiến tích oai hùng (Dương Văn Nga, 1979) câu văn trên người ta có thể nói, đọc, ca, theo kiểu nào cũng có cái hay của nó. Đó là câu vô vọng cô bình thường với giọng ca không lấy gì làm xuất sắc của tôi. Vậy mà từ thành phố này đến nhà hát Hà Nội cũng như nhà hát nhân dân Thái Nguyên, tiếng vỗ tay kéo dài hơn năm phút, là diễn viên tôi biết rằng khán giả đã vỗ tay đa phần cho cái ý nghĩa cái hay, cái hồn của câu văn phát xuất từ tâm lòng, từ tình thương của một người dành cho con người, những con người thường, thầm lặng, dòng chảy ngầm của dân tộc, những chiến sĩ vô danh sống hết lòng, chết không tính toán, không kể công.

Trong tác phẩm Hoa Phượng chúng ta rất dễ nhận ra cốt cách tâm hồn, tinh thần của dân tộc, của đất nước một cách hào hùng, thú vị và sâu lắng.

Ở một đoạn "Tôi Dương Văn Nga xin tế cáo cùng hoàng thiên hậu thổ, cùng anh linh các đấng Tiên Vương, có phải chẳng hồn thiêng sông núi đang quyện khối trầm hương, xin chứng cho hơi thở của Dương Văn Nga đang hòa cùng hơi thở của trăm họ. Đôi tay tôi thay cho triệu cánh tay người làm nên lịch sử. Nâng long bào Tiên đế như nâng gánh nặng sơn hà. Đây là quyền tự chủ, là niềm khát khao Lạc nghiệp Ấu ca, là nghiệp cả của Tiên Vương nghìn thu vừa rửa thẹn. Để trời Nam rực rỡ ánh minh châu, để chứng minh hào kiệt giống Tiên Rồng đời đời bất khuất".

Hoặc Lê Hoàng nói ở đoạn cuối trước khi đóng màn với Dương Văn Nga "Ta vừa khoác lên vai những thử thách rất tự hào của nòi giống anh hùng, của 3.000 năm bất khuất, lưng ngựa là ngai vàng ta thiết triều nơi trận mạc cùng ba quân đuổi giặc cứu sơn hà".

Anh đã dùng từ "đuổi" thay vì có thể dùng từ "đánh" hoặc "giết". Tôi hỏi anh tại sao? Anh trả lời Nguyễn Trãi viết trong Bình ngô đại cáo... "Đem nhân nghĩa thắng hung tàn, lấy chí nhân thay cường bạo, giặc vào nhà ta đuổi chúng đi, chừng nào không đi mới đánh, đánh không đi mới giết, bị bắt buộc mới xuống tay". Bởi vì... Nhân nghĩa là bản chất của dân tộc Việt Nam. Ngày hôm nay chúng ta đang sống, sự tưởng nhớ biết ơn những người đi trước, không nên chỉ bằng lời nói mà phải bằng hành động nhân nghĩa với con người đương thời, và mỗi hành động ngôn ngữ phải chính xác.

Cũng như trong Dương Văn Nga, ở cảnh chót đoạn gặp lại Lê Hoàng tại Sơn Lăng.

... Ta đứng đây đã thấy ngã ba sông chảy trong óc, trong tim, trong trang sử tiền rồng thuyền xã tắc.

*Phân vân bề tiến thoái
Đất nước hơi ai xứng là gạch nối.
Để gắn liền hành diện giữa xưa nay
Để cho ta trang trọng khoác long bào
Ngôi cửu ngũ từ đây đã có chủ
(Dương Văn Nga 1979)*

Trên là một đoạn lời cũng như bao đoạn lời khác trong các vở tôi đã diễn, nhưng ở đoạn trên khi nhà hát Trần Hữu Trang về miền Bắc phục vụ tháng tư năm 1979, cả đoàn được đi tham quan các di tích lịch sử. Đến đền Hùng, chúng tôi trèo từng bậc thang lên đến thượng. Nhìn thấy ngã ba sông thật rõ. Tôi thầm cảm ơn anh, nhờ những

câu văn của anh, cũng như một số tác giả có tài năng khác, mà những diễn viên chúng tôi càng ngày càng hiểu, càng thương hơn, cảm thông hơn, càng tự hào hơn với đất nước mình, dân tộc mình để từ đó gửi đến khán giả. Tại sao tôi phải nói lên điều này. Một chuyên gia sân khấu nổi tiếng của nước ngoài đã nói : "Sân khấu có nghĩa là người ta dựa trên cái giả, nói lên cái thật", diễn viên giỏi chừng nào thì thành công lớn chừng nấy. Tôi xin được thêm : Cái hay của sân khấu còn ở chỗ người ta dựa vào một cái thật để hư cấu thành giả, và khi nào cái giả đó được khán giả tưởng thật, điều đó đưa đến ý nghĩa toàn vẹn của sự thành công. Bởi vì mọi việc bắt nguồn từ cái thật mới có sự thuyết phục, nhưng cái thật ngoài đời ví như một hạt ngọc chưa được mài giũa, nó phải nương nhờ vào cái giả (hư cấu) của sân khấu để trở thành một cái khác "giả mà rất thật". Tác phẩm sân khấu đạt đến trình độ đó thì giá trị nhân bản của nó mới đáng đề cập và sự có mặt của những tác phẩm vừa nói giúp cho con người vươn tới cái đẹp và thật trong cuộc sống.

Trong chừng mực nào đó, một số vở của Hoa Phượng đạt được những yêu cầu nêu trên. Bởi vì anh không đơn điệu lặp lại các hình tượng nhân loại trong dân tộc, cũng không "dĩ thành bất biến" mà ở anh chúng ta thấy sự thể hiện nằm trong một phối hợp liên kết các phẩm chất nhất định. Bởi vì một trong những phương tiện góp phần làm sâu sắc tính dân tộc, trong nghệ thuật sân khấu, chính là ngôn ngữ. Ngôn ngữ trong tay anh nó trở thành sinh động, chúng ta có cảm tưởng chúng biết đi, biết múa, biết hát, biết khóc, biết giận, biết thương... Cũng như anh đã đưa dân ca, ca dao vào tác phẩm thật hài hòa nhuần nhuyễn hợp lý.

*Vì dầu câu ván đóng đinh
Cầu tre lắt lẻo gập ghềnh khó đi*

Anh thêm vào :

*Khó đi mẹ dắt con đi
Con thi trường học mẹ thi trường đời
(Tuyệt Tình Ca)*

Mới mà cũ, dân tộc mà hiện đại.

Mãi sau này người ta sẽ quên tên Hoa Phượng để chỉ nhớ những câu tương tự. Tóm lại, Hoa Phượng đã kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc một cách thông minh, không ồn ào, không câu nệ. Phạm vi bài viết không cho phép chúng ta đi sâu vào một khía cạnh khác của tác phẩm của Hoa Phượng. Ở đó bản sắc dân tộc độc đáo anh đã hết sức trân trọng gìn giữ đồng thời với tính nhân loại như BÊ LINH KY nhận định: "*Đối với nhà thơ, nhà văn muốn làm cho thiên tài của anh ta được khắp mọi nơi và mọi người công nhận, anh ta cần phải làm cho tính dân tộc trong tác phẩm của anh ta trở thành hình hài cơ thể, xương thịt diện mạo của toàn nhân loại*".

Trong một số tác phẩm của Hoa Phượng chúng ta thấy rất rõ. Trước đây nhiều lần được tiếp xúc với anh, những lời nói của anh tôi sẽ nhớ và sẽ mãi nhớ xin được ghi ra đây một trong nhiều câu anh đã nói trong dịp trao đổi để kết thúc bài viết này:

"Dân tộc mà không chứa đựng cái chung lớn lao của toàn nhân loại thì dễ dẫn đến dân tộc hẹp hòi nhưng cũng không có cái nhân loại chung chung, nhân loại nào cũng dựa trên cơ sở dân tộc cụ thể và con người, càng hiểu biết nhiều càng trở nên từ bi hơn".

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [Trang kế](#)

Chân thành cảm ơn Tỳ kheo Thiện Minh đã gửi tặng phiên bản vi tính (Bình Anson, tháng 04-2001).

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

update: 14-04-2001

Lá thư bạn đạo
Nghệ sĩ Tiên sĩ Bạch Tuyết
Sài gòn, 2001

[09]

Sân khấu dân tộc: Những yêu cầu bức xúc

-ooOoo-

Gần đây sân khấu ta, nói đúng hơn là một số vở diễn của ta tỏ ra thích thú với cái xấu, cái ác, cái phi nhân bản ... có vở đã diễn tả con người như súc vật hoặc con vật muốn thành người thì trước hết hãy làm điều súc vật nhất trong con người, diễn tả hành động xấu, hành động ác, con người xấu, con người ác bất chấp cả sự thật, cả chân lý, cả sự hợp lý tối thiểu của chi tiết, tình tiết văn học, kịch... Tôn trọng sự thật mặc dù đó là sự thật đớn đau, kinh khủng, thậm chí tàn nhẫn và rùng rợn vẫn có khả năng giữ cho kịch, cho sân khấu không sa vào vũng bùn của một sân khấu phi nhân bản..." (Tập chí Sân Khấu số 178/96 Hội NSSK VN). "... Sân khấu chạy theo hàng chợ đã vứt bỏ đi những giá trị đích thực của mình..." (Tập chí Sân Khấu 191/3/98)...

Còn nhiều và rất nhiều những ý kiến, những nhận định khách quan, khoa học của người trong cũng như ngoài giới về sự khủng hoảng khán giả của sân khấu dân tộc trong hiện tại với các nguyên nhân khác nhau. Có nên chăng những người trong nghề cần được tạo những cơ hội để sân khấu tự nhìn lại mình.

Một vở diễn từ khi nằm trên bàn viết của tác giả cho đến ngày đầu tiên ra mắt khán giả phải tuân tự đi qua những khâu như đọc, cắt, sửa, duyệt, tập quanh bàn, tập trên sân, y phục, trang trí mỹ thuật, âm thanh ánh sáng..v.v... Khi mọi việc tương đối hoàn chỉnh cho đêm ra mắt, còn qua một lần hoặc vài ba lần xem lại với sự góp ý về nội dung chủ đề tư tưởng, về chuyên môn trước khi đem trình làng. Tuy nhiên chịu khó xem từ đầu đến cuối những vở diễn gần đây chúng ta dễ dàng nhận ra những chệch choạc, non kém, tặc trách đúng ra không nên có ở những vở diễn mang tính chuyên nghiệp.

Về tác phẩm, chúng ta thấy sự thiếu vắng hơi thở nóng bỏng của thời đại trong thể hiện nội dung, chủ đề ... Sự lặp lại một cách lười biếng, cầu thả trong cách viết ở một số vở, nghèo nàn chất văn học, ngôn từ cho mỗi tính cách nhân vật, người xem không thể phân biệt đâu là ngôn phong, cách xử sự của người bình thường, nhà lãnh đạo, vị anh hùng, người bán bia ôm, một nhà giáo... Sự thiếu thông hiểu âm nhạc truyền thống đưa đến cách xử lý lý thô triển những bài bản kinh điển của nhạc tài tử vốn là cái cốt tủy làm nên giá trị tuyệt vời cho sân khấu ca kịch, việc đặt bài ca không đúng tình huống khiến diễn viên ngượng ngùng trong diễn xuất, tiết tấu kịch bị chậm chạp, rời rã, người xem chán ngán mệt mỏi, bức mình như không thể tự lý giải. Vở diễn trở nên quê mùa, thô nhám, kém giá trị trước con mắt người xem, diễn viên xuất hiện trước công chúng mang dáng dấp của những con rối hành động và ca hát theo một số công thức quen thuộc mà chẳng để lại dấu ấn nào. Sự thiếu đầu tư của diễn viên dành cho mỗi nhân vật của mình đã chùng mứa nào đó phơi bày ý nghĩa trần trụi của lòng tự trọng bị vơi đi

trước con bão kinh tế thị trường - cụm từ rất quen thuộc được dùng trong nhiều trường hợp để biện minh cho những vỡ diễn mà báo SKTU gọi là hàng chợ. Nghệ thuật sân khấu dân tộc đã bị tổn thương trong con mắt của những thức giả, những khán giả chân chính từng yêu mến, trân trọng, nuôi dưỡng chăm sóc, nâng niu loại hình này, hàng chợ vẫn mãi mãi là những mảng đời thường không thể thiếu khi con người trong tất bật cuộc sống vì manh áo miếng cơm. Nhưng bên cạnh đó "... Ước mơ ngàn đời của con người về một xã hội, một thế giới không tồn tại cái ác, cái xấu, có thể là một ảo tưởng, nhưng vẫn là một tồn tại hiện thực trong dòng sống con người. Ít nhất mơ ước đó cũng làm cho con người muốn sống hơn, muốn đấu tranh hơn, một mặt làm cho con người càng người hơn, đẹp hơn..." (Tập chí SKTU tháng 2/96).

Những người làm nghề sân khấu chính bao giờ cũng mong muốn qua tác phẩm nghệ thuật, là tấm gương soi chân thật, trung thực mang đầy chất nhân văn, trình bày khát vọng tự thanh lọc để đi đến cái đẹp, cái hoàn thiện trong mỗi con người, điều mà Aristote đã từng nêu lên hai ngàn năm trước. Đâu đây đã, đang có những tín hiệu mới cho sự hồi sinh cái đẹp, cái thiện, cái chân thật, trả về cho sân khấu những giá trị quý báu và cần thiết cho con người như nó đã từng. Điều đó không dễ nhưng không phải không làm được bằng tài năng và tấm lòng của người làm nghề cùng với quyết tâm nơi những người tự đặt cho mình trách nhiệm đối với công chúng đương thời, với nền văn hóa dân tộc trong quá khứ cũng như cho tương lai.

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [Trang kế](#)

Chân thành cảm ơn Tỳ kheo Thiện Minh đã gửi tặng phiên bản vi tính (Bình Anson, tháng 04-2001).

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

update: 14-04-2001

Lá thư bạn đạo
Nghệ sĩ Tiên sĩ Bạch Tuyết
Sài gòn, 2001

[10]

Cảm bút cuối năm: Những người Thầy

-ooOoo-

Từ thuở sinh ra được cha mẹ ẵm bồng, ru dỗ nuôi nấng dạy bảo, khuyên lơn cho đến lúc vào đời trở thành Anh, Chị, Ông, Bà ... nhận được sự thương yêu, kính trọng ngưỡng mộ của bao người. Mỗi người trong chúng ta có đủ thời gian, tấm lòng, trí nhớ để kể ra, ghi nhớ hoặc chép lại rằng chúng ta đã được học qua bao nhiêu người Thầy, vị Thầy ở tất cả các lĩnh vực trong đời sống.

Thầy dạy chữ, Thầy dạy nghề, Thầy dạy cách sống, cách cư xử, cách hành động, cách yêu thương, cách sáng tạo ra cái đẹp, cách từ bỏ lòng ích kỷ, hằn thù ganh tỵ nhỏ nhen, cách làm thế nào cho mình ngày một trong sáng nơi ý nghĩ, tươi đẹp trong sắc thái, hữu dụng cho đời, khoan dung nhân hậu, hơn trong cái nhìn bạn bè đồng loại.

Ông bà xưa thường nói: *"Không Thầy đó mầy làm nên"*, lại có câu *"Công Cha, áo Mẹ, ơn Thầy"* chúng ta hiểu rằng công sanh thành dưỡng dục và dạy dỗ nên người, biết sống theo lẽ phải ở đời, rõ ràng quan trọng như nhau.

Chúng ta được Thầy dạy từ những bước đi chập chững để biết công đức sinh thành của cha mẹ, dạy phải tập sống như thế nào để chứng tỏ mình là đứa con hiếu thảo, tri thức chúng ta nhận được từ đơn giản đến sâu rộng, từ thô đến tế nơi các bậc Thầy, làm sao có thể tồn tại trong đời, trong dòng sống của nhân loại từ đời này sang đời khác từ thế hệ này sang thế hệ khác, không quên, không nghĩ tưởng đến việc báo đền công Cha nghĩa Mẹ ơn Thầy.

Chữ Thầy viết hoa mang biết bao ý nghĩa biết bao ấn tượng với nhiều tầng lớp nhiều hình ảnh khác nhau gần gũi quần quít bên chúng ta suốt từ lúc có mặt cho đến khi rời khỏi thế gian này. Thầy với hình ảnh chiếc áo the đen, bút lông mực tàu, ngồi nơi phiên chợ... Thầy với áo dài trắng trước hàng ghế gỗ nâu trên bục giảng trường làng ... Thầy với bộ AÁu phục sang trọng đứng mực giữa giảng đường Đại học... Thầy với điều thuốc, ly cà phê đắng gầy gò trong góc hậu trường chật hẹp, tối tăm, bàn thiêu đầy bụi bám nhện giăng ở những rạp hát cũ kỹ, những ngôi chợ mái đình đổ nát... Thầy với sân bay quốc tế, nhà hát hiện đại, cung đình nguy nga sơn son thếp vàng giữa những kinh thành tráng lệ... Thầy an nhiên tự tại uy nghi thanh thoát ngồi giảng pháp trước chánh điện những ngôi chùa... Thầy là người bình thường mà chúng ta có thể gặp đâu đó giữa chợ đời muôn mặt, với lòng từ thể hiện ở khắp mọi nơi trong lớp áo nhà nông, khuôn mặt ngày thơ của đứa trẻ bán vé số, chị công nhân làm vệ sinh đường phố, hoặc người ăn xin ngồi chìa tay giữa phố đông người.

Thầy mãi mãi đối với chúng ta là hình ảnh thân thương cộng với sự biết ơn và lòng kính trọng. Chúng ta nhận được ở các vị Thầy không chỉ tri thức mà quan trọng hơn đó là nhân cách, là tấm gương so cho mỗi đời người...

Tôi thiết tha nhớ NSND Năm Châu, ông nói: *"Những gì ba dạy con chỉ mới là sự bắt đầu, khán giả của mỗi đêm hát mới là người Thầy cuối cùng giúp con hoàn thiện vai trò diễn trên sân khấu"*. Mấy mươi năm trong nghề tôi càng có điều kiện hiểu trọn vẹn câu nói ngắn gọn của ông, khi bước lên sân diễn bắt đầu ra mắt một vở mới. Bởi sự lo lắng hồi hộp sợ không làm tròn bốn phận vẫn mới nguyên như thuở vào nghề. Tôi nhớ NSND Phùng Há *"Đừng tưởng má chỉ có dạy con đơn thuần mà chính Má cũng đang học cái mới vừa nảy mầm trong con mang đầy đủ hơi thở của thời đại các con để bổ sung cho sự sáo mòn của những bài giảng"*. Câu nói giá trị còn hơn ngọc vàng của Má Bảy, tôi đã âm thầm xin phép Má lặp lại với những bạn trẻ mà tôi có dịp may hướng dẫn họ trên đường tìm đến nghiệp tổ.

Tôi nhớ một bác nông dân trên cánh đồng làng trong buổi hát từ thiện ở một tỉnh nọ cách đây không lâu. Hôm đó diễn xong sau cơn mưa tâm tã trên đường về lại chỗ ở đi cùng với khán giả. Trước ngôi nhà cạnh đường, người chủ nhà che một tấm cao su đây bị thủng xuống vì nước mưa đọng lại trông như cái thau lớn chứa đầy nước. Một trong những khán giả ái mộ đi cùng đã ghé tay xuống chỗ nước đọng mà rửa, sau đó tiêng tục đi. Bác nông dân la lên *"Rửa tay rồi sao không hắt nước đổ đi, để mấy người tới sau không biết, mức uống tội chết đó ghen"*. Tôi quay lại nhìn bác, chiếc áo bác đang mặc đã bạc màu và có nhiều chỗ vá, bác đi chân đất, rân chằng đầy tự tin. Tôi nắm lấy hai bàn tay của bác, nhám và khô như đất ruộng rau mùa gặt. Bài học tôi vừa học ở nơi bác không thể tìm thấy nơi ghé nhà trường. Bác nghĩ và làm điều thiện hồn nhiên như bác thờ.

Tôi nhớ những người Thầy của tôi, của chúng ta: Thầy Hoàng Như Mai, Thầy Lê Trí Viễn, Thầy Hoàng Ngọc Hiến, Thầy Lê Ngọc Trà... Biết bao lứa học trò của các Thầy từ thế hệ nói thế hệ từ những học sinh bình thường trở thành những nhân vật xuất chúng được đời quý yêu trọng vọng... Và các vị Thầy bóng dáng đồ sộ, những nhân cách lớn vẫn miệt mài lặng lẽ dạy dỗ ung đúc những thế hệ non trẻ, cũng chỉ với cuộc sống giản đơn, bình dị khiêm cung trong sáng như tự bao đời. Tôi nhớ ông Dương Đình Thảo, người Anh lớn của tất cả thế hệ nghệ sĩ chúng tôi sau 1975 với những bài học quý báu về cuộc sống, về nghề nghiệp hiếm thấy trong sách vở, tri thức và tấm lòng ông trải rộng chan hòa từ bác nghệ nhân già không còn đủ sức khỏe theo nghiệp Tổ cho đến những mầm non trong nghề vừa mới được phát hiện. Ông đã hành xử mọi việc một cách thấu đáo nghiêm minh, công bằng chính trực bởi sự hiểu biết sâu sắc tri thức thời đại cộng với tình thương dành cho những con người hoạt động vì sự nghiệp văn hóa dân tộc. Chúng tôi thương mến và biết ơn ông, một trong những NSND trên bậc giảng giữa đời thường.

Điều được ghi ra - nói theo một nhà văn lớn - chỉ có giá trị như một gạch nối. Cái giữ lại bên trong mãi mãi là những giòng sông nối liền mạch đời triền miên tuôn chảy. Tri thức truyền tri thức, tâm hồn trao gởi tâm hồn, thế hệ chuyển giao thế hệ. Từ các người Thầy, các vị Thầy, các bậc Thầy đã giúp cho chúng tôi biết yêu Tổ quốc, yêu dân tộc, yêu con người, yêu nghề, yêu quý mọi sinh vật có mặt trên hành tinh vũ trụ này.

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [Trang kế](#)

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

update: 14-04-2001

Lá thư bạn đạo
Nghệ sĩ Tiên sĩ Bạch Tuyết
Sài gòn, 2001

[11]

Cho tròn chữ Hiếu

-ooOoo-

Vạn vật sinh ra trong trời đất theo một trình tự bất di bất dịch. Mọi thứ cứ tuần tự xoay chuyển, đổi thay có trước có sau, ở trong ra ngoài, từ trên xuống dưới... và ngược lại. Trong thế giới muôn trùng ấy, sự có mặt của con người cũng được xác định trong khoảng biến thiên từ giới vô sinh đến giới hữu sinh, từ giới vô tình sang giới hữu tình. Và trong mỗi giới đều bao hàm tính biến đổi, tính di truyền và đào thải, tính luân hồi và bất tận... Phác thảo một sơ đồ về bản chất hiện hữu của mỗi đời người như thế để hình dung sự mẫu nhiệm của việc chúng ta có mặt trên cuộc đời, sống trong từng giây khắc, tồn tại trong chuỗi quá trình pháp luân thường chuyển của vũ trụ nhân sinh. Cha mẹ ta sinh ra ta... Cha mẹ ta lại được sinh ra từ ông bà ta. Ông bà ta lại được sinh ra từ ông bà có của ta ... Và nếu cứ trở ngược về với cội nguồn như thế, hẳn ta sẽ đan kết một chuỗi dài trong vô cùng. Mỗi đời người, may mắn lắm, họa hần lắm thì cũng chỉ tưởng niệm được cừu huyền thất tổ, với 9 đời mẹ 7 đời cha. Con cháu hậu sinh tổ chức mỗi kỳ húy nhật tưởng nhớ các bậc tiền bối thì cũng chỉ trong vòng 5 - 7 đời trở lại so với mốc hiện tại mà thôi... Đó là chưa tính tới bao đời bao kiếp khác như lời của Đức Phật chỉ dạy. Và có lẽ chúng ta sẽ ngu ngơ tự hỏi đâu là cái đầu chấm đầu tiên cho mỗi hành trình đời người, và lời giải đáp sẽ là lũy thừa cho điểm xuất phát và điểm cuối cùng.

Từ đây, ta chợt nhận ra, để sự có mặt này xuất hiện, sự sinh trưởng này tồn tại, ta thọ ơn không phải chỉ một đời mà bao kiếp. Mỗi một hạt bụi trong ta là sự kết tinh từ vô thi vô chung, để ở khoảng cách gần nhất, dễ nhận biết nhất ta được sản sinh từ cha mẹ ta. Do đó, cũng nơi từng khoảng cách gần hay xa ấy, dễ nhận ra hay khó nhận biết ấy, mà lòng biết ơn, chữ hiếu để cũng được người đời nhận thức một cách sâu xa. Chín tháng mười ngày mang nặng đẻ đau, trọn một đời ta không thể trả nổi. Chỉ có bấy nhiêu sự vâng lời, học hành, thành danh, thành nhân để gọi là trả ơn người sinh thành dưỡng dục. Cái chữ Hiếu mà từ thuở sinh ra ta đã thuộc nằm lòng, đã biết nắn nót viết bằng chữ in hoa tiếp tục theo đuổi trong ta qua mấy chặng đường gian nan. Đã có những lúc ta vô tình bỏ quên khi sai quấy một điều gì trong suy nghĩ, ta hồ đồ trong mỗi hành vi, dẫn đến những hậu quả, khiến cha mẹ ta phiền não, lo lắng. Cũng đã có lúc, ta đấu tranh giữa sự chọn lựa tốt và xấu, được và mất mà ranh giới quá mong manh, nhỏ bé. Trở lực nào cản ngăn ta không rơi qua mặt trái nếu không vì lòng hiếu để canh cánh bên lòng, e sợ điều gì làm tổn hại đến tâm trí của bậc song thân.... Ở hình thức thứ nhất của Hiếu, những biểu hiện trên là kim chỉ nam cho lương tâm và bốn phận của mỗi người con khi có mặt trên đời. Và cũng ở hình thức trực tiếp này mà chữ Hiếu được nhìn nhận l thước đo đạo đức, phẩm hạnh của một con người. Xét đến cùng, đây chính là chuẩn mực của một thứ tình cảm mang tính cội rễ. Ngay cả người sinh ta ra, dưỡng nuôi ta mà còn không biết yêu thương, kính trọng, gìn giữ, nâng niu, thì nói gì đến

những cung bậc tình cảm và những quan hệ gia đình, xã hội khác. Nền đạo đức chính thống của tư tưởng Nho gia cũng đã xét đoán chữ Hiếu theo hình thức này...

Ở hình thức thứ hai, nhân rộng ra, thâm sâu hơn, chữ Hiếu còn được đặt trong sự vô giới hạn của một đời người, một gia đình, một biểu hiện cụ thể nào đấy. Bởi, như đã nêu trên, sự có mặt mẫu nhiệm của mỗi chúng ta là tinh lọc cả nghiệp lẫn duyên của bao đời, bao hạt bụi xưa và nay, bao khối vật chất - tinh thần kết tụ. Ta không chỉ biết ơn bấy nhiêu mà từ trong vô cùng, nơi mà đất, nước, gió, lửa đi qua, có một khoảng không ta chưa hề trực nhận, có một vùng ý niệm mà ta chưa kiểm soát. Ai dám khẳng định và kết luận rằng ta không hề tồn tại trong khoảng trống ấy. Bởi chính khoảng không ấy là dấu nối giữa cái sắc và danh, giữa hôm qua và hôm nay, giữa cái còn và mất, giữa ý niệm và vật chất... Cả loài hoa, ngon cỏ, cả giun dế hay loài động vật vi sinh, ta cũng thâm mang ơn bởi đất này, khí này, gió này sinh tồn và bắt từ cùng chính nhờ thế giới của hoa cỏ, lá cây tái sản sinh và trao đổi vật chất, cũng chính nhờ sự mất của bông hoa này là cái bắt đầu của loài hoa khác, của vi sinh vật này đề xuất hiện một động vật bậc cao hơn... Vậy thì mỗi hơi thở này, mỗi bước đi này ta không nương tựa vào nhau trong thế giới muôn trùng này, thì thử hỏi ta thoát đến, thoát đi chỉ tự mình ta chăng! Ở hình thức thứ hai, Hiếu đã trở thành Đạo. Nếu Hiếu tồn tại trong mỗi người con thì Đạo lại tồn tại trong mỗi con người. Hiếu và đạo quan hệ biện chứng để thống nhất và quán xuyên mỗi suy nghĩ và hành vi của chúng ta đầy đủ và trọn vẹn, có trước - sau, có riêng - chung, có nhân - quả ... Hiếu và đạo là phương pháp để chúng ta nhận thức sâu sắc - không một cách cụ thể và xác đáng, soi rọi bước chân người lánh xa cái ác, phát huy cái thiện, sống tốt với muôn loài sao cho ngày ra đi thanh thản nhẹ nhàng không bị đọa trong sáu nẻo luân hồi sinh tử.

Ngày lễ Vu Lan lại đến với mọi người, mọi sinh vật trong trời đất, là dịp chúng ta bày tỏ lòng hiếu với mẹ cha, cái đạo với bà con hàng xóm. Sâu thăm đất trời còn nặng trĩu lòng biết ơn đấng Từ Phụ. Người chỉ đường cho chúng sinh thoát khỏi biển khổ trầm luân, hướng về bờ Giác.

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [Trang kế](#)

Chân thành cảm ơn Tỳ kheo Thiện Minh đã gửi tặng phiên bản vi tính (Bình Anson, tháng 04-2001).

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

update: 14-04-2001

**Lá thư bạn đạo
Nghệ sĩ Tiên sĩ Bạch Tuyết
Sài Gòn, 2001**

[12]

Tản mạn về Đạo

-ooOoo-

Đi hát là một cái đạo chứ không phải cái nghề, vì người nghệ sĩ đứng trên sân khấu có cái gì đó rất thiêng liêng. Cái đạo ấy thật cao đẹp, vừa nói lên tiếng nói của tâm hồn, vừa thể hiện cái chất trí tuệ của con người trong cuộc sống. Nó không phải là một nghề như buôn bán, và nếu nhờ đi hát mà có cơm ăn áo mặc thì cũng chỉ là chuyện thứ yếu mà thôi" (Soạn giả cải lương Lê Hoài Nờ). (Trích hồi ký của nghệ sĩ Bảy Nam *"Trôi theo dòng đời"*, trang 11).

Chép lại câu nói của bậc tác giả tiền bối của nghệ thuật cải lương Việt Nam (thập niên 40-50) thay cho lời mở đầu của Lá thư bạn đọc kỳ này, tôi muốn nhắc đây, khẳng định những suy nghĩ của mình từ lâu rồi đối với nghề nghiệp Tở.

Đạo - nói nôm na, theo ông bà - là cái gốc để giữ cho con người thật sự là con người lương thiện, biết sống, làm việc có ích lợi cho con người, biết yêu thương, biết cảm thông, biết chia sẻ cùng nhau những cảnh đời cùng khổ. Thiếu Đạo ở bất cứ một quốc gia nào, một gia đình nào, một con người nào, cuộc đời sẽ khó mà tồn tại như nó đã tồn tại từ triệu năm này sang triệu năm khác. Thiếu đạo, con người thật ra khó thể trả lời cho mình câu hỏi: "Sống để làm gì?".

Có một lúc 3 cái Đạo: Đạo Phật, Đạo làm người, Đạo trong nghệ thuật ... đã hòa trộn trong tôi, miên man, sâu lắng, khó phân biệt. Nhưng cũng có khi tôi bất chợt nhận ra sự tốt đẹp, điều quý báu, niềm hạnh phúc của một con người ngộ ra từ trong cuộc sống, dựa trên "3 cái Đạo" mà tôi vừa nói trên.

Đạo ông bà cho tôi cái cốt lõi quan trọng trong cuộc sống. Ở đây, một con người được sinh ra từ cha mẹ, từ nguồn cội tổ tông ... gia phả, dân tộc, đất nước ... Con người này sống và biết rằng những suy nghĩ, những hành động của mình từ nơi nào ra và từ đâu đi về; với tổ tông, cách đối xử, cư xử giữa cha con, chồng vợ, ông bà, chú bác, dì cô, với hàng xóm láng nước ...

Đạo nghệ thuật biến một con người trở nên đẹp hơn với chính mình bởi những lời lẽ đạo ý, thiện lương, bởi những cảnh đời trong nghệ thuật vui, buồn, thương, ghét, tha thứ, hận thù, cao sang, hạ tiện, ngã mạn, khiêm cung... mà tác giả đã bày ra trong tác phẩm. Tác phẩm, tức vở diễn với sự đoàn kết của đồng đội : Đạo diễn, họa sĩ, công nhân, nhạc sĩ...v.v... đề từ đây, người diễn viên nghệ sĩ thể hiện nhân vật đồng nghĩa với bày tỏ tình cảm, thái độ của nhân vật, để rồi trước sân diễn, người khán giả tìm thấy được sự đồng cảm với nhân vật, với người diễn. Vở diễn có thể là một tiêu ý thức về

thân phận người, có thể là chuyển trải một dòng triết học nào đó, có thể là một tiếng chuông cảnh tỉnh, là một bản tin về "dự báo thời tiết" cho viễn cảnh sống tương lai của nhân loại, một lời báo động về đạo đức suy đồi, một bản anh hùng ca của dân tộc..v.v... Có không biết bao nhiêu đề tài cho những vở diễn, những tác phẩm nghệ thuật và hàng hàng lớp lớp những thế hệ những người làm nghệ thuật lúc thịnh, lúc suy, lúc được hoan nghênh, lúc bị rẽ rúng, cả những thời điên đảo của thế giới còn bị bắn giết, tra tấn, tù đầy. Chính ở những thời điểm nóng bỏng của nhân loại, của dân tộc, ý thức về sự chuyển tải đạo qua nghệ thuật đã hình thành tính cách độc đáo của nghề và nhân cách của người làm nghề - hát cho đời vui, hát để hun đúc tinh thần những chiến sĩ ra trận, hát để chia sẻ đau thương, uất hận với những người cùng khổ, hát để khơi gọi cái đẹp trong tâm hồn mỗi con người; hát để nhắc nhở con người chớ quên cội quên nguồn, quên lịch sử hào hùng của dân tộc... Đẹp biết bao và cũng lớn lao biết bao khi nhận ra và trân trọng cái Đạo trong nghệ thuật.

Sau hết, và cũng quan trọng biết chừng nào, đó là đạo Phật. Chính ở đạo Phật, từ đạo Phật, con người nêu có được duyên may đi vào con đường giác ngộ, người đó sẽ nhận biết được mình là ai, từ đâu tới, tới để làm gì và sẽ đi về đâu. Con người với giáo lý, với bài học của đức Phật để lại, sẽ tự tìm cho mình câu trả lời lớn nhất và xứng đáng nhất, để từ đó biết điều khiển mình trong cái vòng quay của nhân loại, biết tự điều chỉnh để tuy là một nhưng là tất cả, là tất cả nhưng vẫn không nhòe cái một của mỗi người. Như ông bà đã nói : *"Biết mình biết ta"*, biết mình quan trọng trong cái thấy chung mọi vật trong vũ trụ cũng quan trọng như mình. Con người có một cảm nhận, một cái nhìn công bằng trong hành xử với đời, với người, với mọi sự vật. Con người đó có mặt ở đâu đem ánh sáng thiện lương đến đó, lòng nhân ái chan hòa khắp mọi nơi. Đó chính là con người mà ai trong chúng ta cũng muốn hướng tới, muốn trở thành.

Ngày hôm qua cho chúng ta tri thức trong quá khứ, ngày hôm nay cho chúng ta tri thức trong hiện tại. Cả hai tri thức này, chúng ta bằng hành động thiết thực, bằng trái tim từ ái, gộp lại để tặng cho tương lai món quà tri thức lớn hơn, đẹp hơn, quý báu hơn, cần thiết hơn. Chỉ có như vậy, chúng ta mới có thể giải đáp trung thực, hữu ích những câu hỏi lớn của nhân loại về lẽ sinh tử, về lục đạo, về luân hồi, về giác ngộ...

Và cũng từ bao giờ, "3 cái Đạo" trong tôi là một nhưng cũng rất là 3. Một cho xác thân, một cho tri thức, và cái thứ ba đó là điều mà đức Phật đã nêu tấm gương sáng ngời cho chúng ta : *"Ngài là Phật đã thành và chúng sanh là Phật sẽ thành"*. Chúng ta hướng theo ánh mắt Tổ Sư và quyết tâm đi tới.

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [Trang kế](#)

Chân thành cảm ơn Tỳ kheo Thiện Minh đã gửi tặng phiên bản vi tính (Bình Anson, tháng 04-2001).

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

update: 14-04-2001

Lá thư bạn đạo
Nghệ sĩ Tiên sĩ Bạch Tuyết
Sài gòn, 2001

[13]

Lá thư bạn đạo

-ooOoo-

Chú N.V.N. (cx Vĩnh H) quý mến,

Cháu đã chuyển thư chú đến quý thầy trong tòa soạn. Rất cảm ơn chú. Về quyền Bản Môn, chú và nhiều bạn đạo mong muốn có toàn bộ băng thu âm như quyền Lược giải kinh Pháp Hoa. Cháu sẽ trình bày với HT Thích Trí Quảng xin ý kiến. Cầu Tam Bảo gia hộ Chú cùng gia quyến an khang.

Bạn đạo T.N.T Hội An,

Bạn được hạnh phúc sống ở một thành phố nhỏ nhưng lại rất nổi tiếng của Việt nam bởi giá trị lịch sử của vùng đất. Thư của bạn cùng với những lá thư bạn đạo từ các miền đất nước là tín hiệu từ trái tim gọi đến những trái tim, khơi mở ngọn nguồn, khai thông dòng sông, tay nối tay, lòng hòa chung lòng, cảm thông chia sẻ cùng nhau chút nắng sáng, mưa chiều, chút men cay, mật đắng... sao cho người mãi yêu thương người. Bạn viết "... qua bài viết chỉ vồn vện một trang mang nặng tâm sự lại gọi mở rất nhiều về quan niệm sống. Tôi đã từng làm thầy giáo, đã có dịp đọc chút ít kinh điển Phật giáo, các tác phẩm của các nhà văn, các nhà tư tưởng. Tất cả đã mang lại cho tôi rất nhiều hiểu biết, cũng như góp phần quan trọng định hình tư tưởng nhân sinh, quan niệm sống của tôi trong xã hội...". Một nhà văn lớn của Nga đã viết "... hành trang của mỗi người nặng đến nỗi một người không chờ hết. Tôi giúp anh, anh giúp người khác và người khác giúp cho người khác nữa... Và chỉ có như vậy chúng ta mới đủ sức đi qua cuộc đời này...". Cảm ơn bạn một lần nữa về những ý tưởng tốt đẹp trao đổi cho nhau qua lá thư bạn đạo.

Bạn N.V-TV.Thường Chiếu (Long. T)

Bạn viết "... khi quyết chí tìm tòi học hỏi thì ở đâu cũng là Phật pháp. Em đọc những bài báo cáo quý cô, quý thầy, quý vị thiện hữu tri thức... có gắng nhận ra ít nhiều, cảm nghe lòng mình như có mùa Xuân..." Bạn làm thơ :

*"... Pháp lữ từ đâu nay xuất hiện,
Tri âm tri ngộ đắp xây nền
Không còn tui phận vô phần nữa,
Thập địa thêm thang khéo bước lên..."*

Xin được chia vui với bạn, niềm vui thanh thân khi được gần Thầy, gần bạn tu trên vùng đất Phật. Được kề cận bên Thầy, được sống chung với chúng, được nghe Thầy giảng pháp hàng tuần là hạnh phúc, hữu duyên, không phải ai muốn mà có. Nhưng cũng không quan trọng bằng sự thông hiểu, nắm bắt, vận dụng khéo léo, chính xác,

chân thành và kiên trì cái thực tại nhiệm mầu đó để hướng mình tìm đường giải thoát mới khỏi uổng công. Chúc bạn thường hằng sáng suốt, thân tâm an lạc!

Bạn M.H, Phụng Hiệp, Cần Thơ

Có rất nhiều bộ kinh Phật đã được dịch hoặc viết bằng tiếng Anh, tiếng Pháp xuất bản và phát hành rộng rãi trên thế giới. Riêng bộ Phật Học Phổ Thông của cô HT Thích Thiện Hoa đúng như bạn nhận định, đó là kim chỉ nam cho những ai muốn bước vào cổng thiền mà không sợ lạc lối, không tìm được ngõ ra. Tôi đã thưa với quý Thầy phụ trách Tòa soạn Báo Giác Ngộ. Chúng ta hy vọng một ngày không xa, quý bạn đạo trong cũng như ngoài nước sẽ có dịp đọc và nghiên cứu bộ PHPT của HT Thiện Hoa bằng cả ba thứ tiếng Việt, Anh, Pháp.

Bạn hỏi tôi về chuyện phim Tây Du Ký, nói thật tôi không được rành lắm nên không dám mạo muội giải đáp. Tuy nhiên, chúng ta tin rằng mỗi người đều có cách lý giải của riêng mình. Ví dụ, Tôn Ngộ Không đại diện cho cái trí, khi chúng ta dùng toàn lý trí để xét nét mọi vật thì nhìn đâu cũng thấy ma quỷ, tráo trở lường gạt... Ví dụ, Tam Tạng đại diện cho cái tâm, nhìn đâu cũng tốt, nhìn ai cũng thương, cũng tin tưởng nên liên tục bị nạn, bị gạt. Ví dụ, Trư Bát Giới đại diện cho dục vọng, ham muốn, nhìn thấy gái thì thích thú nảy ra ý nghĩ muốn chiếm đoạt, thấy chỗ yên ấm muốn ở hoài để thọ hưởng đến quên hết ý định đi Tây phương .v.v... Vạn pháp một nhà, chúng ta thường nghe Thầy, Tổ dạy. Đường đến với đạo pháp, đi tới giác ngộ có ngàn trăm chiều muôn vạn nẻo, kiên nhẫn hành trì, nương nhờ thầy bạn, an trụ trong chánh pháp. Mọi người sẽ tới được nơi mình muốn đến.

Hôm nào có đủ duyên, tôi ghé qua Cần Thơ nhờ bạn đưa đi thăm tổ từ thiện của quý bạn, ăn cơm chay tại Bệnh viện Đa khoa do các Phật tử Cần Thơ tổ chức. Cảm ơn bạn thật nhiều. Chúc các bạn đạo thân tâm an lạc, đạo tâm ngày càng kiên cố.

LTS : Vừa qua, sau bài phỏng vấn nữ Nghệ sĩ Ưu tú Bạch Tuyết - đạo diễn, đăng trên tuần báo Giác Ngộ số đặc biệt - Vu lan PL 2539. Một số bạn đọc là cư sĩ Phật tử các nơi gởi thư đến đề trao đổi, tâm tình với chị trên tinh thần đồng tu pháp lữ. Trong chuyên mục "Lá thư bạn đạo" do NSUT Bạch Tuyết phụ trách sẽ tâm tình các bạn thường kỳ, bắt đầu từ số báo này.

Chị Bạch Tuyết kính mến,

Chị ơi! Em là một cư sĩ tại gia cũng đang tập tễnh trên con đường tu tập : Em ngồi thiền - trì kinh "Bát Nhã Ba La Mật và Diệu Pháp Liên Hoa" em đọc bài phỏng vấn của chị đăng trên báo Giác Ngộ đúng ngay tâm với câu hỏi của chính mình. Những vấn đề được đặt ra hao hao giống như chị : Tôi là ai? Câu này em nhận được trong tác phẩm P.C. Thiện; với Lục Tổ Huệ Năng thì : Ai mang cho các ông cái thân vô trí giác, bán lại diện mục trước khi cha mẹ sinh ra là gì? Dòng tư tưởng này bị bế tắc chị ơi; vì Long Thọ đã viết : "Trong tư tưởng mọi sự trở thành cố liễu và lưng thùng" và của chị là : Thân này từ đâu tới? Tôi để làm gì? Hiện hữu để làm chi và đi về đâu khi hơi thở không còn gió vô gió ra nữa? Em đem câu này nói lên với các bạn đồng tu. Quá ư là là chị Bạch Tuyết tuyệt vời. Chỉ có mấy câu này mà em phải làm bao viết thư cho chị để xin bắt nhịp câu qua các pháp. Nhịp câu này được bắt trên hư không nghe chị Tuyết. Vì trong kinh Pháp Hoa, ở phần sám hối có câu : "Lý mầu thường trụ đầy đầy hư không" em thờ và chị thờ là mình có nhau như qua thơ của Phạm Thiên Thư :

"Dù muôn dặm có bao xa,
Mà trong gang tấc vẫn là thiên thu"

Nếu chị mở rộng thế giới của tâm "Đây là sự hiểu biết" thì chúng em một số cư sĩ ở quê hương này xin hân hạnh trao đổi với chị để học hiểu và thực hành trên con đường tu tập, chị có sẵn sàng với chúng em không? Nhưng mà chị chuẩn bị hy sinh cho các em nha! Vì chị là người đi trước, chúng em phải học ở chị trên con đường Phật pháp. Vì là cánh thư đầu tiên, xin chị nhận nơi đây tình thương của đáng Từ bi, chị thân thương của chúng em.

Cuối thư, kính nguyện mười phương chư Phật gia hộ cho chị lúc nào cũng thân tâm an lạc - các pháp bền tu. Chúng em, một số cư sĩ ở quê hương Bình Đại – Bến Tre.

Tú Trinh - Giáo viên cấp 2, xã Đại Hòa Lộc, Bình Đại – Bến Tre.

Bạn Tú Trinh mến,

Đi xa về đọc thư bạn, cảm ơn thật nhiều về những lời bình an của bạn dành cho tôi trong lá thư đầu tiên.

Mình đi vào Phật pháp bằng những bước chân thật chậm, thật hồn nhiên với ý nghĩ đi tìm mình trong vũ trụ để từ vũ trụ trở về thấy lại mình. Sự tìm thấy vẫn như ngày và đêm giữa hồn nhiên đất trời và nắng mưa sinh diệt. Mình chưa khi nào dám nghĩ rằng mình có thể có mặt lâu dài trên hành tinh đầy sức sống, đầy màu xanh bất tuyệt này - có thể 5 năm, có thể 10 năm, có thể 1 giờ... nào có ai biết để trả lời mỗi người chúng ta thật chính xác. Vì lẽ đó, mình quý trọng mỗi hơi thở, mỗi phút giây có mặt trên đời. Sống, làm việc, ân cần với công việc, với những con người từ thân đến sơ trên con đường đã và đang đi - có thể mọi việc đến từ những nghĩ suy như vậy nên điều tốt, điều chưa tốt và cả những điều mà mình quen nghĩ là xấu đã đến và đi qua đời mình không để lại dấu ấn nào sâu nặng, đến nỗi mình có thể quên được quy luật của muôn đời đối với mọi sinh vật, thực vật trên vũ trụ này - trong đó có sự hiện diện vô cùng nhỏ nhoi và ngắn ngủi của mỗi kiếp người. Mình cảm ơn thâm sâu mỗi việc trên đời là mình nhận được : Việc nặng, việc nhẹ, việc vui lòng... cho đến việc chưa toại ý. Mình biết ơn từ cong cò nhánh cây, vệt nắng đọng sương mai, chút ánh dương le lói chiều tà ...v.v.. Tất cả thật bình thường nhưng cũng thật thiêng liêng trong ánh nhìn đạo Phật.

Mình đang cùng các bạn đạo góp công thực hiện thu băng cassette quyền "Lược giải kinh Pháp Hoa" của TT Thích Trí Quảng. Nếu bạn yêu thích, cần hiểu thêm ý nghĩa sâu rộng không thể nghĩ bàn của kinh qua lời giải của Thượng tọa và giọng đọc của mình thì bạn có thể liên lạc với Tòa soạn Báo Giác Ngộ, 85 Nguyễn Đình Chiểu, quận 3, TP.HCM, để biết chừng nào phát hành những cuộn băng đó.

Tôi nghĩ rằng với trí thức trí tuệ và đạo cảm sâu xa, với tâm từ miên man trong con người cô giáo của bạn, sẽ là hạnh phúc cho những tâm hồn non trẻ đang ngồi trong lớp nghe bạn giảng một niềm hạnh phúc mà người đang thụ hưởng không từng hay, không từng biết, chỉ có thể kết thành bởi những ngọn gió vô ưu đi về giữa thanh thang trời rộng. Ở tại chỗ này không có sự ban ơn, không có sự biết ơn mang lợi lộc sắc tướng mà chỉ được truyền trao bởi lý sâu thâm cảm tự lẽ đời. Và như vậy, hạnh phúc mang ý nghĩa những sợi nắng mong manh dệt nên tơ trời vương vương tha nhân theo pháp phòng hơi thở - Không nắm, không bắt, chỉ cảm nhận nâng niu vì diệu lý mâu. Để từ đó nguồn nhân ái, nối từ hồn dân tộc hòa quyện nuôi sống, thăng hoa tâm các bạn trẻ tràn đầy sống động... giúp các bạn ngày mai đi vào đời bằng những cửa lớn với đầy đủ tri thức, trách nhiệm tự thân, biết mình sống như thế nào, hành xử ra sao. Khẳng định một cách tự tin sự có mặt, sự góp mặt của mình, đem cái hữu hạn đời người sáng tạo cái đẹp, cái lợi ích để hòa vào những giá trị tinh thần vô hạn vẫn hằng hữu có không tự muôn đời của vũ trụ.

Tôi mãi mãi biết ơn, ngưỡng mộ và kính trọng những người thầy, cô giáo. Tôi ngẫm lại trên bước đường đời; quả tình không thể nhớ hết được mình đã có bao nhiêu người Thầy, chỉ biết được rằng, nhiều và nhiều lắm, ở lớp học, trong giảng đường, trong chùa, ngoài chợ, trong nhà thờ, ở lề đường, trong một quán nhỏ bên hè, trên bước đường lưu diễn... Trong nước, ngoài nước trên thế giới..v.v... Từ đây tôi trở lại với tôi. Tôi thật sự là những góp nhặt tri thức của hôm qua, hôm nay và mãi mãi, sự tụ hội và tan đi của bao biển dâu, giông bão của người, của đời, của nắng sớm mưa chiều, của tang điền thương hải... Tôi đòi hỏi được nhận và nhận hoài không đủ, ngược lại trong trí tuệ Bồ Tát tôi đem hết cả đời tôi để cho vẫn mãi mãi còn chưa đủ, cái nợ nần nguyên thủy mà tôi đã nhận tự bao giờ... Xuất phát từ đây nỗi thương đời, thương mình không sao kể xiết. Cho phép tôi được dùng mấy lời trong bản nhạc tôi viết cách đây mấy năm để thay cho lời kết.

"Ồ... Ôi! thiết tha mến thương từng kiếp con người, cơn chiêm bao luân hồi ngàn năm..." (*"Con chiêm bao", tựa đề của bản nhạc trong chủ đề "Thân phận buồn", 1992*).

Thân quý

-ooOoo-

[Dầu trang](#) | [Mục lục](#) | [Trang kế](#)

Chân thành cảm ơn Tỳ kheo Thiện Minh đã gửi tặng phiên bản vi tính (Bình Anson, tháng 04-2001).

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

update: 14-04-2001

Lá thư bạn đạo
Nghệ sĩ Tiên sĩ Bạch Tuyết
Sài gòn, 2001

[14]

Trao đổi với các bạn trẻ

-ooOoo-

Các bạn hỏi tôi "*Thiền*" là gì? Các bạn hỏi "*Thiền*" có phải là một học thuyết, một quan niệm hay một triết học hay tôn giáo, hoặc khoa học với những hệ thống... cách tổ chức v.v...

Theo sự hiểu biết ít ỏi của tôi, "*Thiền*" ví như là một danh từ tạm gọi để hình dung một tâm thái tĩnh lặng, chân như, thường trực bất biến, vắng suy tưởng, ngoài mọi xung đột... Với thực nghiệm bằng hành động, bằng sự thể nghiệm thân chứng của chính mình, con người có thể, có khả năng đạt đến tâm thái bất biến, tự do, mình với vũ trụ là một - Tâm thái đó không có hình thù, tên gọi, không thêm không bớt. Vì lẽ đó, mọi định nghĩa về "*Thiền*" đều dễ sa vào nông cạn, phù phiếm. Danh từ "*Thiền*" cũng là hư giả, mọi suy luận đều lẫn lộn, chỉ tạo thêm sương mù bao quanh ảo giác. Sự giải thích suông danh từ "*Thiền*" càng khiến xa rời chân nghĩa.

Muốn hiểu Thiền, đến với Thiền, con người phải thật sự sống với chính mình, dùng tri thức, trí tuệ đào xới, tìm hiểu đi lần vào chiều sâu của tâm hồn mình. Bằng cách tham thiền, con người lắng nghe chính mình, trong mọi phút giây, mọi động tác, mọi sinh hoạt khi làm việc, khi hành xử, khi ăn, khi tắm, khi ngủ, khi chơi v.v... Lúc nào cũng tự giác cao độ, liên tục, thường xuyên mà không khẩn trương, cho đến khi được tỏ ngộ, tự giải phóng cái tâm trí ra khỏi cả hai hạnh phúc lẫn đau khổ, được hay mất, vinh hay nhục, sang hoặc hèn, ngu hoặc trí, tối hay sáng... cho đến khi đạt đến trình độ "kiến tánh", tức là sự trực nhận ra cái tâm thái tĩnh lặng tự do, an lạc tuyệt đối; nghĩa là nhận diện con người chân thật xưa nay của chính mình.

Tóm lại, "*Thiền*" là một danh từ tạm dùng để chỉ trạng thái con người bằng hành động đi từ động đến tĩnh, từ mê mờ đến giác ngộ. Hiểu mình hiểu vạn vật. Thấy mình trong bản thể vũ trụ và ngược lại. Từ đó cuộc sống tràn đầy ý nghĩa, mọi hành vi của con người được soi sáng. Một nhãn quan chính xác về nhân sinh xuất hiện - vũ trụ lúc bấy giờ được thông suốt. Cõi đời không còn là một biển khổ, một bức tranh bi thảm mà lại sống động như một bức tranh quý, màu sắc hòa hợp, một bầu khêu với những hợp âm tuyệt vời. Con người lúc bấy giờ nhìn đời bằng con mắt bình đẳng, công bằng, tràn đầy tình yêu, sự khoan dung, cảm thông, sống trên cao độ siêu ý thức. Hiểu rõ bản chất của mọi sự việc, thấy được quy luật vận hành của chúng. Nhận ra được sự giao cảm hồn nhiên giữa "Tiểu vũ trụ" là mình và cái vũ trụ mà mình đang sống trong đó. Vẫn là mình nhưng thật mới, thật trong sáng, hành xử thật công bằng với mình, với đời, với mọi sự vật trong vũ trụ. Lúc bấy giờ, một cơn gió thoảng qua, chút bọt sóng, tiếng suối chảy... sợi tóc bay bay, cũng tạo nên nguồn hạnh phúc vô biên của một sinh vật người vừa ra khỏi cơn trường mộng. Giờ đây có thể nói "*Thiền*" là

trực chỉ chơn tâm. Và muốn hiểu "*Thiền*" chính xác ngoài áo nghĩa danh từ, cần phải thực nghiệm - Lời giải thích bằng cách chứng ngộ tự thân đưa con người hành thiền đến chân lý vĩnh hằng, và tránh được cảnh hưởng vô ích là chạy theo ngôn từ và sự lý giải suông của ngoại tại.

Trên đây chỉ là một phần trong muôn một cách dùng từ để nói về Thiền ở giai đoạn sơ tâm. Các bạn muốn hiểu, biết đúng đắn, chính xác đề "*Khởi hành*" và về đến bờ giác ngộ, cần phải nương vào Thầy, vào bạn đạo, vào các bậc chân tu đi rước mình để biết cách thực hành, thực nghiệm. Ở Q.8 có Đạo tràng Thái Tuệ, ở Long Thành có Thiền viện Thường Chiếu, Linh Chiếu, Viên Chiếu ở Vũng Tàu có Thiền viện Chơn Không, và ở Đà Lạt có Thiền viện Trúc Lâm do Hòa thượng Thích Thanh Từ làm Viện trưởng.

Thân mến.

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [Trang kế](#)

Chân thành cảm ơn Tỳ kheo Thiện Minh đã gửi tặng phiên bản vi tính (Bình Anson, tháng 04-2001).

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

update: 14-04-2001

**Lá thư bạn đạo
Nghệ sĩ Tiền sĩ Bạch Tuyết
Sài gòn, 2001**

[15]

Miên man gió trời

-ooOoo-

Cứ vút ra được đôi ngày là tôi đồng tuốt về Trúc Lâm thiền viện, nơi tôi nhắm mắt càng thấy rõ cái chiếc "đơn" tôi ngã lưng sau buổi tọa thiền, thấy nụ cười của huynh đệ an lành trên quý chào nhau, ánh mắt sáng ngoài ánh từ bi nhân hậu của Thầy khi nói pháp, dặn dò, nhắc nhở tôi cái Đạo trong đời, đời trong Đạo, Đạo trong nghệ thuật và nghệ thuật trong Đạo. Thầy giúp cho tôi nhận ra đạo Phật đã ảnh hưởng thế nào, đã giúp ích thế nào trong quá trình sáng tạo nghệ thuật trong con người nghệ sĩ.

Quả thật, thiên định của đạo Phật đã như là một phép lạ giúp tôi an trụ được tâm mình trong an lạc hạnh dù liên tục sống giữa biển thiên giông bão của vũ trụ, của kiếp người, đã trợ duyên cho tôi không ngưng nghỉ, kiên nhẫn học tập, vượt qua những chướng ngại trong sáng tạo nghệ thuật, đem yên vui, đem tiếng hát, tiếng cười dâng tặng người, tặng đời. Giúp tôi bình tĩnh, công bằng mỗi khi đối diện, đối đầu với những bất trắc đời thường đôi lúc tưởng như mình có thể ngã quy... Giáo lý của đức Phật để lại cho chúng ta lợi ích không thể nghĩ bàn, và mỗi Phật tử, trùy căn cơ, tùy hành trang, tùy phương tiện của mình mà thọ lãnh để tự mình tìm đến bờ giác. Sáu pháp Ba la mật (bố thí, tri giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí tuệ) thật sự đã giúp cho con người hiểu mình, biết mình thật sự dập tắt ảo tưởng của chính mình để tự cứu mình, giúp người.

Công năng của 6 pháp này đối với người làm nghệ thuật càng vô cùng diệu dụng. Người nghệ sĩ qua lời văn của tác giả, diễn tả chính xác, sâu lắng, gợi đến khán giả những điều hay ý đẹp về bản anh hùng ca, về sự chung thủy giữa vợ chồng, ân trọng giữa thầy trò, đồng liêu, bè bạn, về cái đẹp của con người, của môi trường, của vạn vật... Muốn được tin yêu, người nghệ sĩ cần phải biết trau dồi tư cách, giữ gìn thính sắc...v.v., phải kiên trì học tập; học nghề, học chữ, học cách hiểu người từ người thân đến người sơ, được khen không kiêu, bị hủy nhục không đem dạ oán thù, thất bại nhận trách nhiệm về mình, thành công là do góp sức, công của bao người chung quanh... Tuân thủ theo kỷ luật của bản thân, của công viên của nơi mình làm việc mà vẫn giữ được tính cách của mình, giữ được sự hài hòa giữa chung và riêng. Để rồi từ cái riêng giúp chi cái chung ngày càng tốt đẹp hơn, phong phú hơn, chan hòa hơn. Cái riêng bấy giờ đã không bị nhạt nhòa mà ngày càng sáng tỏ. Tránh được bệnh cố chấp, bệnh tự mãn; nhìn thấy, thấu suốt sự vận hành của con người, của thiên nhiên từng phút, từng giây; sống hết lòng với người, với việc mà không tắt bật, khăn trương... Hiểu mình, kính người, quân bình được nhịp sống mỗi lúc đi, mỗi nhịp bước, mỗi lúc chờ... Như người nông dân làm đất, vô phân, gieo trồng, bắt sâu, tưới nước, và thường thức hình ảnh hoa trái được mùa, hoặc đau khổ bởi thiên tai địch họa...

Nhận ra cái giá trị đích thực của cuộc sống, nhận chân giá trị của hạnh phúc chính là sự cho sự tặng, sự cống hiến, chứ không phải làm những toan tính, mưu mô, chiếm đoạt. Trân trọng sự sống thật vĩ đại, thật diệu kỳ nhưng cũng thật gần gũi mong manh của người, của vạn vật hữu hình mà ta hằng ngày thấy, nghe, sờ, đụng... Thiên định giúp con người nhận ra thế giới của cái đẹp, cái màu nhiệm, từ một cọng cỏ, một nhánh cây, tia nắng sâu của hoàng hôn, bình minh tiếng chim hót, tiếng suối reo, lá rơi, gió thổi cũng có thể bao hàm ý nghĩa của sự miên viễn vô cùng... Sự liên hệ mật thiết giữa người với trời đất, với vũ trụ. Thiên định mang đến cho người nghệ sĩ sự hiểu biết trên cả những học hỏi đời thường, cái gọi là trí huệ, chỉ ra cho người nghệ sĩ thấy rõ, nhận rõ công năng phi thường, huyền diệu của những tác phẩm nghệ thuật chân chính đối với con người. Ở đó sự tẩy rửa, sự thanh lọc giúp cho con người ngày càng đẹp hơn, cao quý hơn, đáng yêu hơn, chỉ cách cho người nghệ sĩ nghĩ và làm thế nào nâng cao cái con người vật chất hữu hạn này thông qua tác phẩm nghệ thuật, tạo nên một đời sống bình đẳng với cái vô hạn của không gian, thời gian vẫn hiện diện tự bao đời. Tôi yêu và nhớ thoáng gió trời miên man trên thiên viện Trúc Lâm hào với tiếng keng báo hiệu xong buổi tọa thiền. Rời khỏi thiền đường nhưng tiếng keng trong tôi cứ tưởng như chưa bao giờ dứt. Mà dứt sao được khi mỗi sáng thức dậy, qua bản tin trong nước, tin thế giới, ở đâu đó trẻ con thiếu ăn, không có nước ngọt để uống. Ở đâu đó chiến tranh vẫn còn đang tiếp diễn, ở đâu đó tham nhũng, AIDS, ma túy... Và rất gần chúng ta, sự ngộ nhận, sự hằn thù, đẳng cấp, dân tộc, địa vị, quyền lực cá nhân... Cần biết bao sự yêu thương, lòng nhân ái, trí huệ, bố thí, tri giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiên định cho mọi người mọi vật. Tâm an bình cho một thế giới an bình.

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [Trang kế](#)

Chân thành cảm ơn Tỳ kheo Thiện Minh đã gửi tặng phiên bản vi tính (Bình Anson, tháng 04-2001).

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

update: 14-04-2001

Lá thư bạn đạo
Nghệ sĩ Tiền sĩ Bạch Tuyết
Sài gòn, 2001

[16]

Cư trần lạc đạo phú

-ooOoo-

*Ở trần vui đạo hằng tùy duyên
Đói đến thì ăn, nhọc ngủ liền
Trong nhà có báu thôi tìm kiếm
Đối cảnh không tâm chớ hỏi thêm.*

Trong Cư trần lạc đạo phú, Thái thượng hoàng Trần Nhân Tông đã cho chúng ta cái nhìn thật chân sát trong cách phân biệt cảnh huân bên ngoài từ nội tại của mỗi người.

*"Mình ngồi thành thị
Nét dùng sơn lâm ..."*

Chúng ta sống ở bất cứ nơi đâu, lằng xằng lộn xộn đảo điên đến mức nào chúng vẫn có thể tạo cho mình sự an lạc nếu biết xử sự chuyện đời một cách công bằng, trong sáng và sự trung thực từ trái tim khối óc của mỗi người.

Đời người chỉ tính từ lúc có mặt cho đến ra đi thật ra đã sống trong cảnh ngộ và chứng kiến biết bao cảnh ngộ chung quanh. Là nạn nhân mà cũng là tha nhân, chứng nhân có tâm, vô tâm trước bao đổi thay dâu bể biến trong quá khứ, hiện tại và cả tương lai của gia đình, của dân tộc, của thế giới... và đặc biệt nhất... "Cửa chính đời mỗi người".

Ta muốn tìm sự an tâm, đức Phật dạy làm cách nào để mỗi người tự an tâm. Nhưng an tâm như thế nào khi hàng ngày hàng giờ vẫn đối mặt với tội ác, bất công, cướp bóc, tham nhũng, đói nghèo, dốt nát, hủy nhục, oan ức nhìn thấy trên đường phố, sở làm, đọc trên báo chí, nghe qua phương tiện truyền thông, nhìn thấy từ phim, ảnh, truyền hình trong cũng như ngoài nước qua bản tin thời sự được chiếu đi chiếu lại qua mỗi tiếng đồng hồ. An tâm xuất phát từ cái nhìn nội tại, ở đó con người nhận rõ bản chất sự việc bắt nguồn từ đâu, xấn tay áo cùng mọi người tốt, dùng những hành động, phương tiện thiết thực để chùng mực nào đó làm giảm bớt nỗi khổ, gây lại niềm tin từ những đốm lửa yếu nhất, nhỏ nhất và cũng góp công góp sức giữ cho lửa cháy dần lên thành niềm tin lớn dựa trên cơ sở thực tiễn. Thờ ơ giữ cho mình yên ổn trước mọi việc xảy ra không phải là an tâm mà phải gọi đó là sự lãnh đạm mang chút tàn nhẫn, tiêu cực, sống chỉ biết mình, vun quén cho mình, cho gia đình mình. Đây không phải là cái an tâm mà chúng ta muốn có, cũng không phải là cách an tâm đức Phật chỉ cho chúng ta.

Hai chữ "Thành thị" trong bài phú ở hội thứ nhất Thái Thượng hoàng Trần Nhân Tông nhắc chúng ta hãy có một cái nhìn đúng bản chất sự việc. Đời sống vật chất được nâng lên bởi trí tuệ và hành động của con người không bao giờ dừng, không bao giờ ngưng nghỉ. Con người đi bộ, đi ngựa, đi xe thô, xe hơi, máy bay, hỏa tiễn, vệ tinh, phi thuyền... quá trình tiến hóa của vật chất tuy khó làm nhưng dễ thấy, vì dễ thấy nên dễ

quen thuộc, dễ coi thường, dễ chán khi có cái mới. Chữ "Nét" chỉ tâm hồn con người cũng lần lượt, tuần tự được nâng lên bởi tác động qua lại từ ý nghĩ, học hỏi tìm hiểu, chấp nhận dẫn đến hành động sáng tạo những tác phẩm nghệ thuật, những cơ sở vật chất, tiên nghi hiện đại cho con người và ngược lại. Cả hai tiến trình này có lúc trước lúc sau mà bổ sung cho nhau khiến đôi lúc chúng ta như lạc vào sương mù dẫn đến việc đánh giá không đúng sự thật bản chất của mỗi vấn đề. Sự tiến triển về tinh thần ở mức càng cao, con người càng sống cuộc sống yên bình, tự tin, đầy an lạc yêu thiên nhiên, yêu con người, sự vật, quý trọng cuộc sống của mình cũng như của muôn loài. Sự tiến bộ về vật chất trước mắt quả thật cần thiết, há hê, thỏa mãn; nhưng rồi chẳng bao lâu cảm giác chán chường, phiền muộn bức bối hiện ra hành hạ, dầy xéo tâm hồn hư hao thể xác bởi sự quen thuộc, xuống cấp, cũ kỹ của những loại đồ dùng tiện nghi vật chất bao quanh mà chúng ta không hoặc chưa đủ khả năng đổi bỏ chúng để thay vào những thứ khác mới hơn, tiện lợi hơn, đẹp hơn, hiện đại hơn ... Những chữ "Hòn" nằm dọc theo sau mỗi chu kỳ vật chất khiến con người chúng ta như bị chìm ngập trong đám bùn lầy đặc quánh mà mỗi chân rút lên để chuẩn bị bước đi sẽ là yếu tố làm cho cái chân còn lại lún sâu hơn. Điều mà các nước phương Tây ngày nay gọi là "Stress". Có thể nói nôm na là "sự quá tải" của sức chứa ở hai đầu gánh nặng vật chất và tâm hồn trên mỗi con người bởi càng làm càng thấy sai, càng có càng thấy thiếu.

Vì sao? Từ khi còn là một đứa trẻ trong gia đình, được nuôi nấng chăm sóc dạy dỗ thương yêu cho đến khi tốt nghiệp ra trường, điều duy nhất có thể làm để báo hiếu cho cha mẹ là học giỏi, ngoan hiền, đậu cao, thầy thương bạn mến. Muốn thực hiện những việc trên theo cách tốt đẹp, đòi hỏi sự cố gắng liên tục bằng trí thông minh và phương pháp đúng. "Stress" của lứa tuổi này nếu có, bắt nguồn từ việc lo âu về điểm hạng thi đậu hay rớt, tình cảm học trò u uất, bối rối, muốn đi picnic, gặp bạn, mua quà, tiền trường, phương tiện đi lại, sách vở áo quần... Nỗi lo, cho dù cao hơn, bằng, hay thấp hơn khả năng của chúng ta vẫn là nỗi lo có thể san sẻ với ba mẹ, anh em bạn bè và cũng có khả năng đặc biệt hòa tan khiến tâm hồn chúng ta vẫn trong sáng, tươi tắn của một loại cây non được vun phân tưới nước, được tắm ánh sáng mặt trời trong quá trình tăng trưởng.

Ở giai đoạn hai của đời người, chúng ta lập gia đình kiếm sống, nhu cầu cơm ăn, áo mặc, nhà ở, tiêu khiển... của toàn bộ thành viên trong gia đình gồm cha mẹ hai bên, vợ chồng con cái, người giúp việc, những vấn đề của cơ quan, nhân sự, kinh tế, ngoại giao, xã hội... Đức Phật dạy mỗi con người là một tiểu vũ trụ. Có thể suy nghiệm từ bộ máy điều khiển một đất nước cho đến một con người quản lý cái cơ ngơi của mình... Ở nơi vĩ mô thì sự phân công rõ rệt cho mỗi con người, còn ở chỗ vi mô, mỗi con người là tất cả. Người đàn ông hoặc đàn bà trong đời vừa là "Quốc vương, hoàng hậu" vừa là vị Bộ trưởng tài chánh, kinh tế, ngoại giao, nội vụ, an ninh, chính trị, thương mại, xã hội, giáo dục ..v.v.. Nếu không chu toàn được hàng loạt những chức năng tự giao tự hành này, khó mà tạo được một gia đình ổn định làm chỗ dựa cho thế hệ tiếp nối.

Dù làm được hay không, thành công hay thất bại, giai đoạn này sẽ tiêu hủy rất nhiều năng lượng, làm hao hụt vô số khả năng, tâm huyết chúng ta từ tinh thần đến thể xác. Chúng ta được gì và mất gì trong vòng quay sinh diệt của vũ trụ? Chúng ta có vợ, có con, có nhà cửa, xe cộ, có chức, có quyền, có công ty, lớn, nhỏ ..v.v.. (đây nói về sự hữu phước của con người). Những thứ kể cho là được này thuộc về thể vật chất. Hễ gọi là vật chất thì phải chịu sự hao mòn mất mát, ví dụ mất nhà cửa, xe cộ, vợ, con, mất chồng, mất ông bà cha mẹ, vì nhiều nguyên nhân, nạn tai, thiên tai, cướp giựt, hãm hại, nợ nần, thua lỗ, làm ăn thất bại... Trong cái "có, được" đã mang bản chất của sự hư hoại, biểu hiện liên tục bất ngờ. Giống như chúng ta đem nước cho vào tủ lạnh làm thành nước đá, chúng ta đợi nước đông lại, chúng ta lấy nước đá ra khỏi tủ lạnh để dùng, quá trình tan hoại xảy ra từ lúc đó. Giờ đây chúng ta tự hỏi cái được đã như vậy thì cái mất diễn tiến ra sao? Chúng ta mất công đi làm kiếm tiền nuôi vợ con, nuôi

chồng, nuôi cha mẹ, mua nhà mua cửa, mất ăn, mất ngủ, mất sức khỏe, mất tuổi trẻ và còn nữa.... hồi hộp lo âu sợ mất chồng, mất vợ, mất con, mất nhà, mất xa, mất sở làm, mất chức... Tất cả những thứ sợ, thứ mất này làm cho sức khỏe, khả năng, thể lực chúng ta mỗi ngày vơi đi một chút, ngược lại tâm trí chúng ta mỗi ngày thêm nặng nề mà lòng muốn không bao giờ được thỏa nguyện, trong khi phương tiện chuyên chở (cái thân) ngày càng hao mòn, cũ kỹ yếu ớt đi bởi mưa thu, nắng hạ, xuân tàn...

Trong khi đó nếu chúng ta thực hành như lời nhắc nhở của Tổ tiên, lời dạy của đức Phật, của các bậc Thiện tri thức, chúng ta tránh không để cho tinh thần thể xác bị quá tải, bị tổn thương. Cứ bớt một cái "có" là tránh được một nỗi lo, bớt được một cái "mất". Tránh cái nào bớt, cái nào không cần thiết, so sánh việc nào làm nặng nề não hại thân tâm, việc nào giúp thân tâm nhẹ nhàng an lạc. Chúng ta cần bồi bổ nuôi dưỡng cho mình cái trí huệ Bát nhã như đức Phật thường nhắc nhở. Để có thể nhìn rõ, phân tích sự vật từ bản chất của nó hầu tìm kiếm sự hài hòa giữa cái chung, cái riêng.

Chúng ta coi trọng những phát minh vật chất tạo ra tiện nghi hiện đại giúp con người có điều kiện thụ hưởng, quản lý mình và quản lý xã hội tốt hơn. Chúng ta bình tĩnh sáng suốt tìm cho ra những ẩn số đằng sau các phương tiện hiện đại được cung cấp tràn lan bất kể cần hay không cần, nên hay không nên cho con người. Giúp con người tự tại, thừa hưởng những sáng tạo, những phát minh mới mà không gây tổn hại cho mình, cũng như cho cái môi trường thiên nhiên hồn hậu vẫn đang nuôi dưỡng mình. Học từ thiên nhiên cái "nết" của sự chan hòa, công bằng, và biết đủ.

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [Trang kế](#)

Chân thành cảm ơn Tỳ kheo Thiện Minh đã gửi tặng phiên bản vi tính (Bình Anson, tháng 04-2001).

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

update: 14-04-2001

Lá thư bạn đạo
Nghệ sĩ Tiên sĩ Bạch Tuyết
Sài gòn, 2001

[17]

Tinh thần Phật giáo trong sân khấu dân tộc và một số nước Đông Nam Á

-ooOoo-

Sân khấu Đông Nam Á có đặc điểm dùng ngôn ngữ văn học làm cơ sở với cách hát và động tác cách điệu, với trang trí mang tính ước lệ. Khác với sân khấu kịch phương Tây theo lý luận của Aristotle, những câu chuyện được diễn tả như thật, mỗi chi tiết được cụ thể hóa, cơ học hóa trên sân diễn đã được công nghiệp hóa. Sân khấu tao nhã phương Đông thường là những tích truyện cổ truyền miệng từ trong dân gian được khái quát hóa, nghệ thuật hóa; thường được bày ra ở các sân chùa, sân đình, bờ ruộng, bãi mía... nơi có số đông dân chúng tụ họp thành làng xã, tài nghệ cá nhân của diễn viên và ban nhạc nền với các nhạc cụ dân tộc là yếu tố chính thu hút người xem trong mỗi đêm diễn.

Yếu tố tôn giáo hình thành tư tưởng triết lý trong hầu hết các vở diễn phát xuất từ tinh thần Bi, Trí, Dũng của đạo Phật. Tinh thần Phật giáo là một trong những nhân tố tiềm ẩn của một dòng ý thức ẩn sâu bên bề câu tạo nên văn hóa chung gần bó các dân tộc trong khu vực, để từ đó sân khấu Đông Nam Á mang đến cho công chúng khán giả những bài học, những kinh nghiệm mang tính khái quát thông qua tác phẩm, quan niệm về cái đẹp đồng nghĩa với cái thiện và cái chân thật.

Sân khấu cổ truyền của một số quốc gia Đông Nam Á còn ghi nhận sự hiện diện của hai bộ sử thi đồ sộ của người không lồ Valmiki (Ấn Độ) : "Ramayana" hầu như được cả thế giới biết đến cùng với "Mahabharata" mang nội dung ca ngợi cái đẹp của đạo đức, tinh thần anh dũng, hy sinh vì chính nghĩa, ca ngợi những vị thần, những con người sống trung thực, liên kết nhau, giúp đỡ nhau chống lại cái ác, kẻ làm điều xấu sẽ bị vạch mặt chỉ tên, bị đám đông dân chúng khinh bỉ xa lánh; người lương thiện bị hãm oan, bị hại cuối cùng được bà con xóm làng cứu mang, cứu giúp tìm cách chống lại bạo ác. Cùng với những tác phẩm văn học nổi tiếng của Trung Hoa như "Tam quốc chí", "Đông Chu liệt quốc", "Tống Giang Thủy Hử"... là hàng loạt những tác phẩm được xây dựng dựa trên câu chuyện về Đức Phật Thích Ca từ lúc Ngài rời kinh thành đi tu cho đến khi thành đạo... là những nguồn cảm hứng bất tuyệt, cung cấp vật liệu trong quá trình sáng tác, dàn dựng và biểu diễn trên sân khấu cổ truyền Đông Nam Á. Tính kế thừa về tư tưởng triết học Ấn Độ cổ đại qua hai bộ sử thi và những bộ trường thiên tiểu thuyết của Trung Hoa đối với các tác phẩm sân khấu của Myanma, Thái Lan, Lào, Campuchia, Malaysia, Indonesia rất sâu sắc. Riêng ở Thái Lan khoảng thập niên 90, đã có một số vở diễn được các tác giả và đạo diễn khai thác dựa trên tạng Kinh của Đức Phật, đó là vở "Độc Triptaka".

Theo nhiều nhà nghiên cứu nghệ thuật sân khấu truyền thống trong cũng như ngoài nước, ở Việt Nam thời Lý, Trần, ngôi chùa là trung tâm văn hóa của cộng đồng làng xã, nơi biểu diễn các loại hình nghệ thuật sân khấu cổ truyền đậm tính chất dân gian, thấm đượm hương vị Phật giáo. Sử chép rằng các vua Lý, Trần đã nhiều lần xuống chiếu đại xá các tội phạm biết ăn năn hối cải, chiếu miễn giảm thuế cho dân bị thiên tai địch họa. Các vua cùng các hoàng hậu cũng đã ra chỉ dụ lập chùa, xây đình, cất miếu khắp cùng đất nước từ rừng cao núi thẳm đến vùng đồng bằng đông đúc dân cư. Tinh thần Phật giáo nổi bật lúc bấy giờ thể hiện lòng nhân ái, lượng bao dung, đức hiếu sinh (Từ, bi, hỉ, xả), lấy hạnh phúc con người và sự giải thoát làm mục đích, không phân biệt già trẻ, gái trai, cao thấp, sang hèn. Tư tưởng Phật giáo thông qua các tác phẩm sân khấu khuyến khích, tạo điều kiện cho con người tự ý thức, hành động, tự hoàn thiện và nhất là tự định đoạt lấy số phận mình, khẳng định sự tồn tại khoáng khắc nhưng vô cùng quý báu của mình trong dòng sông miên viễn của vũ trụ. Nghệ thuật sân khấu truyền thống đời Lý, Trần chan hòa tinh thần Phật giáo, nhân vật trung tâm xuất hiện trước khán giả là đề chuyển tải ý niệm nhân ái, bao dung, tư tưởng cốt tủy của một hình thức tôn giáo được Việt Nam hóa qua cuộc đời vĩ đại của Đức vua Trần Nhân Tông, người mở lối cho Thiền tông Việt Nam hiện diện một cách tự hào trong ngôi nhà Phật giáo thế giới. Sân khấu lúc bấy giờ hướng về tinh thần bất khuất của các vị cao tăng đạo cao đức trọng, tư tưởng uyên thâm, học Phật, yêu nước, yêu dân tộc... Từ cội nguồn này, sân khấu truyền thống dân tộc đi sâu ngấm dần vào tâm thức của dân chúng, hình thành sự rung cảm đồng điệu giữa người thưởng ngoạn và người làm nghệ thuật chân chính của mọi thời đại.

Trên sân sấu ca kịch cải lương Việt Nam hình thành từ những năm đầu thế kỷ, chủ đề Phật giáo đã được khai thác thiên về tính giáo dục. Những vở diễn được công chúng cũng như Phật tử đón nhận nồng nhiệt và phần nào thỏa mãn trong cách lý giải và trình bày giáo lý của Đức Phật về thuyết "Nhân quả báo ứng". Thuyết này bao trùm cả vũ trụ nhân sinh, chỉ rõ người làm lành, gieo nhân thiện tất nhiên nhận được quả lành; người lỡ làm điều xấu xa, ác đức phải nhận lấy hậu quả đau lòng, nhưng nếu bản thân người ấy biết ăn năn cải hối tự mình sửa sai, tìm cách làm nhiều điều tốt thì họ vẫn được hưởng cái tốt của họ gieo đồng thời với những quả xấu mà họ đã gây ra trước kia. Những vở diễn có đề tài Phật giáo vẫn được dựng đi dựng lại hai hoặc ba thập niên nay tuy có sửa đổi tùy theo thời, nhưng tựu trung vẫn chuyển tải được cái rốt ráo của đạo phật như Thiện sẽ có thiện báo ứng, Ác sẽ có ác báo ứng.

Vở *"Tam Tạng thỉnh kinh"* gợi mở cho người xem nhận thức phần nào hành trình gian nan qua trăm sông ngàn suối, trăm hiểm ngàn nguy để đi tìm chân lý giác ngộ, tìm lại cái bản lai diện mục của chính mình, hiểu mình, biết khả năng tự thân để từ đó sống cuộc đời có ích cho mình, cho người, chỉ ra cho mình, cho người cái quý báu nhất ở tự nơi mỗi người, khiến cho người xem liên tưởng tới những nẻo tắt ngõ quanh của con đường trần gian có quá nhiều gai chông hầm hố, và mỗi người cần phải chuẩn bị cho mình đầy đủ hành trang để vượt thiên sơn vạn lý về đến nơi mình mong muốn.

Vở *"Mục Liên Thanh Đề"* là bài học nhắc nhở mọi người đừng nghĩ điều xấu, đừng mở miệng nói lời ác độc, đừng làm việc ác như người mẹ u mê đối với các Tỷ kheo, đồng thời nhắc nhở mọi người về lòng hiếu thảo của một vị Bồ Tát dành cho mẫu thân, người cho mình thật xương trí não. Ngài xả thân cầu đạo, dốc lòng tin tấn kiên trì khiến các Tỷ kheo, các vị Bồ Tát, Trời, Người đều cảm động. Ngài nhất quyết cứu mẹ dù biết rằng mẹ mình có lắm lỗi.

"Quán Âm Diệu Thiện" là tấm gương sáng ngời của một công nương lá ngọc cành vàng chịu oan uổng, chịu bị hành hạ khổ sở để cứu nhân độ thế, quan trọng hơn nữa là tấm lòng hiếu thảo muốn giác ngộ thân sinh vốn là một vị vua kém hiểu biết về Phật pháp. Bà đã hoán cải được vua cha bằng lòng nhẫn nhục, đức hy sinh của mình; và đã trị

quốc, an dân bằng tấm lòng bao dung, nhân từ độ lượng của một vị cha già. Chủ đề tư tưởng của vở thẩm nhuần tinh thần từ bi-trí tuệ của đạo Phật, nhắc nhở trong mỗi con người có sẵn tánh Phật; và, đạo Phật là biểu hiện tuyệt vời của tự do và dân chủ. Đức Phật đã từng nói chính bản thân mỗi người phải hiểu biết chính xác sự việc đó là tốt đẹp thiện lương, lúc bấy giờ hãy tin thọ và phụng hành. Qua hành động cao đẹp hy sinh vì mọi người của Ni cô Diệu Thiện mà vua cha thấy được lỗi lầm của mình và tự giác trở thành vị vua tốt, người cha hiền.

Ở vở "*Quán Âm Thị Kính*", từ những giây phút đầu tác giả khiến người xem cảm kích trước tâm tình chung thủy và lòng kính trọng của người vợ dành cho chồng mình, lòng hiếu thảo của một cô dâu ngoan hiền thảo ngay, một mực thương yêu chịu đựng, dâng cơm dãi nước, cung phụng đầy đủ cho người mẹ chồng lúc nào cũng mang lòng hận thù đối với nàng dâu. Vào phút cuối người xem cảm kích kính phục lượng từ bi cao cả của vị Bồ tát nhận hết về mình vô vàn đau thương tủi nhục để làm tấm gương sáng rực soi tỏ đức hiếu sinh đối với đời, giúp con người có cơ hội quay về với Chánh pháp. Hai trong số nhiều vở viết về lịch sử Đức Phật như "Phật nhập Niết bàn", "Thích Ca đắc đạo"... của gánh Tân Thịnh vào những năm 30, và mới gần đây được đưa lên phim ảnh... tuy chưa phải là một tác phẩm đạt chất lượng nghệ thuật như mọi người mong muốn, nhưng dù sao cũng là những tác phẩm giúp cho công chúng khán giả tiếp cận với giáo lý của Đức Phật một cách đơn giản, dễ hiểu và hấp dẫn. Người xem có dịp nghe, thấy kể lại con đường đi tìm sự giác ngộ của một người được sinh thành như bao người, có nhiều phước báo thể gian hơn bao người nhưng can đảm từ bỏ những phương tiện vật chất quý giá, ly gia cắt ái, đội nắng che mưa, áo mỏng thân gầy, nhịn ăn nhịn mặc, nhịn đói, nhịn khát, kiên nhẫn miệt mài cho đến khi sở nguyện đạt thành, đem lợi lạc cho nhân loại trải suốt mấy ngàn năm nay. Tuy nhiên, từ thập niên 60 trở lại đây, trong một số vở cải lương có đề tài Phật giáo, người xem chưa đồng tình với cách luận giải thiếu nghiêm túc, chính xác bởi một số tác giả không có điều kiện nghiên cứu giáo lý Phật giáo một cách xuyên suốt, khiến cho cái nhìn Phật giáo đôi khi tiêu cực. Nhân vật trung tâm thường khi rơi vào nghịch cảnh, rồi bỏ cuộc đời nương vào cửa Phật. Do vậy, tính chất giải thoát vốn thuộc về cốt tủy của đạo Phật đã ít nhiều bị sai lệch.

Sân khấu Đông Nam Á, trong đó có Việt nam, có thể nói là sân khấu ít nhiều chịu ảnh hưởng đậm đà màu sắc tôn giáo. Từ Thái Lan, Indonesia, Myanma, Malaysia, Lào, Campuchia... Hồ giáo, Ấn giáo - đặc biệt là tư tưởng Bì, Trí, Dũng của Phật giáo - hiện diện trong hầu hết các tác phẩm kinh điển của nhiều loại hình sân khấu dân tộc trong khu vực. Nó như dòng suối nguồn nhân hậu thủy chung chảy giữa lòng các dân tộc, đem ánh sáng mát rượi tươi tắn, ấm nồng, thiện lương đến những vùng đất khô hạn bản chặt lòng nhân, lan tràn bạo lực. Riêng Lào là quốc gia có nền sân khấu truyền thống đậm đặc sắc màu Phật giáo so với các nước bạn trong vùng. Các kịch mục đa phần dành giới thiệu quảng bá một cách ấn tượng năm điều thuộc giới luật của nhà chùa dành cho Phật tử như không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối và không uống rượu nhằm giáo dục người dân Lào sống theo tinh thần Phật giáo.

Sân khấu lễ hội phương Đông vốn dĩ không tách rời hai yếu tố bi - hài mà sân khấu Aristotle nhìn nhận như hai phạm trù riêng biệt. Nó hướng về tinh thần bi kịch lạc quan, do đó có một sự gặp gỡ hồn nhiên giữa nền sân khấu chính thống với tư tưởng Phật giáo bằng lối kết thúc có hậu, đoàn viên, tự tại... Bước hội tụ và phát triển các hệ nhân vật trong sân khấu truyền thống Đông Nam Á phần nào tiếp cận một cách hiện thực, trung thành với triết học Phật giáo thông qua sự đa dạng, đa diện của các mẫu người - nhân vật, như: thần thánh - ma quỷ - quan ninh, người hiền - kẻ ác... như là mối quan hệ biện chứng trong quy luật Sinh, Thành, Hoại, Diệt của thế giới con người.

Chúng ta vui mừng với thành phố ba trăm năm, đã ăn sâu cội nguồn văn hóa dân tộc chưa bao giờ bị ngắt quãng ngăn chia, và tinh thần Phật giáo đã tự bao đời vốn là một

thành tố luôn hiện diện hài hòa giữa cấu trúc văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam cũng như ở các quốc gia Đông Nam Á và sân khấu cổ truyền mang sứ mạng chuyển tải. Cách giáo dục con người của sân khấu dân tộc không xa lạ với tính chất "Thực chi nhân tâm" như ta thường cảm nhận khi nghiên cứu công án của các vị Tổ sư Thiền dùng khai ngộ đệ tử. Công chúng tham gia vở diễn vui, buồn, thương, ghét, căm giận hoặc nức lòng với các nhân vật, vừa thỏa mãn nhu cầu giải trí vừa thấm nhuần tư tưởng tốt đẹp an lành của Phật giáo. Khán giả tự nhìn lại mình không chỉ sống, hoặc phản ứng đơn thuần cái bản năng sinh học; mà qua đó nhân vật có thật, hiện diện ngay trong chính thân mình, những con người đáng yêu quý, đáng tha thứ. Với giọt nước mắt, với tiếng cười hồn nhiên, sau khi rời khán phòng khán giả tự chọn cho mình một thái độ, tự sửa chữa cho mình hành trang cần thiết để tiếp tục dần thân trong những cảnh đời, ở đó họ nhận ra mình là một trong những nhân vật có thật, tự đảm nhận vai diễn của mình trong vở kịch duy nhất của mỗi đời người. Vị trí xác đáng của đạo Phật trong sân khấu truyền thống là hiện thực khách quan, không phải chỉ một triều đại hoặc một thời đại nào đó, mà còn là sự hội nhập của dòng văn hóa làm thăng hoa sân khấu truyền thống các dân tộc trong khu vực Đông Nam Á từ trong quá khứ cũng như trong tương lai.

Trở lại với lời Phật, ý Tổ, chúng ta nhận ra rằng sáu căn đắm nhiễm sáu trần sanh ra sáu thức đã dẫn chúng sanh vào mê lộ luân hồi sanh tử, thì cũng ngay chính căn, trần, thức này, sẽ đưa chúng sanh "Phản vọng về Chơn Như". vậy, với tám mươi bốn ngàn pháp môn phương tiện, phải chăng loại hình nghệ thuật sân khấu với nội dung Phật giáo đúng nghĩa và hợp thời cũng là một thành tố đặc biệt đáng kể. Và chúng ta có thể thông qua lời ca, tiếng nhạc bằng hình tượng nhân vật tạo chất liệu xúc tác vào phạm trù Chân, Thiện, Mỹ để cảm hóa lòng người - từng bước nhận ra chân tánh quý báu xưa nay sẵn có của chính mình; đó cũng là một tất yếu biện chứng của tinh thần khế lý, khế cơ của nhà Phật.

Nên chăng với nhu cầu thường ngoạn đồng thời với yêu cầu chuyển tải những giá trị tinh thần đạo đức cho công chúng trong thế kỷ tới đây thông qua cung cách tiếp thị hiện đại? Tôi mạo muội đề nghị với các vị lãnh đạo Phật giáo nên đưa loại hình nghệ thuật sân khấu thành một bộ môn được giảng dạy chính thức tại các Học viện Phật giáo khắp ba miền Nam, Trung, Bắc. Từ đó hình thành những câu lạc bộ giao lưu, biểu diễn, trao đổi nghệ thuật văn hóa dân tộc mang tinh thần Phật giáo giữa các vị tu học với công chúng Phật tử trong nước cũng như ngoài khu vực Đông Nam Á, nhằm phổ biến, nâng cao sự hiểu biết giáo lý Đức Phật bằng nhiều phương tiện, nhiều hình thức phong phú, bằng con đường Chánh pháp, dìu dắt những người thật lòng đến với đạo. Hơn nữa còn có thể giúp cho công chúng và nhất là những Phật tử thế hệ trẻ có cơ hội tiếp xúc học hỏi, hành trì và thâm nhập giáo lý đạo Phật một cách khoa học, vừa hồn nhiên, vừa hấp dẫn, thích hợp với điều kiện sinh hoạt hiện đại của công chúng khán giả Phật tử thế kỷ 21; sống một cuộc sống trong sáng, trí tuệ, kính Phật, yêu nước, nhớ ơn tổ tiên ông bà cha mẹ, yêu thương con người; gìn giữ, bảo vệ và phát triển môi trường thiên nhiên ngày càng hài hòa, tốt đẹp hơn cho nhân loại.

Tóm lại, từ những ngày đầu quá trình hình thành và phát triển, các quốc gia trong vòng đã ghi nhận sân khấu truyền thống, cùng với các tôn giáo - đặc biệt là Phật giáo - luôn tồn tại gần bó với nhau. Trong tiến trình giao kết, vai trò của Phật giáo làm chất men thúc đẩy lòng hướng thiện của con người thông qua tác phẩm trên sân khấu truyền thống và người thể hiện trước công chúng. Tư tưởng Phật giáo, rõ ràng đã là cái nền vững chắc hỗ trợ sân khấu truyền thống khẳng định tính nhân bản của loại hình trong lòng văn hóa dân tộc. Là hai nếu xét trên bình diện hình thức, phương pháp thể hiện, nhưng nó sẽ không tách rời trước cái nhìn toàn cảnh về mục đích tối cao của con người, ước muốn vươn tới sự tự hoàn thiện cho cá nhân, cho cộng đồng cũng như cho nhân loại./.

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [Trang kế](#)

Chân thành cảm ơn Tỳ kheo Thiện Minh đã gửi tặng phiên bản vi tính (Bình Anson, tháng 04-2001).

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

update: 14-04-2001

Lá thư bạn đạo
Nghệ sĩ Tiên sĩ Bạch Tuyết
Sài gòn, 2001

[18]

Hạt bụi thiêng

-ooOoo-

"Ôi cuộc đời! Đây phong ba, giữa lòng người..."; "... Chồn trần ai đây mưa gió bão giông thương hải tang điền...", "Đời nhiều ngõ hẹp hang sâu. Non cao biển thăm biết đâu mà dò".

Khúc hát, lời ca, bài thơ, bức họa... làm gì, ở đâu, thời nào cũng là những xót xa cay đắng hờn trách thể nhân than thở - cuộc đời. Hai từ ngắn ngủi thôi nhưng bao trùm Đông Tây kim cổ làm tiêu tốn bao trang giấy, hao tổn bấy nhiêu tinh lực của các nhà văn, các học giả, các Thiền sư... giữa vách núi cội cây, nơi thâm sâu núi rừng hay hàng quán mái hiên chốn đông đúc phố thị, nơi cuối bãi đầu ghềnh chòi hoang nẻo vắng hoặc kinh thành tráng lệ, điện ngọc cung vàng, xe ngựa thênh thang. Đâu đâu cũng cảm cũng nhận cũng thấy cũng nghe "Đời là bể khổ", "Bể trần ai theo chúng lợi ra khơi, mấy mươi năm nào giận, nào thương, nào khóc, nào cười, lăn lóc vỡ tuồng trong vũ trụ...". Cuộc đời dâu bể đổi dời, lòng người sâu cạn bất chợt nắng sớm mưa mai đã dẫn vật Nguyễn Du khiến Đoàn trường Tân thanh dây sắt dây đồng tay Kiều rướm máu. Nghen ngào tấu lên khúc tương tư dầu dãi phong trần hoa phai lá nhạt, trầm luân điệu oán Giang Nam liễu khóc, tùng đau, bụi hồng già biệt... Và rồi :

*"Trăm năm kết cục đều như thế,
Ngoảnh lại mệnh mông đám bụi mù".*

Những chờ, những đợi, những hẹn hò gió trúc sương mai thêm nặng nề da diết, cay đắng nỗi niềm biệt ly sâu, cười đau khóc hận khi lỡ chuyến đò chiều cầu duyên gãy nhịp, chiếc đàn tình long phấp chừng dây :

*"Một kiếp đã thề cùng dạ thắm,
Trăm năm đành phụ với đầu xanh".*

Người - vật, vương tướng - để đô, quý là mây, đẹp là mây, uy quyền vững chãi là mây, vẫn thất bại bó tay trôi mình theo quy luật của muôn đời từ biệt sinh ly, tường ngã rêu phong bụi hồng cò úa. Tiếng tiêu điệu sáo ngón đàn rồi cũng thay xoang đổi nhịp.

Cô má đỏ môi hồng thành mẹ bồng cháu bé, người bạn để trái đào giờ gọi cụ thừa ông! Cuộc đời, hạt bụi, thời gian... đến, đi, qua, lại trong cái khoảng không gian vô tận, nỗi chìm xuôi ngược đau đớn, thương tâm, buồn ngủi, cảm khái. Đã từng có biết bao triều đại, dân tộc, bao nhân cách, tâm hồn chịu trầm luân khổ ải, bật tiếng kêu thương ai oán nào nùng, lưu lạc chơi vơi giữa đêm trường thế kỷ. Tiếng lòng cất lên với vợi thê

lượng, chân thành, bi thiết ngổ cùng mây ngàn gió núi hạt bụi non cao, mà tri âm khúc bi ca vắng vắng, tri kỷ điệu thức hải mĩ mĩ bất tằm...

*"Hận xưa khôn hỏi trời già
Nỗi oan phong vận, mình ta buộc vào "
(Thơ chữ Hán của Nguyễn Du)*

Cho đến một ngày, tính đến nay đã trên hai ngàn năm trăm năm. Ngày hoa nở suốt reo chim ca cô hát, toàn thể vũ trụ rực rỡ vui mừng chào đón sự ra đời của sinh vật Người được kết tinh bằng những hạt bụi thiêng quý hơn vàng hơn ngọc. Ngày đức Phật ra đời! Giờ đây còn hơn ba mươi tháng nhân loại bước vào năm thứ hai ngàn của chu kỳ đầu tiên sau Tây lịch. Thêm một lần Phật tử trên toàn thế giới cảm động hân hoan đón chào ngày sinh của đức Thích Ca Mâu Ni. Người cũng từng được sinh ra như mọi con người trên trái đất, và quy luật hóa thành đến chu kỳ tan hoại cũng chuyển lưu từ hạt bụi. Phật tử chúng ta chào đón Người đồng nghĩa với niềm vui khi nhận ra ánh sáng thiện lương đang ngự trị giữa trái tim mình.

Theo bước chân Người, chúng ta hướng về chánh pháp. Mọi nguyên nhân gây đau khổ cho con người, làm cách nào con người vượt qua nỗi khổ tìm cho mình con đường giải thoát, hành trình của hạt bụi trong quá trình tiến hóa của muôn loài, từ sinh vật nhỏ nhất không thể nhìn thấy bằng mắt cho đến những khối vật chất lớn lao vô biên đang thường hữu có mặt và biến mất để rồi tái hiện lại trên vũ trụ bằng vô số các dạng sắc tướng khác nhau... đã được Người phân tích, lý giải đến rốt ráo, để từ đó cuộc đời vốn được ví như là biển khổ sông mê, trầm luân khổ ải, không còn làm cho con người mê muội sợ sệt, hoang mang hốt hoảng; trái lại giúp cho con người có thời gian ngắm nhìn mình, quan sát thế gian, làm những cuộc so sánh tự thân. Qua đó sống với cuộc đời đẹp hơn, chân thật hơn, cần mẫn đáng yêu hơn. Cùng nhau học cách giữ gìn, bảo vệ và bày tỏ lòng biết ơn cuộc đời nơi mọi sinh vật trên hành tinh trái đất cùng thừa hưởng chung nguồn sống hỗn nhiên miền viên của vũ trụ. Nhờ giáo lý của đức Phật, con người hàng ngày bước những bước vững chắc tự tin trên hành tinh trái đất, tìm mình trong vũ trụ, soi mình trước tấm gương đời. Bằng giáo lý của đức Phật được truyền bá, con người biết mình, tin mình có khả năng tự làm bẻ, tự đóng thuyền đưa mình đến bên kia bờ giác bằng những hành động thiết thực, bằng tấm lòng khoan dung, vị tha, bác ái dành cho đời.

Vẫn mãi mãi là hạt bụi luân chuyển ngàn triệu năm theo duyên khởi đất trời nhưng biết nương nhờ giáo lý của đức Phật, người con Phật có khả năng chọn cho mình những hạt bụi thiêng trong trùng trùng bụi cát, sao cho sự sống trong từng mỗi hơi thở mang lợi ích đến muôn người, trái vạn vật. Biết ơn ông bà tổ phụ cho ta thân người, biết ơn đất nước hàng ngày nuôi dưỡng mầm sống trong ta, biết ơn đức Phật cho ta trí tuệ để có thể nhận rõ mọi sự vật từ bản chất thật của nó, từ đó tìm thấy lại cái bản lai diện mục của mình :

*"Chúng sanh vô biên thế nguyện độ,
Phiền não vô tận thế nguyện đoạn,
Pháp môn vô lượng thế nguyện học,
Phật đạo vô thượng thế nguyện thành".*

Bốn nguyện lớn của đức Phật vì thương xót chúng sanh đang chịu đau khổ chìm đắm trong sinh tử. Lòng từ bi, trí tuệ sáng suốt của Người mãi mãi soi rọi cho chúng ta trên con đường đi đến sự giác ngộ. ngày Đản sinh đức Phật! Ngày tràn gian vạn đoá sen hồng đua nở, chào đón hạt bụi thiêng gieo chất ngọc cho đời./.

Chân thành cảm ơn Thầy kho Thiện Minh đã gửi tặng phiên bản vi tính (Bình Anson, tháng 04-2001).

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

update: 14-04-2001

**Lá thư bạn đạo
Nghệ sĩ Tiên sĩ Bạch Tuyết
Sài gòn, 2001**

[19]

Trái tim, tình người

-ooOoo-

Thư gửi bạn Ngọc Sĩ (Đà Nẵng).

Bạn đã viết một lá thư thật dài, thật tình cảm nói về con đường tiến tu của bạn khiến tôi vui vẻ nhẹ nhàng khi đọc. Con đường của bạn đi đến sự giác ngộ giải thoát không suôn sẻ trơn tru. Con đường với bao chông gai, hầm hố, bụi bặm; nhưng điều quan trọng là bạn đã gồng găng, đã kiên trì vượt lên trên "Từng cây số". Vượt lên trên số phận mình để mỗi lúc quay lại nhìn đoạn đường đã qua bằng con mắt hiểu biết, cái nhìn cảm thông, tấm lòng rộng mở, tâm hồn thanh thoát, để vẫn trân trọng với mình yêu thương cuộc sống, yêu thương con người, nhìn sự tàn ác bất công như là một quá trình sàng lọc để đến cái đẹp, cái thiện lương của nhân loại bằng ánh sáng trí tuệ nhận được từ giáo lý của Đức Phật. Điều này mọi Phật tử chúng ta đều muốn vươn tới, muốn đạt tới, nhưng không phải ai cũng có duyên may gặp được, thấy được và hành động đúng như vậy.

Sự việc bạn kể quá đáng như bạn nhận định, là vừa do bất cẩn vừa do cách tổ chức non kém, đồng thời vừa do nghiệp báo của mỗi chúng sanh. Khi ta muốn đi đâu, làm việc gì, cho ai, ta cần sắp đặt mọi việc như nó cần phải có. Ta đi chùa, đi đến chỗ đông người, đi xem hát, đi mua sắm...v.v.. Ta tự hỏi ta cần có bao nhiêu tiền cho việc này, ta ăn mặc ra sao cho vừa gọn, vừa tiện... Thấy nơi này đông quá, chen chúc quá thì ta đợi, ta đi chậm lại, đi trước một ngày, đi sau một ngày Phật vẫn ở đó, thậm chí ở ngay trong ta vậy. Tại sao ta phải giành giật lấn chiếm để được đi trước, được ngồi trước, được nằm trước, được gọi tên trước...v.v.. Khi mê, mình muốn việc gì cũng phải nhất, phải giỏi nhất, phải hay nhất, phải đẹp nhất, phải uy quyền nhất, phải cao sang nhất, phải ăn trên ngồi trước thiên hạ. Nói mê là vì làm sao mà nhất hết được. Ở mỗi cái xã, ông chủ tịch xã là nhất, nhưng lên đến huyện thì ông huyện là nhất và khi lên đến tỉnh thì ông tỉnh là nhất... và cứ như vậy cho đến ông vua thì cũng lại còn có vua nước nhỏ, vua nước lớn và rồi cũng đâu phải ai cũng làm vua hoài. Lại cũng chưa từng có ai ở ngôi vua hoài mà không đau ốm bệnh hoạn, hay chết. Gần đây nhất chúng ta được xem phim vị vua cuối cùng của Trung Hoa, do một đạo diễn người Mỹ dàn dựng (The Last Emperor). Chúng ta thấy gì trong đó. Chúng ta nhớ lời Đức Phật dạy: *"Thương chúng sanh vui chơi trong ngôi nhà lửa. Nhìn quy luật sinh thành hoại diệt. Bị chìm đắm trong dâu bể, đổi dời từng phút từng giây mà tưởng chỉ xảy ra cho ai đó, chứ không phải mình"*. Câu chuyện phim diễn tiến xung quanh sự cáo chung của một triều đại phong kiến, khiến chúng ta sao khỏi ngẫm ngùi cho kiếp nhân sinh, cho chính thân phận của mỗi chúng ta, và rồi nhân vật ông vua thuở nhỏ được chiều chuộng, được hầu hạ đủ điều, đủ cách, khi thời thế đổi thay, ông không biết làm sao để sống như một người dân thường. Chúng ta thương ông và tự hỏi trong tận cùng của nỗi đau mắt mắt

chắc ông đã tìm ra ý nghĩa chân thật nhất của đời người... giúp ông tự mình tìm đường thoát khỏi cơn mê?

Qua lá thư, cảm ơn bạn đã truyền cho tôi niềm tin, cảm hứng để cùng nhắc nhở nhau, bồi dưỡng cho nhau ý nghĩa thâm sâu diệu mầu của đạo pháp. Và còn nữa, ta gửi cho nhau nụ cười hồn nhiên từ trái tim nồng ấm tình người. Nụ cười nuôi dưỡng tâm hồn, nuôi dưỡng chánh niệm bằng hơi thở thiền thân, đem mỗi ngọn gió ra vô theo xác thân hình thành từ cát bụi. Nhắc nhở nhau cái ngấn ngủi thật quý báu của mỗi kiếp người trong dòng sông miên viễn của đất trời, của vạn vật.

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [Trang kế](#)

Chân thành cảm ơn Tỳ kheo Thiện Minh đã gửi tặng phiên bản vi tính (Bình Anson, tháng 04-2001).

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

update: 14-04-2001

Lá thư bạn đạo
Nghệ sĩ Tiên sĩ Bạch Tuyết
Sài gòn, 2001

[20]

Hơi thở thiền trong nghệ thuật

-ooOoo-

Thư các độc giả Phật tử hỏi tôi làm cách nào mà giữ được sức khỏe và chất giọng tốt, thân thể dẻo dai để có thể đảm nhận vai diễn một mình trong "Diễn kịch một mình" và gần đây là vở "Hoàng hậu của hai vua", trong suốt 1 tiếng 10 phút của mỗi xuất diễn.

Thưa các độc giả quý mến,

Tôi tập thiền cách đây cũng khá lâu, không có cầu mong điều gì cao xa, chỉ muốn có sức khỏe bình thường, tâm bớt lăng xăng, bớt tham, bớt muốn. Nương theo tính thân bi, trí dũng của đạo Phật hết lòng với công việc, thương yêu giúp đỡ người, chân thành, bình đẳng không phân biệt thấp cao, xa gần, ngu, trí, trau dồi trí tuệ, không chủ quan, không tự mãn, lúc nào cũng học hỏi, học thầy, học bạn, học người thân, học ở người thương ta, người ghét ta, người trên ta, người dưới ta. Học và học, học một cách thành khẩn, phát triển trí tuệ để có thể nhìn thấy sự vật một cách sáng suốt, khách quan phân biệt phải trái chánh tà, dẫn thân hành động theo lẽ phải, vì chính nghĩa trước hết tìm cách thắng những tính xấu ác của mình, phát triển tính thiện, làm điều có ích cho đời, cho đạo. Sắp đặt thời giờ hợp lý sao cho có thể ngồi thiền, tụng kinh hoặc niệm Phật thường ngày, đề tu dưỡng bản thân, dần dần loại bỏ tâm đảo điên mưu cầu danh lợi, nhắc nhở mình thường xuyên rằng tài năng tuy cần thiết cho mình, cho đời, nhưng đạo đức là yếu tố quan trọng để khẳng định cái chí nhân, chí nghĩa của mỗi con người nếu muốn sống đem lợi ích cho đời, đền đáp công ơn ông bà cha mẹ.

Tôi tập theo nguyên tắc căn bản của lục hào, áp dụng trong gia đình cũng như nơi làm việc: thân hòa cùng chung sống, không đòi hỏi điều gì mang thêm lợi riêng cho mình; miệng hòa tránh cãi cọ; ý hòa cùng vui vẻ, có khác một chút thì tôi liệu lúc bạn vui tôi nói lại, với người trên trước thì tôi nhẹ nhàng thưa lại cho đúng với việc đã xảy ra. Tư tưởng (kiến) hòa cùng hiểu để làm việc tốt hơn, đạt hiệu quả hơn. Giới (kỷ luật) hòa cùng giữ gìn, tuân theo luật lệ, quy tắc của nơi mình đến, đi, làm việc, giữ lễ đối với những ai mình gặp gỡ, tiếp xúc, giữ kỷ luật bản thân tạo điều kiện thực hiện công việc toàn vẹn theo khả năng của mình; lợi hòa cùng chia sẻ, từ nhỏ đến giờ tôi đi làm ai cho gì nhận nấy không đòi hỏi chê khen ít nhiều, ăn đơn giản, uống nước lã, ngủ đâu cũng ngon.

Khoảng 4 năm nay tôi chỉ ăn rau cải, không ăn thịt cá... thoạt đầu trong gia đình và các khán giả thương, lo ngại tôi không đủ sức khỏe, ảnh hưởng đến thính sắc của một người làm nghệ đi hát. Tôi cũng có lo, nhưng dần dần quan sát mình qua mỗi năm, mỗi lần đi đâu xa, gần để hát cho bà con nghe, tôi cũng không thấy mình mệt. Ngày trước, ở

những vai diễn bị thương tôi tập trung tư tưởng một cách mệt nhọc, khi diễn xong rồi l
suất diễn tôi cảm thấy thân thể rã rời - Còn giờ đây ở những trường đoạn bị thương, tôi
nhận ra cảm xúc đến hồn nhiên, đến thật nhanh, giọt nước mắt trào ra nhẹ nhàng thanh
thoát, cũng không phải gắng sức để cất giọng hát. Xong buổi diễn tôi không có cảm
giác mệt mỏi, chỉ thấy như mình vừa lướt qua một đám mây, hay một vệt nắng trên đồi
với những làn gió mát thật dễ chịu hòa lẫn với tiếng nhạc vi vu sáo trúc diu dặt, làm
việc suốt ngày vẫn thấy nhẹ nhàng thanh thản. Hiện tôi vẫn đang theo dõi, quan sát sự
chuyển biến từ tinh thần đến thể chất trong con người đời thường và con người nghệ sĩ
trên sân diễn, với cái tên Bạch Tuyết của đời, pháp danh Diệu Lộc của đạo. Phải chăng
thiền của đạo Phật với *giới, định, huệ* cộng với tình thương của gia đình, của khán giả
khiến tôi vượt qua được những hoàn cảnh khắc nghiệt, những khúc quanh sóng chết
của mỗi đời người, vẫn thương đời thương người tha thiết, giữ được sức khỏe, sự thanh
xuân trong tâm hồn, với chút tài năng được thừa hưởng, chăm chút của các bậc tiền bối
trong nghề, các bậc chân tu trong đạo mãi còn phước duyên cho tôi cất lên tiếng ca đẹp
đời đẹp đạo.

Thưa các độc giả, khán giả thương quý.

Vẫn là những trao đổi bằng quơ từ mạch sống đời thường vừa sạch vừa nhơ, vừa thô
vừa tế, như vầng trăng ban đêm như mặt trời ban ngày, chúng ta đội nắng đội mưa, cảm
nắng cảm lạnh, rồi nhờ nắng mưa mà có cây lành trái ngọt độ thân! Thiện ác đến, đi...
nhân sinh theo ý nghĩ hành động tự mình nhận hay trả, gieo hay gặt. Điều mình cần đã
quý, những gì người cần càng quý hơn, đáng được trân trọng hơn, sự phân biệt, hằn thù
không đem lại lợi lạc bình an cho con người, chỉ bằng cảm thông, tha thứ giúp đỡ nhau,
tạo cho con người niềm tin về những điều tốt đẹp vẫn mãi mãi đến cũng từ con người
mang hạt giống lành giới, định, tuệ. Trao nhau hơi thở thiền cho chúng ta sức khỏe,
thanh lọc tâm hồn gạt bỏ nỗi nhem ô, sao cho mỗi người chúng ta, mỗi đời của chúng ta
là một tác phẩm nghệ thuật, "Nghệ thuật sống đẹp".

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [Trang kế](#)

Chân thành cảm ơn Tỳ kheo Thiện Minh đã gửi tặng phiên bản vi tính (Bình Anson, tháng 04-2001).

[[Trở về trang Thư Mục](#)]

update: 14-04-2001

Lá thư bạn đạo
Nghệ sĩ Tiên sĩ Bạch Tuyết
Sài gòn, 2001

[21]

Cảm nghĩ người xa quê khi xem
"Những Thước Phim Đời"

-ooOoo-

LTS : Như báo Sân Khấu thành phố đã đưa tin nữ Nghệ sĩ ưu tú Bạch Tuyết đang theo học tại Học viện Sân khấu Hoàng Gia Anh quốc. Thời gian đó, Bạch Tuyết về thăm nhà hai lần và đã xem hai vở kịch nổi "Tình nghệ sĩ" và "Những thước phim đời" trên sân khấu nhà hát Hòa Bình.

Nữ Nghệ sĩ ưu tú Bạch Tuyết ghi lại một số cảm nghĩ của mình và gửi về Tòa soạn báo Giác Ngộ ngày 7.10.1992. Tòa soạn xin giới thiệu bài viết này với độc giả.

-ooOoo-

Về thăm nhà hai lần, trong quá trình nghiên cứu sân khấu tại trường Hàn Lâm Hoàng Gia Kịch nghệ Anh (Royal Academy of Dramatic Art, London) là hai lần vui và hạnh phúc. Thứ nhất không phải xa đất nước, xa nhà quá lâu, thứ hai được xem hai vở kịch: "Tình nghệ sĩ" lần đầu và "Những thước phim đời" mới đây. Cả hai vở đều được dàn dựng công phu, nghiêm túc.

Lòng tôi tràn ngập niềm vui và xúc động khi xem vở "Tình nghệ sĩ", vui vẻ được xem một vở diễn đẹp, hay, lành và mới. Còn xúc động bởi các bạn trẻ của Câu lạc bộ Thể nghiệm Hội Sân khấu thành phố, trong điều kiện sống và làm việc còn quá nhiều thiếu thốn, thậm chí khắc nghiệt mà vẫn giữ được dòng sáng tạo nhân ái, nghĩa tình, thủy chung, trung trực. Đó cũng là cái cần phải có của các sân khấu trên thế giới và rất đáng mừng nó đã ở trong tầm tay, trong trái tim của các bạn tự bao giờ. Hôm đó, tôi âm thầm mong đợi công trình thứ hai, thứ ba, thứ tư ..v.v.. của các bạn với cả hồi hộp lẫn thú vị, hồi hộp vì lòng đã tin tưởng, đã thương yêu, quý trọng các bạn, nhưng không biết mình đã nghĩ về các bạn đúng chưa, phải chưa? Và thú vị vì cứ mỗi khi đến với công trình dù nhỏ, lớn tầm thường hay phi thường của các bạn trẻ, đều có cái để học, để tự nhắc nhở, để tự nhìn lại mình. Thú vị, vì mỗi thế hệ trẻ được đánh giá là cấp số nhân của nhân loại về mọi lĩnh vực. Riêng trong loại hình nghệ thuật, tài năng, tấm lòng và tri thức lại càng không thể mỗi ngày không được bổ sung mặt nào đó, từ cuộc sống hằng ngày, những vui buồn chung quanh chúng ta.

Và rồi đến "Những thước phim đời"... khi màn sân khấu buông xuống chấm dứt, đêm diễn, đêm đó về nhà tôi không ngủ được, kết quả là sáng hôm sau tôi đã vẽ xong một bức tranh sơn dầu khổ 40 x 50 và tên của nó là "Đẹp".

Tôi đã nhiều lần được làm việc chung với các bạn đạo diễn trẻ, trưởng thành từ sự lao động thực tiễn tại Hội Sân khấu. Đúng là các bạn có cái dáng dấp bên ngoài rất trẻ nhưng bên trong là những cái đầu rất "già". Những con người lao động nghệ thuật đầy trách nhiệm và mang tính tự giác cao. "Những thước phim đời" ngay cái tên của vở diễn cũng đã rất thông minh. Đó là những thước phim rời rạc của đời thường và trong suốt vở diễn chủ đề đó đã được nuôi dưỡng xuyên suốt. Đây là một phong cách hiện đại. Ở London, trung tâm sân khấu thế giới, có không biết bao nhiêu phong cách khác nhau được hình thành trên sân diễn, nhưng câu hỏi cho mỗi đạo diễn, mỗi tác giả, mỗi diễn viên, nghệ sĩ mãi mãi được chuyển nhau "Công chúng hôm nay muốn gì và chúng ta cần cung cấp cho họ cái gì?". Trước đây khi chưa bùng nổ thông tin, con người còn dư thời gian để suy nghiệm, để lý giải để thưởng thức. Chúng ta đưa một số vở diễn lên sân khấu, để thông báo một vấn đề nào đó đang bức xúc cho ai đó, những vấn đề chung, những việc riêng của xã hội đang hoặc đã xảy ra trong xã hội. Để rồi, từ một vấn đề của đời thường khi thông qua nó trên sân diễn tác giả hư cấu thêm, đạo diễn khơi thêm xung đột kịch, gây cao trào, thêm mảng này bớt mảng nọ, từng chi tiết, một sao cho nó hấp dẫn, sôi nổi, lôi kéo khán giả vào nhập cuộc.

Những người làm sân khấu trên thế giới cho rằng bùng nổ thông tin có mặt ưu của nó là làm cho thế giới ngày nay gần gũi với nhau hơn. Nhưng mặt khuyết của nó là khiến cho con người cô độc hơn, mệt mỏi hơn, bởi quá tải vì lượng thông tin đó, nhất là những người trẻ, sự thành danh của mỗi người trong số họ càng "trăm chiều" hơn.

Khi cái chung được mô tả đến một mức độ nào đó thì điều hiển nhiên là con người sẽ quay lại với từng chi tiết của mỗi thứ, nhưng có khác là chi tiết hơn, trung thực hơn, êm đềm hơn, để tìm một nơi trú ngụ.

Trong khóa học ở London, chúng tôi có 61 người gồm 12 quốc tịch, trong đó Mỹ, Anh, Pháp, Hòa Lan, Úc, Canada, Đức, Ý... chiếm đa phần gồm các diễn viên, sinh viên kịch nghệ, đạo diễn... Tôi là người Việt duy nhất từ khi ngồi trường này mới thành lập khoảng hơn trăm năm nay. Tôi cũng là một thành viên trong nhóm thảo luận về sân khấu thế giới hôm qua, hôm nay và ngày mai. Mỗi lần về nước tôi đều tranh thủ thời gian để học, để xem những tác phẩm văn học nghệ thuật mới ra lò trong nước. Bởi vì khi gặp lại nhóm cần phải cập nhật thông tin về những sáng tạo mới về văn học nghệ thuật nói chung về sân khấu của nước mình để thông báo cho nhau, sao cho những cuộc thảo luận mang đến cái mới, cái cần thiết cho sân khấu hôm nay.

Đa số chúng tôi nghiêng về ý kiến cho rằng cần phải chữa trị căn bệnh tâm thần "âm thanh và cuồng nộ" của thế giới thông qua các loại hình nghệ thuật. Để giải mã sự mệt mỏi, sự quá tải đưa đến "Stress" mà nhân loại đa phần phải đối mặt hiện nay là loại hình nghệ thuật mà khi tham dự công chúng nhận được cảm giác yên bình, dịu dàng, thoải mái. Chúng ta có thể hình dung nó như một dòng nước mát, chảy nhẹ xuống má vì hạnh phúc bất ngờ với âm nhạc mềm mại nhẹ nhàng, và "gam" màu lạnh của cảnh vật xung quanh. Các bạn đã đưa lên sân khấu những vấn đề gút mắc của đời thường, bị kịch của những người lương thiện, để qua đó họ tự giải đáp những trường hợp riêng rẽ của chính họ, khi gặp phải trong cuộc sống, bằng tấm lòng vị tha nhân hậu. Không có cái ác sinh sôi trong dòng kịch mà các bạn đang theo đuổi. Cảm ơn các bạn trẻ, những người đang đi những bước tiếp nối để làm giàu cho sân khấu nhân loại. Các bạn đã làm công việc ráp nối "Những thước phim đời" của từng con người riêng rẽ. Chỉ riêng về cảm xúc, trí tuệ để đi đến cái mới của sân khấu thế giới hiện nay, các bạn đã không trễ một bước nào. Tôi đã được nghe kể lại các bạn đã làm việc tập thể và các bạn cũng đã lắng nghe những người đi trước - Đây là cách đúng nhất và ngắn nhất để đi đến những bước lớn trong tương lai...

... Những người làm nghệ thuật hôm nay, nếu không tìm cách vươn lên cùng với khán giả thì cũng không được quyền thấp hơn họ. Bởi vì chúng ta khi đứng trên sân khấu là

đã hạnh phúc và may mắn. Chúng ta được quyền nói. Vậy cần phải nói thế nào là quyền, là trách nhiệm của chúng ta. Khán giả ở vị trí người nghe. Họ không thể leo lên sân khấu để phản bác lại nên họ có quyền không nghe nếu họ cảm thấy không phải, mất thì giờ, tốn tiền vô bổ. Và ai có dịp xem qua kết quả điều tra dân số, điều tra xã hội học gần đây nhất, so với cách đây 20 năm sẽ không ngỡ nói rằng trình độ khán giả quá thấp và họ chỉ muốn giải trí dễ dãi ... Có chăng là ở giữa những ngôn ngữ cũ, dày đặc thông tin những biến động, biến cố kinh tế, chính trị, quân sự.. v.v.. trên trái đất trong thập niên này, đã khiến họ quá mệt mỏi, chán ngán đôi khi hoang mang - nên họ cần tìm nơi nào đó để nghỉ tạm. Và phải chăng, với tâm trạng đó tôi đã thực sự rung động khi xem hai vở *"Tình nghệ sĩ"* và *"Những thước phim đời"*. Rung động của sự êm đềm trung thực, trong sáng và nhất là lòng nhân ái xuyên suốt tác phẩm, từ lúc mở cho đến đóng màn. Sân khấu thế giới với giòng tư tưởng chỉ đạo của nó không có gì khác lạ hơn suy nghĩ của các bạn mà tôi đã được tận mắt thấy, tận tay sờ đụng. Có thể nên điển hình tác phẩm được giải thưởng lớn trong những năm gần đây Rajmnan, Goas, Cao lương đỏ hoặc lối dàn dựng mới đây của phim "Đồng Dương" chẳng hạn. Mới mà không mới, chỉ vì nó có thể hiện dòng sống muôn đời của nhân loại ở những thời đại mà đa số nhân loại không mắc bệnh tâm thần.

Về công tác dàn dựng của cả hai vở, đương nhiên là chúng ta có những cái cần trao đổi bổ sung cho nhau, từ ý trang, cảnh trí, diễn xuất, diễn viên - Với cách làm việc của các bạn, một vài khuyết điểm trong dàn dựng tôi tin rằng các bạn đủ "tình cảm" để lắng nghe, để biết và tự điều chỉnh. Điều quan trọng là các bạn đã đi cùng hướng với sân khấu chân chính của nhân loại. Cho phép tôi thân ái siết tay từng bạn tham gia gián tiếp cũng như trực tiếp trong hai chương trình *"Tình nghệ sĩ"* và *"Những thước phim đời"* - Cũng như được phép gửi đến khán giả sự biết ơn từ trái tim tôi qua những chiếc vé mà quý vị đã mua suốt những đêm diễn của các bạn tôi.

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [Trang kế](#)

Chân thành cảm ơn Tỳ kheo Thiện Minh đã gửi tặng phiên bản vi tính (Bình Anson, tháng 04-2001).

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

update: 14-04-2001

Lá thư bạn đạo
Nghệ sĩ Tiên sĩ Bạch Tuyết
Sài gòn, 2001

[22]

Tôi đi tìm tôi

-ooOoo-

Bạn T.Đ.T quý mến,

Bạn hỏi tôi nguyên nhân nào tôi đến với Đạo? Nguyên nhân nào làm nên sức mạnh cho tôi vững vàng trong Đạo?

Có nhiều nguyên nhân, nhưng cái chính có lẽ là cái chết bất ngờ vì tai nạn xe hơi của má tôi lúc tôi mới được 8 tuổi. Tôi không hỏi được ai, cũng không có lời giải thích nào về phía người lớn có thể thuyết phục tôi.

Tại sao con người sinh ra? Tại sao con người chết?

Tại sao mỗi ngày con người đi làm cực khổ mua thức ăn tươi, mới, thức uống đầy đủ cho vô cái thân mà nó vẫn già, vẫn bệnh, vẫn hoại và biến mất trên cuộc đời này? Mình ở đâu tới trong cái giọt nhỏ xíu trong thân của hai người mà sau đó khi ra đời mình gọi bằng Ba bằng Mẹ? Mình tình cờ tới hay vì nguyên nhân nào khác mà mình hoàn toàn mù mờ không biết? Vì sao cùng một ba mẹ sinh ra mà người này xấu người kia đẹp, người này ngu người kia khôn, người này yếu ớt người kia mạnh khỏe? Mình là ai mà không biết được chừng nào mình cảm, chừng nào đau gan, đau phổi, đau lưng, đau đầu, đau mắt... Sống bao lâu, chừng nào chết, chết vì cái gì?... Mình là ai mà người "đề" ra mình, cho mình có cái thân này, nhưng mình không tự từ chết vì hai người này, mà lại có thể tự từ chết vì một người lạ mới gặp với tình cảm tha thiết thâm sâu, đôi lúc với người nào đó chúng ta nghe câu nói "Tôi mà không lấy được anh đó, hoặc cô đó là tôi tự từ tôi chết" ..v.v.. Mình là ai? Có thật trước mắt, rõ ràng nhìn, thấy; vậy mà chỉ một lát sau nghe nói đã chết rồi? Hôm nay còn gặp, ngày mai cáo phó, điếu tang.

Còn không biết bao nhiêu câu hỏi, ví dụ: Chết là không còn nói, không còn nghe, không còn thờ, "bất động" và sau đó thì thể ra mục làm thức ăn cho dòi bọ, chuột, gián, kiến... Những con vật mà trước đó chẳng bao lâu chưa bao giờ gọi cho ta có một sự e dè sợ hãi nào hết, nếu không muốn nói là khinh bỉ, ghê tởm không muốn lại gần vì sợ bẩn, sợ bệnh. Cái vòng lẩn quẩn này chẳng lẽ không làm cho con người đáng suy nghĩ hay sao! Rồi lại tiếp tục muốn biết hơn nữa: trước khi ở trong lòng ba mẹ, "ta" này ở đâu, và sau khi chết "ta" này ra sao, lẩn quẩn theo gió cuốn mây bay rong chìm đá nổi, hay phiêu bồng bụi bay ở chốn nào, nơi nào làm cuộc tái sinh như các tôn giáo giải thích. Hay theo 2200 km/giờ của trái đất mà quay mà đi vào miền viễn?... Tôi tự hỏi và tự đi tìm câu trả lời trong triết học Đông Tây từ Locke (triết gia Anh nghiên cứu về tri thức luận); Hume, người chịu ảnh hưởng của Locke và Berkeley, một triết gia Anh nổi tiếng về siêu hình học. Đọc Kank, Mohamed, Kiết-ko-ga, Freud, Marx, Lenin, Engel, Không, Lão, Trang Tử. Đọc thánh kinh, đọc kinh, luật, luận của đạo Phật ..v.v.. Đọc cả

những người chẳng có chút tên tuổi nào lưu lại trong lịch sử triết học hay văn học thế giới. Nói như Lâm Ngữ Đường: "... Kiếm được một viên ngọc nhỏ trong một thùng rác thú hơn là ngắm một viên ngọc lớn bày ở cửa hàng bán đồ châu báu!"

Tôi hỏi và đi tìm cho tôi câu trả lời, đọc sách nghiền ngẫm nhưng không tin hoàn toàn vào những gì mình đọc. Muốn sống một cách hữu ích cần luôn luôn quan tâm đến cuộc sống đương thời, quan sát, sửa đổi bổ sung, so sánh cái hôm qua, hôm nay để tự mình biết cần phải hành động như thế nào để ngày mai của mình là thành quả chứ không phải là hậu quả.

Có thể xuất phát từ bản chất nghệ sĩ nên tôi nhớ nhiều những tác phẩm đẹp của Bạch Cư Dị, Tô Đông Pa, một ở thế kỷ thứ 8, một ở thế kỷ 11. Rồi Viên Trung Long, Kim Thánh Thán... Tây có Maiakovski, Lamartine, Hemingway, ta có Nam Cao v.v...

Tôi đọc và tôi đi tìm mình. Sau bao năm miệt mài cho đến một hôm nào đó, tôi nhận ra tôi đã có thể tự trả lời cho mình những câu hỏi rắc rối qua giáo lý của Đức Phật. Người cách đây hơn 2541 năm cũng đi tìm và đã thành công, để lại cho chúng ta cả một gia tài quý báu.

Tôi đã, đang và vẫn đọc, vẫn học, tìm hiểu, tin tưởng và sống trong đời. Hàng ngày vẫn đi vẫn về ngã, vẫn cùng mình cùng người băng bó vết thương, và đi và lại ngã v.v.. Nhưng cái đi, cái ngã đã không còn làm tôi hốt hoảng, bàng hoàng, sợ hãi, bấn loạn... như những tháng ngày chưa gặp giáo lý. Có lẽ nhờ tôi đã có chút nào thông hiểu quy luật của trời đất, hiểu bản chất của cuộc sống. Như lời chư Phật, chư Tổ, chư Thiện trí thức xưa cũng như nay: Sống là sẽ chết, phúc xong thì họa tới và ngược lại; tối sáng, thương ghét, vinh nhục, mạnh yếu, được thua là thật trong một giai đoạn; nhưng là huyền với cả dòng sống của nhân loại, của vũ trụ, của đời người. Vì lẽ đó tôi không còn bận tâm quá đáng với cái "thật" không lâu bền. Tôi xây dựng cái sự thật cho tôi trú ngụ, đó là cái mà Đức Phật và chư Tổ sư, các bậc thiện trí thức vẫn hàng ngày nhắc nhở chúng ta: "*Bình thường tâm thị đạo*". Trời nắng đem quần áo ra phơi, trời mưa lấy đem vào; trời bão kiếm chỗ trú ẩn, hết bão, cùng với mọi người đẹp cây ngã đổ, giúp mọi người dựng lại lều và tiếp tục sống. Giữ sao cho ý nghĩ bên trong và hành động bên ngoài cũng giống nhau, ăn khớp với nhau. Thả con trâu trên đồng, buông sợi dây, nằm trên cỏ, ngửa mặt hôn gió trời. Khất hừng sương, đối nhai lá cỏ... Hi! Hi!

Tôi xin phép ghi lại bài kệ của Hòa thượng Thanh Từ thay lời kết:

*Chiếc thân tứ đại, khó
Sinh hoạt thế gian, mây
Thành công khỏi nước đá,
Thất bại chìm bọt tan.
Nhục vinh bong bóng nước
Thương ghét hạt sương mai
Khổ vui trong giấc mộng
Lành dữ cánh chim bay.
Tháng ngày cái chớp mắt
Còn, mất nước trắng lay
Chung cuộc con gió thoảng
Viên mãn bầu trời trong.*

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#)

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

update: 14-04-2001